

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KHAMPHAY CHANHTHASOUK

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2026

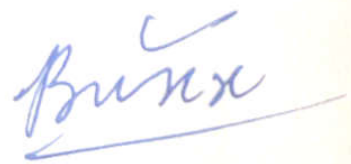
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KHAMPHAY CHANHTHASOUK

**ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC
Mã số: 9310201**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN VĂN VĨNH



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Khamphay Chanhthasouk

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	9
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nền kinh tế thị trường có sự lãnh đạo và quản lý điều tiết của nhà nước.....	10
1.2. Các công trình liên quan đến hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị	23
1.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu	38
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY	43
2.1. Cơ sở lý luận về đổi mới hệ thống chính trị ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay.....	43
2.2. Cơ sở lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay	64
2.3. Tính tất yếu, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay	74
Chương 3. THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY	100
3.1. Những yếu tố tác động đến đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay	100
3.2. Thực trạng đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay	115

3.3. Đánh giá kết quả trình đổi mới và những vấn đề đặt ra của đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào hiện nay	143
Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG THỜI GIAN TỚI.....	156
4.1. Quan điểm về đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.....	156
4.2. Một số giải pháp đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào trong những năm tới	174
KẾT LUẬN	190
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ	192
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	193

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHDCND	:	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNTB	:	Chủ nghĩa tư bản
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
HTCT	:	Hệ thống chính trị
KTTT	:	Kinh tế thị trường
NDCM	:	Nhân dân cách mạng
Nxb	:	Nhà xuất bản
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại thắng lợi ngày 2 tháng 12 năm 1975 đã mở ra trang sử mới của dân tộc Lào: Đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất và cả nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào và sự nỗ lực của toàn dân, công cuộc xây dựng đất nước theo con đường đi lên CNXH, công cuộc đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước do Đảng NDCM Lào khởi xướng lãnh đạo đã và đang thu được những thành tựu quan trọng, tạo ra tiền đề vững chắc để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay đã gây ra những biến động to lớn về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới và khu vực cùng với sự yếu kém của nền kinh tế nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào đã và đang làm nảy sinh nhiều vấn đề mới phức tạp. Trước bối cảnh đó, có những vấn đề đơn giản nhận thức được bằng trực giác, nhưng có những vấn đề đòi hỏi phải có sự khái quát, phân tích bằng tư duy lý luận thì mới có thể nhận thức được một cách toàn diện và giải quyết đúng các vấn đề đã xảy ra. Điều đó, đòi hỏi Đảng phải đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước từ đổi mới tư duy đến đổi mới các tổ chức bộ máy, đổi mới phương pháp lãnh đạo, đổi mới phong cách hoạt động và đặc biệt là đổi mới kinh tế đến đổi mới chính trị,... trong tổng thể chung của sự đổi mới đó, đổi mới kinh tế theo hướng chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH) được xem là trọng tâm; đồng thời cũng đã từng bước đổi mới về chính trị nói chung và đổi mới hệ thống chính trị (HTCT) nói riêng theo hướng hình thành và hoàn thiện nền dân chủ XHCH mà nội hàm của nó là: toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân.

Những thành tựu của quá trình đổi mới toàn diện đất nước nói chung, quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng

XHCN ở Lào hiện nay nói riêng đã giải quyết được các vấn đề đã nảy sinh trong quan hệ giữa kinh tế và chính trị, đã đưa đất nước Lào thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội để bước vào giai đoạn mới - đẩy mạnh CNH, HĐH.

Trong thực tiễn, gần 40 năm đổi mới, Đảng NDCM Lào đã nhấn mạnh phải kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, trong đó lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. Tuy nhiên, trong khi khẳng định những thành tựu to lớn và giải quyết các vấn đề nói trên thì việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cũng mang lại cả hai bình diện cả mặt nhận thức lẫn tổ chức thực hiện trong thực tiễn còn mang lại những khiếm khuyết, lệch lạc nhất định.

Về mặt nhận thức: Có một số người cho rằng XHCN và KTTT là hai mặt đối lập nhau, chúng không thể tương dung nhau. Theo họ, nền KTTT là nền kinh tế phát triển, nhưng HTCT tương ứng sẽ là chủ nghĩa tư bản (CNTB); phát triển nền KTTT, khi đó sẽ là CNXH. Dựa trên thực tế là khi chuyển sang nền KTTT định hướng XHCN, sự đa dạng hóa các thành phần kinh tế dẫn tới đa dạng hóa cơ cấu xã hội, đa dạng hóa cơ cấu lợi ích, trong đó không chỉ có sự đồng nhất mà còn có sự khác nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau, một số người cho rằng thích ứng với nền kinh tế đa nguyên đó, nền chính trị không thể nhất nguyên, không thể duy trì mãi chế độ lãnh đạo của một đảng duy nhất. Do vậy, theo họ ở nước CHDCND Lào hiện nay sự mâu thuẫn cơ bản nhất là: yêu cầu phát triển nền KTTT một cách đầy đủ trong điều kiện hiện đại với nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt đòi hỏi phải có sự đổi mới một cách toàn diện về HTCT. Đối với vấn đề này có một số đề cao KTTT lên tận mây xanh, xem đó là một liều thuốc vạn năng có thể chữa được bách bệnh và giải quyết được mọi vấn đề mà công cuộc đổi mới đặt ra. Trước một số hiện tượng tiêu cực phát triển do tác động của mặt trái thuộc cơ chế thị

trường, một số khác lại muốn quay lại cơ chế cũ. Điều này, thực tiễn trong quá trình lịch sử đã cho thấy sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong những thập kỷ cuối của thế kỷ XIX là do nhận thức về vấn đề này một cách sơ sài, chủ quan duy ý trí. Vì vậy, ở CHDCND Lào do Chủ tịch CAY SƠN PHÔM VI HÂN đã có nhận thức mới, tầm nhìn mới về vấn đề này và được áp dụng vào thực tiễn từ Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ IV của ĐNDCM Lào một cách sáng tạo và đúng đắn.

Về mặt thực tiễn: Bên cạnh hiện tượng trì trệ trong đẩy mạnh đổi mới kinh tế hoặc đổi mới chính trị, cũng có tình trạng muốn đẩy thật nhanh quá trình phát triển nền KTTT mà không đổi mới HTCT, làm cho hai quá trình đó bị tách rời nhau, không phù hợp với nhau, gây ra hậu quả xấu cho công cuộc đổi mới đất nước. Mặt khác, trong thực tiễn đổi mới cũng xuất hiện hai cực đoan dẫn tới giải quyết không thật đúng trong việc đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN. **Một là**, xuất hiện sự định hướng phiến diện của HTCT đối với phát triển kinh tế, không đánh giá đầy đủ vai trò chỉ đạo và quản lý của HTCT đối với việc giải quyết các vấn đề kinh tế. Không kịp thời ngăn chặn sai lầm đó sẽ làm cho các trung tâm quyền lực rơi vào tình trạng thụ động, làm tăng những nhân tố tự phát không thể kiểm soát được trong nền KTTT; **Hai là**, có hiện tượng chính trị xa rời kinh tế, có lúc xuất hiện thái độ coi thường các nhu cầu kinh tế, tuyệt đối hóa sức mạnh của các quyết định chính trị, làm cho các quyết định đó mất cơ sở khách quan trên nền KTTT sẽ rơi vào sai lầm của chủ nghĩa chủ quan duy ý chí.

Đảng NDCM Lào đã xác định: “Đổi mới HTCT không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị này bằng chế độ chính trị khác, mà là củng cố tổ chức HTCT dân chủ nhân dân và đổi mới phương thức hoạt động của nó trên cơ sở các quy định, nhiệm vụ, vai trò của từng thành phần rõ ràng hơn, để đảm bảo khả năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, vai trò phản biện giám sát của Mặt Trận Xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị xã hội khác hoạt động hoàn thành nhiệm vụ của mình, làm cho toàn HTCT và các thành

phần của nó hoạt động đúng với vai trò của mình một cách khéo léo và phù hợp với sự phát triển của nền KTTT trong giai đoạn hiện nay”. Để nghiên cứu đề tài này một cách toàn diện và có hiệu quả, theo góc độ chính trị học trong toàn bộ quá trình triển khai luận án tác giả đã bắt đầu từ cách tiếp cận sự tác động trở lại của HTCT đối với nền KTTT bởi vì, nền KTTT ở Lào không phải là nền KTTT tự do thuần túy, mà là KTTT định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của ĐNDCM Lào. Vì vậy, sự tác động của HTCT là nhân tố quyết định phương hướng và tính chất phát triển của nền KTTT. Trong đó, có sự tác động thông qua đường lối, chủ trương và chiến lược phát triển của Đảng để giữ vai trò xác định mục tiêu, định hướng mô hình, đề ra chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển KTTT; tác động thông qua thể chế và pháp luật để nhà nước làm vai trò trung tâm trong xây dựng pháp luật về kinh tế, kiểm soát, điều tiết thị trường, quản lý tài chính, tiền tệ, đầu tư...; tác động thông qua tổ chức bộ máy và hiệu lực quản lý nhà nước, ngoài ra còn có sự tác động thông qua dân chủ, sự tham gia của nhân dân và tác động thông qua ổn định chính trị - xã hội. Cho nên, nghiên cứu đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN cần đặt trong mối quan hệ biện chứng đó để đảm bảo vừa phát triển kinh tế, vừa giữ vững định hướng XHCN.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của ĐNDCM Lào, đất nước đã tiến hành đường lối đổi mới toàn diện, từng bước xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, đạt được nhiều thành tựu quan trọng về tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với HTCT: làm thế nào để vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, vừa phát huy dân chủ, tăng cường pháp quyền, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

KTTT với tính cạnh tranh, đa dạng hóa lợi ích và sự tác động mạnh mẽ từ toàn cầu hóa đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống kinh tế - xã hội của Lào. Nếu HTCT không kịp thời đổi mới phương thức hoạt động, tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý và công tác cán bộ thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu

phát triển bền vững, hội nhập quốc tế và giữ vững định hướng XHCN. Do đó, nghiên cứu vấn đề “Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Vì vậy, việc tiếp tục đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là vấn đề cấp bách. Từ đó, tôi chọn vấn đề: ***“Đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

- **Mục đích:** Trên cơ sở làm rõ lý luận và thực tiễn của việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa ở CHDCND Lào hiện nay; phân tích đánh giá thực trạng sự phù hợp và bất cập của quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay; đề xuất các quan điểm và những giải pháp chủ yếu để đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở nước CHDCND Lào trong thời gian tới.

- **Nhiệm vụ:** Phân tích rõ các vấn đề lý luận về quan niệm, khái niệm, vai trò và tính tất yếu, mục tiêu, yêu cầu cần thiết của việc đổi mới HTCT trong xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào hiện nay; Phân tích, đánh giá đúng thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc đổi mới HTCT trong xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay; đưa ra các quan điểm và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào và giữ vững ổn định chính trị, xã hội tạo ra tiền đề phát triển kinh tế theo hướng đầy mạnh CNH, HĐH đất nước ở CHDCND Lào trong những năm tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Tác giả đi sâu vào phân tích, vận dụng một cách sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn

Phôm Vi Hân, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Lào để làm sáng tỏ về việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay mà đối tượng chủ yếu, trọng tâm là các yếu tố cấu thành trong HTCT của nước CHDCND Lào (Đảng, Nhà nước, Mặt trận xây dựng đất nước Lào và các tổ chức đoàn thể xã hội khác), cùng với phương thức hoạt động của chúng trong bối cảnh xây dựng nền KTTT định hướng XHCN để nhằm xây dựng điều kiện chính trị - xã hội phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển KTTT định hướng XHCN cần có một thể chế chính trị tương ứng giữ vai trò chỉ đạo và định hướng cho sự phát triển của nó.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Nội dung luận án tập trung nghiên cứu phân tích cơ sở lý luận, phân tích đánh giá thực trạng về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay và đề xuất những quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở trong những năm tới; Khung lý luận, tác giả luận án chỉ tập trung nghiên cứu vào giai đoạn từ khi Lào tiến hành đường lối đổi mới (năm 1986 đến nay) và khung thực trạng, số liệu tác giả chỉ nhấn mạnh giai đoạn sau Đại hội IX, X và XI của ĐNDCM Lào đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

- **Cơ sở lý luận:** Luận án được dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hân, các quan điểm, chủ trương, đường lối của ĐNDCM Lào, đồng thời có sự kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu khoa học, các bài viết có liên quan đã được công bố cả trong và ngoài nước để làm cơ sở nghiên cứu.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Luận án đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp phương pháp logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh,

phương pháp nghiên cứu tài liệu... nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra. Trong các phương pháp này được áp dụng vào nghiên cứu cụ thể cho từng chương như sau:

+ Phương pháp logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu tài liệu, đánh giá, kết luận được sử dụng trong chương 1, chương 2, chương 3 và chương 4.

+ Phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, chứng minh lịch sử trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, nhằm đánh giá kết luận và đưa ra những giải pháp cụ thể và giải quyết các vấn đề của luận án được sử dụng trong chương 2, chương 3 và chương 4.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Với những kết quả nghiên cứu của luận án nhằm góp phần tạo thêm những cứ liệu khoa học về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay; góp phần làm phong phú hơn về lý luận và thực tiễn, tạo thêm những cứ liệu khoa học xác đáng cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước trong việc xây dựng hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Lào hiện nay; cũng có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập về kinh tế chính trị, chính trị học cùng những vấn đề có liên quan.

Nhưng để làm rõ về vấn đề này cần phải thực hiện và trả lời các câu hỏi thật chính xác và đầy đủ như là: có các công trình nào liên quan?; có cơ sở lý luận và thực tiễn như thế nào?; đổi mới HTCT và xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào đã có từ khi nào và tại sao?; có quá trình đổi mới như thế nào?; có những hình thức, phương thức đổi mới như thế nào?; có những nội dung nào cần phải đổi mới và xây dựng?; thực trạng của quá trình đổi mới ra sao?; có những tác động nào về quá trình đổi mới?; có những thuận lợi và khó khăn như thế nào?; có những vấn đề nào cần giải quyết? và có các quan điểm và giải pháp nào để khắc phục và giải quyết trong những năm tới?

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- **Về lý luận:** Luận án đã nghiên cứu chuyên sâu về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Vì vậy, những kết quả nghiên cứu sẽ là những luận cứ khoa học chính trị đối với việc xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN, luận án góp phần bổ sung, phát triển nhận thức về mối quan hệ giữa đổi mới HTCT và việc xây dựng, phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Lào.

- **Về thực tiễn:** Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách đổi mới HTCT phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tiễn trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; có thể làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu khoa học, nhà chính trị học, nhà kinh tế chính trị, giảng dạy trong Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào, các trường chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo khác có liên quan; Luận án góp phần tích cực cho quá trình hoàn thiện các tổ chức trong bộ máy của HTCT để tạo điều kiện xây dựng và phát triển nền KTTT cũng là cơ sở cải thiện các thể chế chính trị hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, kinh tế và chính trị luôn tồn tại trong mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Đặc biệt, trong điều kiện xây dựng và phát triển nền KTTT, việc đổi mới hệ HTCT trở thành yêu cầu khách quan nhằm tạo lập môi trường chính trị – pháp lý ổn định, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Ngược lại, sự phát triển của KTTT cũng đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao đối với tổ chức, phương thức hoạt động và hiệu lực, hiệu quả của HTCT. Do đó, nghiên cứu đề tài đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Cộng Hòa Dân Chủ Nhân dân Lào hiện nay cần có cách tiếp cận đúng đắn đối với sự tác động trở lại của đổi mới HTCT đối với yêu cầu của nền KTTT có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trong những năm qua, việc nghiên cứu về nền KTTT có sự điều tiết – quản lý của nhà nước, vấn đề HTCT và đổi mới HTCT ngày càng được quan tâm. Từ nhiều góc độ, các nhà khoa học đã đề xuất nhiều cách tiếp cận khám phá và chỉ ra những đặc trưng, đặc điểm của nền KTTT và HTCT một cách nhất định. Trong đó có nhiều tác giả, nhiều công trình nghiên cứu để làm rõ bản chất, nội hàm khái niệm, nội dung của việc xây dựng nền KTTT và đổi mới HTCT, đặc biệt là vận dụng những kết quả đổi mới đó trong việc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Vấn đề HTCT ở Lào đang được quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên đây là vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn cho nên việc nghiên cứu chưa nhiều và mới được tiến hành, trong những năm gần đây qua một số công trình khoa học chính trị. Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là một yêu cầu cần thiết đối với mọi quốc gia trên thế giới nói chung, đối với CHDCND Lào nói riêng và đã được tiến hành một cách liên tục, thường xuyên. Trong quá trình đổi mới đất nước cũng như

đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào, có rất ít các công trình nghiên cứu một cách có hệ thống, phần lớn các công trình chủ yếu tập trung giải quyết theo tinh thần đại hội Đảng cũng như quan điểm của Đảng đã đề ra trong các kỳ đại hội. Tuy nhiên, trên phương diện nghiên cứu khoa học lý luận và thực tiễn đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay có các công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CÓ SỰ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU TIẾT CỦA NHÀ NƯỚC

- Công trình do tập thể tác giả của Viện Thông tin khoa học xã hội đã giới thiệu (1993) về *"Kinh tế thị trường thực chất và triển vọng"* [96] đã có nhiều bài nghiên cứu của các tác giả phương Tây về KTTT, trong đó các tác giả đã đứng trên lập trường đề cao vai trò của của các cơ chế thị trường trong quản lý kinh tế. Theo tác giả, trong nền KTTT, cơ chế tự điều tiết và tự phát triển đóng vai trò quan trọng nhất. Các tác giả cũng bước đầu giới thiệu được các qui luật quản lý trong điều kiện KTTT đây là quy luật hòa giải lợi ích được coi là quy luật xuất phát chủ đạo, quy luật thống nhất hai phân hệ quản lý, quy luật tổ chức quản lý, quy luật tập thể lao động tham gia quản lý xí nghiệp... Tuy nhiên, vai trò của nhà nước trong điều tiết nền KTTT chưa được các tác giả đề cập đến nhiều, còn khá mờ nhạt.

- Lê Văn Sang (1994) cuốn sách về *"Các mô hình phát triển KTTT trên thế giới"* [75] tác giả đã khái quát được lý luận và thực tiễn phát triển các nền KTTT trên thế giới. Tác giả dựa vào thời gian phát triển của các nền KTTT làm tiêu chí phân loại các nền KTTT. Trên thế giới, các quốc gia có hai mô hình phát triển: hoặc là tuần tự hoặc là phát triển rút ngắn. Đồng thời, tác giả cũng đề cập đến sự phát triển KTTT ở một số nền kinh tế điển hình: Nền kinh tế Hoa Kỳ trên đà phát triển tới kinh doanh tiêu dùng, kinh tế phối hợp ở Nhật Bản, Trung Quốc; trình độ phát triển và những thành tựu của kinh tế Trung Quốc; vị trí và vai trò của Trung Quốc trong kinh tế thế giới.

- Ari Kokko (1997) về *"Quản lý quá trình chuyển sang chế độ thương mại tự do Chính sách thương mại của Việt Nam cho thế kỷ XXI"* [36] tác giả

đã tập trung bàn về sự phát triển kinh tế vĩ mô, chính sách thương mại của Việt Nam. Phân tích những lợi thế và những bài học kinh nghiệm cho cuộc cải cách thương mại của Việt Nam trong những năm tới. Trong đó, tác giả cho rằng kinh tế Việt Nam cần gắn kết với thị trường quốc tế.

- Chi Fulin (2004) về *“Những vấn đề mới phát sinh trong xây dựng nền KTTT XHCN ở Trung Quốc”* [23] tác giả đã trình bày khái lược quá trình xây dựng nền KTTT XHCN của Trung Quốc từ khi cải cách, mở cửa đến nay. Tác giả đưa ra những khái niệm cơ bản về nền KTTT XHCN ở Trung Quốc nền tảng của nền KTTT XHCN ở Trung Quốc; những lý luận của Đặng Tiểu Bình về nền KTTT XHCN. Từ đó, tác giả đưa ra một số những vấn đề mới phát sinh trong xây dựng nền KTTT XHCN ở Trung Quốc như: nền tảng vĩ mô của nền kinh tế, cơ cấu nền kinh tế,....

- Đinh Văn Ân (2008) *“Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam”* [1] tác giả đã đánh giá khái quát quá trình xây dựng thể chế KTTT ở Việt Nam trong thời gian qua, làm rõ những thành tựu và tiến bộ đạt được, đồng thời nhận dạng những hạn chế, tồn tại; tập trung xác định các vấn đề đang được coi là cốt lõi và nổi cộm liên quan đến thực tiễn xây dựng và vận hành hệ thống thể chế kinh tế hiện nay ở Việt Nam, đề xuất một số giải pháp nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách về hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN; làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận liên quan đến nhận thức và quan điểm hoàn thiện thể chế kinh tế của nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường định hướng XHCN, cũng như những thách thức mới đối với việc hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng hiện nay.

- Trần Xuân Trường (2009) *“Một số vấn đề về định hướng XHCN ở nước ta”* [92] tác giả đã nêu lên những vấn đề cơ bản, cấp bách cả về lý luận và thực tiễn của định hướng XHCN nói chung và định hướng XHCN trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống kinh tế, xã hội ở nước ta nói riêng như: lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, từ đó đề xuất những giải pháp cơ bản để giữ

vững và hiện thực hóa định hướng XHCN, chống chệch hướng trong tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam hiện nay và trong những thập kỷ tới.

- Nils Goldschmidt (Lê Thuý Hạnh dịch 2009) về *“Nền KTTT định hướng XHCN ở Đức; Cội nguồn tư tưởng và thực tế hiện nay”* [26] tác giả đã luận chứng để làm rõ cội nguồn tư tưởng, nội dung cũng như hiện thực của nền KTTT xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức hiện nay. Theo tác giả, nền KTTT xã hội không đơn thuần chỉ là một cách tiếp cận kinh tế, mà còn gắn với sự phát triển xã hội mang lại cuộc sống phúc lành cho tất cả mọi người. Tâm điểm của nền KTTT xã hội là “cuộc sống tốt đẹp” của con người, nó dựa trên nền tảng của tiến trình xã hội; hay tiến trình lịch sử và văn hóa.

- Trần Nguyễn Tuyên (2010) *“Gắn kết tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội”* [94] tác giả đã đưa ra được quan điểm về tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội; quá trình phát triển lý luận của Đảng ta về tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội; những lý luận hiện đại về gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội trong điều kiện toàn cầu hóa và tự do hóa về kinh tế. Từ những quan điểm trên, tác giả đã đưa ra định hướng cần đổi mới tư duy, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội để đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong thời kỳ 2010 - 2020.

- Hoàng Ngọc Hải (2011) về *“Giữ vững định hướng XHCN trong phát triển KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế”* [27]. Tạp chí Kinh tế, tác giả đã trình bày hiện trạng Việt Nam hội nhập kinh tế khi thực hiện các cam kết của WTO, các công ty đa quốc gia vào Việt Nam đầu tư, kinh doanh ngày càng nhiều, có nguy cơ đưa Việt Nam đi chệch hướng XHCN. Do vậy, tác giả đã đưa ra một số giải pháp: bằng những biện pháp tích cực và thích hợp, giữ vững tính độc lập tự chủ của nền kinh tế.; tăng cường hơn nữa các biện pháp bảo vệ chủ quyền quốc gia về kinh tế; bằng tổng thể các biện pháp, giữ vững sự ổn định xã hội khai thác triệt để các lợi thế đối với nền kinh tế Việt Nam trong khuôn khổ các quy định của WTO khi thực hiện các cam kết đã thoả thuận.

- Nguyễn Phú Trọng (2011) về *“Các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên CNXH ở nước ta”* [88] tác giả đã đề cập đến cả về lý luận và thực tiễn về các mối quan hệ lớn, trong đó có giữa KTTT với định hướng XHCN; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội...

- Cuốn sách của tác giả Lê Du Phong, Trịnh Mai Văn và Hồ Thị Hải Yến đã phục dựng (2012) về *“Xây dựng nền KTTT kinh nghiệm của Hungary và bài học vận dụng cho Việt Nam”* [70] theo tác giả đây là một tiến trình phát triển của nền KTTT Hungary từ sau năm 1990 đến năm 2010 trên các lĩnh vực, trong đó xây dựng khuôn khổ pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của nền KTTT hiện đại, thực hiện mạnh mẽ tư nhân hóa, xây dựng, đồng bộ các loại thị trường, thực hiện quyết liệt việc cấu trúc nền kinh tế, đổi mới vai trò quản lý nhà nước. Tác giả đã đứng trên quan điểm cần phải kết hợp giữa cơ chế thị trường với nguồn lực nhà nước trong phát triển KTTT khi đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị, phải thừa nhận sở hữu tư nhân, khắc phục hạn chế của nền KTTT. Tuy nhiên, tác giả chưa đề cập đến ảnh hưởng của bối cảnh thế giới: khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, cách mạng công nghiệp 4.0, sự cạnh tranh toàn cầu giữa các nền kinh tế lớn... đến phát triển nền KTTT ở Việt Nam.

- Hoàng Xuân Nghĩa (2013) về *“Một số vấn đề phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”* [67] tác giả đã bàn về một số mô hình KTTT trên thế giới: Mô hình KTTT tự do ở Mỹ, KTTT có điều khiển ở Nhật Bản, KTTT xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức, KTTT nhà nước phúc lợi ở Thụy Điển. Trên cơ sở đó, tác giả đã so sánh các mô hình KTTT trên thế giới và đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam.

- Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Việt Thông, Đinh Quang Ty và Lê Minh nghĩa (đồng chủ biên, Nxb Hà Nội 2014) về *“Định hướng XHCN trong phát triển KTTT ở Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra”* [80] gồm 2 tập do tập thể tác giả: đã đề cập đến việc xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam dưới nhiều góc độ khác nhau. Tập

1 sách chủ yếu đã tập trung vào các vấn đề: Những quan niệm mới về định hướng XHCN trong phát triển KTTT ở Việt Nam, trong đó nêu những quan điểm mới có tác dụng thúc đẩy nền KTTT định hướng XHCN phát triển nhanh và bền vững hơn; phân tích những kinh nghiệm quốc tế đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa các vấn đề kinh tế và các vấn đề xã hội, việc sử dụng KTTT để tạo lập các điều kiện, tiền đề cần thiết cho xã hội tương lai, đưa ra những nội dung có giá trị tham khảo cho Việt Nam về cơ chế, chính sách mới trong phát triển KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam. Tập 2 tập trung vào phân tích, đánh giá thực trạng phát triển KTTT và thực hiện định hướng XHCN trong suốt thời kỳ đổi mới ở Việt Nam trên các góc độ lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, thực lực của nền kinh tế, hệ thống doanh nghiệp; vai trò thực tế của KTTT trong việc thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; kết quả hội nhập kinh tế quốc tế; kết quả giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với các phát triển văn hóa, xã hội... Điều đáng chú ý là cuốn sách đã bước đầu đề xuất những quan điểm và các cơ chế chính sách mới đảm bảo cho nền KTTT định hướng XHCN chuyển sang phát triển theo chiều sâu, với chất lượng tổng thể cao hơn trong những năm tiếp theo.

- Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty và Lê Minh Nghĩa (đồng chủ biên, năm 2015) “*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*” [84] tác giả đã trình bày được những luận cứ khoa học về định hướng XHCN trong phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam; thực trạng thực hiện định hướng XHCN trong phát triển nền KTTT ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới; đồng thời đưa ra quan điểm, mục tiêu, giải pháp nhằm thực hiện có kết quả định hướng XHCN trong phát triển KTTT ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Vũ Văn Phúc “*Phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta lý luận và thực tiễn*” [71] tác giả đã trình bày những nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN; những đặc trưng mang tính quy luật, bản chất của KTTT; thực tiễn phát triển KTTT định hướng XHCN ở nước ta, đánh giá những mặt

hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém đó; đưa ra những kiến nghị xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta trong thời gian tới, đưa ra những định hướng lớn, chủ trương, chính sách cụ thể để phát triển bền vững nền KTTT định hướng XHCN.

- Ban Kinh tế trung ương (2016) về *“Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới về phát triển KTTT định hướng XHCN và CNH, HĐH ở Việt Nam”* [2] cuốn sách đã đề cập đến nhận thức của Đảng về KTTT định hướng XHCN từ năm 1986 đến năm 2011; những thành tựu cũng như hạn chế và vấn đề đặt ra trong phát triển KTTT định hướng XHCN; qua đó đề xuất kiến nghị về quan điểm, phương hướng, giải pháp để phát triển nền KTTT định hướng XHCN trong thời gian tới.

- Lương Khắc Hiếu và Trương Ngọc Nam (đồng chủ biên) (2017) về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới”* [29] tác giả đã trình bày rõ cơ sở lý luận về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, thực trạng năng lực lãnh đạo của Đảng về kinh tế và xã hội, những vấn đề đặt ra đối với công tác lãnh đạo; quan điểm và giải pháp nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển nền KTTT định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bài viết của Đoàn Thị Vân Thúy (13/01/2017) về *“Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay”* [86]. Nội dung của bài viết đã tập trung nghiên cứu về nền kinh tế của Việt Nam tăng trưởng dưới tác động bên ngoài ngày một phức tạp nên sự can thiệp của Nhà nước xuất hiện như một tất yếu cho sự hoạt động có hiệu quả của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo quan điểm của Paul Samuelra - Nhà kinh tế học người Mỹ cho rằng để điều hành một nền kinh tế không có cả chính phủ lẫn thị trường cũng như định vô tay bằng một bàn tay. Sự thành công của đổi mới kinh tế ở nước ta càng khẳng định vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường là rất cần thiết vì nó dẫn dắt thị

trường phát triển theo hướng tích cực và khắc phục những hạn chế của nền kinh tế thị trường gây ra để phát triển nền kinh tế một cách tốt nhất.

Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

- Trần Nguyễn Tuyên (2017) về *"Góp phần hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam"* [95] đã đưa ra quan điểm cần tiếp tục đổi mới tư duy trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

- Chu Văn Cấp (2018) về *"Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong nền KTTT định hướng XHCN"* [10] tác giả đã khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quá trình đổi mới ở Việt Nam. Tác giả cũng đưa ra một số phương hướng nhằm giải quyết tốt mối quan hệ này để khắc phục những bất cập nảy sinh.

- Đặng Xuân Hoan, Đỗ Thị Kim Tiên (Đồng chủ biên) *Học viện Hành chính Quốc gia ngày 08/09/2020* về *"Tăng cường chức năng tổ chức, điều tiết của nhà nước đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường"* [31]. Bài viết đã tập trung nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp là hoạt động quản lý vĩ mô, khác với quản lý vi mô trong nội bộ doanh nghiệp. Không chỉ quản lý doanh nghiệp do mình sở hữu, Nhà nước quản lý tất cả các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực trong nền kinh tế. Mục tiêu của quản lý nhà nước về kinh tế là xác định chức năng của Nhà nước trong quản lý doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Việt Nam, mục tiêu cơ bản và lâu dài của Nhà nước là bảo đảm ổn định thị trường, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững.

Điều đó đòi hỏi Nhà nước phải kiểm soát được thị trường, bình ổn sản xuất, kiềm chế lạm phát, bảo vệ cạnh tranh công bằng, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển. Cả về chính sách và tổ chức thực thi chính sách, Nhà nước phải ghi nhận, bảo đảm tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng, phù hợp với quy luật của thị trường. Về nguyên tắc, các cơ quan quản lý, hiệp hội và mọi chủ thể đều không được phân biệt đối xử doanh nghiệp. Bất luận trong trường hợp nào, từ khi thành lập doanh nghiệp đến tiếp cận các nguồn lực, hay tiến hành sản xuất - kinh doanh, rút khỏi thị trường (giải thể, phá sản), Nhà nước đều phải bảo đảm sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Chức năng của Nhà nước là hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đối với mỗi lĩnh vực quản lý, mỗi thời kỳ nhất định, chức năng của Nhà nước lại có những thay đổi phù hợp. Trong nền kinh tế thị trường, để quản lý doanh nghiệp, chức năng của Nhà nước tập trung vào việc định hướng, tạo lập môi trường và điều kiện kinh doanh, tổ chức, điều tiết và kiểm soát doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể cơ bản của nền kinh tế, doanh nghiệp tác động đến nguồn thu bền vững của ngân sách nhà nước và quyết định mức độ cũng như chất lượng tăng trưởng kinh tế.

Do đó, quản lý doanh nghiệp có hiệu quả cần thông qua việc thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh nhất định, Nhà nước có thể thực hiện chức năng này nhưng không thực hiện chức năng khác mà trước đây đã từng được sử dụng, thậm chí thay đổi thứ tự ưu tiên thực hiện các chức năng để đạt được mục tiêu quản lý.

- Nguyễn Văn Vĩnh: *“Một số vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay”*, (Tập chí Cộng Sản năm 2019) đây là vấn đề lớn cần tổng kết, tiếp tục nghiên cứu, và có cách thức phù hợp. Giải quyết hiệu quả mối quan hệ trên, chúng ta mới tăng cường được vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng và bền vững của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Nội dung bài viết đã tập trung nghiên cứu 2 vấn đề sau:

Một là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế thực chất là vấn đề nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị hay ngược lại, cả về nhận thức, cả về hành động. Trong đó tác giả đã nhấn mạnh một số điểm đó là: đồng bộ nói ở đây không phải là vấn đề thời gian, hiểu thế là máy móc, cơ học; đồng bộ mang tính toàn diện đồng bộ mang tính toàn diện; đồng bộ về thiết chế, bộ máy; tính đồng bộ thể hiện ở chính sách, cơ chế và chế tài; tính đồng bộ bao hàm đồng bộ về điều kiện nhận thức đúng, giải pháp tốt.

Hai là, tiếp tục giải quyết thấu đáo, hiệu quả mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

- Nguyễn Văn Vĩnh: kiến nghị của đề tài “Đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay: Thực trạng, quan điểm và định hướng chính sách”, (Đề tài cấp nhà nước Hội đồng Trung ương năm 2021). Nội dung đề tài có 3 phần: Phần 1 là Kiến nghị hợp nhất một số chức danh; phần 2 là Kiến nghị về xây dựng nền hành chính theo hướng tăng sự phân cấp, phân quyền cho địa phương; phần 3: Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, đề tài đã đề xuất một số kiến nghị về: Hoàn thiện hệ thống giám sát quyền lực chính trị; xây dựng cơ chế bảo hiến ở Việt Nam; cải cách hệ thống kiểm tra đảng và thanh tra; đổi mới hệ thống bầu cử và một số kiến nghị khác như: Đẩy mạnh xây dựng Đảng về văn hóa chính trị; Đổi mới quy trình xây dựng cương lĩnh chính trị của Đảng.

- Nguyễn Văn Vĩnh: “*Dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội*”, (Tạp chí lý luận chính trị năm 2021), đây là vấn đề trụ cột có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với phát triển đất nước và xã hội. Bài viết tập trung luận giải mối quan hệ giữa dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng và dân chủ, đoàn kết, đồng thuận trong xã hội ở nước Việt Nam hiện nay. Trong đó tác giả đã khái quát một số điểm sau:

Một là, yếu tố quyết định dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng là Đảng luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân; thực hiện nghiêm các

nguyên tắc tổ chức của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

Hai là, Đảng lãnh đạo cách mạng để giành độc lập dân tộc và quyền làm chủ của nhân dân, làm cho nhân dân là người chủ của xã hội, để nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện nghĩa vụ người chủ của mình.

Ba là, dân chủ, đoàn kết, đồng thuận trong xã hội là yêu cầu để xây dựng, củng cố dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Bốn là, công cuộc đổi mới đất nước có điều kiện, tiền đề, động lực là dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng và dân chủ, đoàn kết, đồng thuận xã hội.

Năm là, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng đoàn kết thống nhất, trong sạch, vững mạnh, có đủ sức mạnh để lãnh đạo xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Sáu là, tăng cường kiểm soát quyền lực, đẩy mạnh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí

- Vũ Văn Phúc (04/03/2025), về “*Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Sự phát triển trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và những vấn đề đặt ra*” [72]. Nội dung của bài viết đã nhấn mạnh vấn đề đó là:

1) Bước chuyển trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới có 6 bước chuyển.

Thứ nhất, bước chuyển trong nhận thức về tính tất yếu khách quan và vai trò của kinh tế thị trường đối với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ hai, bước chuyển trong nhận thức về sở hữu và các thành tố của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, bước chuyển trong nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, bước chuyển trong nhận thức về cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, bước chuyển trong nhận thức về hội nhập quốc tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ sáu, bước chuyển trong nhận thức về các mối quan hệ biện chứng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2) Sự sáng tạo và đột phá trong tư duy, lý luận của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều này được thể hiện ở các điểm sau:

Thứ nhất, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có sự gắn kết hữu cơ và biện chứng giữa tính thị trường, tính phổ quát với tính XHCN, tính đặc thù của Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam là một dạng thức của kinh tế thị trường trên thế giới: “Một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

Thứ hai, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là “một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Thứ ba, lý luận về xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN nói riêng và xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam nói chung từng bước được hoàn thiện trong 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã tạo nền tảng cho việc đưa ra chính sách và chiến lược phát triển của đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn 10 năm (2021 - 2030), mở ra một giai đoạn mới cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

3) Một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, về vai trò của tính định hướng xã hội chủ nghĩa đối với phát triển nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, về mối quan hệ giữa các khu vực kinh tế trong việc thực hiện vai trò, chức năng của mình trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế nhà nước được xác định là có vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là quan trọng và được khuyến khích phát triển.

Thứ ba, về nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực kinh tế và mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ tư, về vai trò và tác động của các quy luật khách quan trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Bun Thi Khua Mi Xay (2016) “*Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN*” [106], tác giả đã cung cấp một cách nhìn có hệ thống, cơ sở lịch sử vấn đề và kinh nghiệm với nhiều cách tiếp cận trong và ngoài nước, đặc biệt là thực tiễn sinh động của nền kinh tế nước ta từ khi đổi mới đến nay. Công trình nghiên cứu đề cập chính đến một số vấn đề quản lý nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN chức năng quản lý của Nhà nước, cơ chế quản lý của Nhà nước, xây dựng hệ thống pháp luật chính sách và công cụ quản lý vĩ mô các chính sách quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

- Phim In khăm Seng (2014) “*Thế chế kinh tế của nhà nước trong nền KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế ở Lào*” [131], tác giả đã trình bày một cách sâu sắc những lý luận về thế chế kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế hiện đại, trên cơ sở đó tác giả đã nêu lên vai trò của kinh tế và thế chế kinh tế của nhà nước CHDCND Lào trong quá trình chuyển đổi sang nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Cuối cùng, tác giả đã đưa ra những quan điểm, nội dung và các giải pháp hoàn thiện thế chế kinh tế của nhà nước phù hợp với đặc thù nền kinh tế chuyển đổi và hội nhập kinh tế quốc tế ở Lào hiện nay.

- Bunkhong Lakhamsai (2009) “*Đường lối kinh tế của Đảng trong thời kỳ đổi mới 1986-2010*” [104], tác giả đã trình bày quá trình hình thành, bổ

sung, phát triển đường lối kinh tế của Đảng từ năm 1986 đến năm 2010. Đó là những đổi mới tư duy kinh tế, những quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng về kinh tế là yếu tố quyết định xoay chuyển nền kinh tế ở Lào từ mô hình nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp trì trệ, kém phát triển sang nền KTTT định hướng XHCN năng động và phát triển. Trên cơ sở đó, tác giả nêu lên một số nhận xét, đánh giá và một số kinh nghiệm về quá trình hoạch định đường lối đổi mới kinh tế của Đảng NDCM Lào.

- Cuốn sách *“Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN trong điều kiện Lào là thành viên của tổ chức thương mại thế giới”* của tác giả Bun Không Lạ Khăm Sải (2015) [105] đã trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn về thể chế KTTT định hướng XHCN như các lý thuyết về thể chế, thể chế kinh tế, thể chế KTTT, đặc trưng của thể chế KTTT định hướng XHCN ở Lào, tác động của việc gia nhập WTO đến hoàn thiện thể chế KTTT ở Lào, kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc xây dựng và phát triển thể chế KTTT XHCN sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Công trình nghiên cứu cũng đề cập đến thực trạng hình thành và phát triển thể chế KTTT định hướng XHCN ở Lào, trong đó nêu rõ quá trình xây dựng và phát triển thể chế về sở hữu và các chủ thể sản xuất kinh doanh, thực trạng đổi mới thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, thực trạng thể chế về phân phối thu nhập quốc dân, quá trình hình thành và phát triển thể chế về các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Từ những phân tích trên, các tác giả đã đề ra những quan điểm và giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN khi Lào là thành viên của WTO.

- Ki kẹo Khay Khăm Phi Thun (chủ biên 2017) *“Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở CHDCND Lào”* [128], tác giả đã làm rõ về vấn đề nhận thức về KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, thể chế và quản lý nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN, thị trường và động lực phát triển trong nền KTTT định hướng XHCN. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, tác giả đã đưa ra nhiều giải pháp thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế của Lào, những giải pháp giúp thu

hút đầu tư nước ngoài hiệu quả. Cuối cùng, tác giả đã đưa ra các điều kiện đảm bảo cho sự vận hành và phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Lào: Đổi mới tư duy lý luận của Đảng NDCM Lào, hoàn thiện vai trò quản lý của nhà nước, xây dựng hệ thống hạ tầng hiện đại, tập trung ưu tiên đổi mới hệ thống giáo dục - đào tạo, tăng cường năng lực khoa học và công nghệ, xây dựng, hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nhân.

- Đào Sa Văn Khura Mi Xay chủ biên (năm 2019) công trình nghiên cứu *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết liên quan đề cập đến nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng NDCM Lào về xây dựng nền KTTT định hướng XHCN”* [123], về Nhận thức, mô hình KTTT định hướng XHCN; về vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế; về hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN; về khuyến khích và tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển,...

- Sôm Chay Phôn Thoong Si (2017) *“Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN”* [137], tác giả đã khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền KTTT định hướng XHCN ở Lào là tất yếu khách quan, nhưng cần được tiến hành từng bước cho phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế của đất nước.

- Sư Lao Sô Tu Ki (2018) *“Về nhận thức thống nhất của nền KTTT định hướng XHCN”* [138], tác giả đề nghị cần làm rõ một số nội dung cơ bản trong nhận thức nền KTTT định hướng XHCN. Đảm bảo tính định hướng XHCN trong từng giai đoạn phát triển; vai trò của Nhà nước và kinh tế Nhà nước; giải quyết tốt mối quan hệ giữa kiến thức thượng tầng và cơ sở hạ tầng.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- *“Đổi mới và tăng cường HTCT Việt Nam trong giai đoạn mới”* [6], do GS Nguyễn Đức Bình, Trần Ngọc Hiền, Đoàn Trọng Truyền, Nguyễn Văn Thảo và Trần Xuân Sầm (đồng chủ biên), Nxb Chính trị gia, Hà Nội, 1990. Theo tác giả, đây là kết quả nghiên cứu chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước. Tuy công trình này được tổ chức nghiên cứu khá lâu, nhưng kết quả nghiên cứu xét về mặt phương pháp luận vẫn mang ý nghĩa sâu sắc và đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc đổi mới hiện nay.

- “*Giải pháp đổi mới hoạt động của HTCT ở các tỉnh miền núi Việt Nam hiện nay*” [74], do Tô Huy Rúa, Nguyễn Cúc và Trần Khắc Việt (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội (2003). Từ khi tiến hành đổi mới, cùng với những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, HTCT ở Việt Nam đã từng bước đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động, đã góp phần quan trọng vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững ổn định về chính trị, củng cố đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường quốc phòng và an ninh, phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại...

Các tỉnh miền núi ở Việt Nam chiếm khoảng 3/4 diện tích cả nước, là nơi có tiềm năng to lớn, nơi cư trú của đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số và là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh, nhưng cũng là nơi gặp nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và có những diễn biến phức tạp về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Những năm qua, cùng với các địa phương khác trong cả nước, tổ chức bộ máy trong HTCT các tỉnh miền núi nói riêng và HTCT cả nước nói chung vẫn còn quá nhiều đầu mối, trách nhiệm tập thể và cá nhân không rõ ràng, chất lượng hoạt động thấp, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của nhiều cơ quan còn chồng chéo, cơ chế vận hành và nhiều quan hệ còn bất hợp lý... Cuốn sách này, tác giả đã tập trung luận giải các cơ sở lý luận và thực tiễn, đi sâu phân tích thực trạng hoạt động của HTCT các tỉnh miền núi ở Việt Nam trong những năm qua, đề xuất các quan điểm, giải pháp tiếp tục đổi mới để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động từng tổ chức thành viên vào toàn bộ HTCT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Mặc dù chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu trong hoạt động của HTCT ở các tỉnh miền núi, những tác giả đã bao quát được một cách quy mô, vừa có tính quan điểm, nguyên tắc, vừa có tính cụ thể cho nên không thể không tránh khỏi những khiếm khuyết và mặt khác, chính trị và HTCT đây là vấn đề to lớn, phức tạp, trong nội dung cuốn sách này cũng có nhiều vấn đề hiện đang là chủ đề của các cuộc hội thảo khoa học và đề tài khoa học đã tiếp tục nghiên cứu.

- Lê Minh Thông chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007 “*Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của HTCT trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam*” [82]. Tác giả cho rằng: Hơn 20 đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương, giải pháp từng bước đổi mới tổ chức, hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội khác, tích cực khắc phục sự không tương thích giữa đổi mới kinh tế và đổi mới HTCT. Do vậy, HTCT Việt Nam đã từng bước đổi mới và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện nền KTTT định hướng XHCN. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân, phát huy hội kinh tế quốc tế. Tác giả đã cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn của HTCT ở Việt Nam, qua đó tác giả đã nêu bật bước chuyển từ tư duy lý luận về chuyên chính vô sản và hệ thống chuyên chính vô sản sang tư duy dân chủ XHCN và HTCT, chuyển từ tư duy lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân.

- “*Tập bài giảng chính trị học*”, do Nguyễn Văn Vĩnh chủ biên [97], Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007. Tác giả xác định chính trị học là môn khoa học nghiên cứu chính trị như một chỉnh thể nhằm nhận thức và vận dụng những quy luật và tính quy luật chung nhất vào các hoạt động chính trị trong đó có HTCT. Cuốn sách này đã cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết cho việc nghiên cứu HTCT nói chung và HTCT ở Việt Nam nói riêng.

- “*Chính trị học - những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, của Viện Chính trị - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn Huyền chủ biên và tập thể tác giả, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007 [33]. Theo cuốn sách, chính trị học là khoa học nghiên cứu toàn bộ lĩnh vực hoạt động chính trị nhằm khái quát những quy luật chung nhất và tính quy luật của đời sống chính trị, tìm ra các mối quan hệ, các cơ sở tác động, phương thức sử dụng, nói chung là khoa học và nghệ thuật chính trị, nhà hiện thực hóa những quy luật chung đó vào hoạt động thực hiện mục tiêu chính trị. Trong số nội dung của cuốn sách đã đề cập đến HTCT như là một trong những đối tượng nghiên cứu của chính trị.

- Cuốn sách, *“Một số vấn đề cơ sở khoa học của công tác tổ chức trong HTCT”* [83], do Lê Minh Thông và Nguyễn Tài Đức chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2008. Theo tác giả, tổ chức đã giữ vai trò quan trọng trong mọi mặt của đời sống xã hội của một quốc gia. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự phồn vinh của văn hóa đều là kết quả hoạt động thực tiễn của con người trong một tổ chức xã hội. Các tổ chức trong HTCT ở Việt Nam đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước. Việc kiện toàn đổi mới HTCT là việc làm tất yếu, thường xuyên được thực hiện không ngừng, bảo đảm thực hiện thắng lợi các đường lối, chủ trương của Đảng. Công việc này phải dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn khoa học, phải căn cứ vào những kết quả nghiên cứu khoa học về công tác tổ chức và phải được tổ chức triển khai thực hiện một cách khoa học.

Cuốn sách này góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung nhất, làm cơ sở cho công tác tổ chức và cung cấp những cứ liệu, tìm hiểu thực trạng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác này.

- Lê Hữu Nghĩa, Hoàng Chí Bảo, Bùi Đình Buôn (Đồng chủ biên) *“Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong HTCT Việt Nam”* [66]. Đây là kết quả nghiên cứu đề tài cấp Nhà nước K.X.10. Để tiếp tục đổi mới, hoàn thiện HTCT ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và chủ động hội nhập quốc tế, các tác giả đã tập trung nghiên cứu, nêu ra quan điểm đổi mới HTCT thực chất là đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội quan hệ với nhân dân, với xã hội. Mục đích đổi mới là để xây dựng một nền chính trị thực sự của dân, do dân và vì dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Thực hiện đổi mới HTCT phải dựa trên nền tảng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng. Trong đổi mới HTCT tác giả đã làm rõ nguy cơ là đội ngũ cầm quyền của Đảng sẽ xa dân, quan liêu, lạm quyền trong điều kiện một Đảng duy nhất lãnh đạo và là hạt nhân của HTCT. Vì vậy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhưng

phải đảm bảo tính độc lập, chủ động sáng tạo trong phạm vi chức năng hoạt động của mình. Thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với Đảng, Nhà nước nhằm tránh sai lầm do quan liêu, chủ quan, duy ý chí gây nên trong quá trình lãnh đạo, quản lý điều hành đất nước.

- *“Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ chí Minh”* [73] của Lê Minh Quân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009. Trong cuốn sách tác giả đã nêu ba phần, thứ nhất: Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ chí Minh. Đây là tổng quan tư tưởng chính trị của các ông; thứ hai: Giới thiệu một số tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin và Hồ chí Minh về chính trị; thứ ba: Mác, Ăngghen, Lênin với cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác. Để làm rõ hơn những quan điểm về chính trị của các ông, công trình đã đi sâu phân tích những luận điểm về nhiều vấn đề chính trị cụ thể thông qua việc lựa chọn giới thiệu một số tác phẩm chủ yếu về chính trị đã có một số nội dung đề cập đến vấn đề HTCT.

- *“Các chuyên đề bài giảng chính trị học”* [77], do Phan Xuân Sơn chủ biên, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010. Trong cuốn sách này đã cung cấp những kiến thức cơ bản của khoa học chính trị cũng như các quy luật và tính quy luật chung nhất trong đời sống chính trị. Trong cuốn sách có 26 chuyên đề, trong đó có 2 chuyên đề đã đề cập đến HTCT và HTCT Việt Nam hiện đại, trong nội dung của hai chuyên đề đó, tác giả đã nêu cách tiếp cận, quan niệm và cấu trúc về HTCT nói chung và HTCT Việt Nam hiện đại nói riêng. Nội dung này cung cấp cho tác giả nghiên cứu luận án, lý giải và vận dụng cách tiếp cận mô tả, khái quát về HTCT cũng như đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN trong giai đoạn hiện nay mà đặc biệt là những nội dung có tính định hướng và giải pháp lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới HTCT. Muốn thực hiện thành công những giải pháp đó phải xây dựng chính đốn Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; cải cách thể chế và phương thức hoạt động của nhà nước; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ

cương, tăng cường pháp chế; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Những giải pháp này cần phải thực hiện trong phương châm, nguyên tắc và điều kiện tích cực chống nạn quan liêu, tham nhũng, bảo đảm sự phát triển bền vững nền kinh tế và thực hiện công bằng xã hội đối với quá trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

- “*Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế bền vững*” [3] của GS.TS Vũ Đình Bách, GS.TS Ngô Đình Giao, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội (2005); “*HTCT trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam*” [7] của Nguyễn Đức Bình chủ biên, (chương trình KX. 05); “*Coi trọng địa vị cầm quyền của Đảng trong điều kiện KTTT*” [51] của Wang Mao Lin (Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, 5/1994). Các công trình khoa học này đã đề cập tương đối có hệ thống về đổi mới chính trị nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN nói riêng, các công trình làm sáng tỏ các vai trò của một số nhân tố chính trị trong việc định hướng sự phát triển nền kinh tế đó vào việc đặt mục tiêu của CNXH nhất là vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước đối với sự phát triển nền KTTT, nhưng chưa cụ thể hóa về phân tích việc đổi mới HTCT trong điều kiện KTTT định hướng XHCN trong giai đoạn hiện nay.

- Lưu Thị Bích Thu (2007), Luận án tiến sĩ triết học “*Mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị*” [85]. Công trình đã tập trung nghiên cứu khá công phu về các luận chứng khoa học cả lý luận và thực tiễn giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong quá trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay, tác giả đã đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm giải quyết có hiệu quả hơn nữa quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam trong những năm qua. Tuy công trình này có cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn, có tính khả thi và làm cơ sở cho việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, nhưng tác giả cũng chỉ dừng lại trong việc trình bày về đổi mới quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị cũng như quan hệ giữa đổi mới quan hệ lợi ích kinh tế và đổi mới quan hệ lợi ích chính trị, chưa mang tính cụ thể sát với thực tế về đổi

mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

- Cuốn sách *“Quan điểm và nguyên tắc đổi mới HTCT ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2020”* [30], do Trần Đình Hoan chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008. Tác giả luận giải công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng lãnh đạo hơn hai thập kỷ qua đã đạt được những thành tựu to lớn, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và không ngừng lớn mạnh, vững bước tiến vào thế kỷ XXI trong xu thế hội nhập và phát triển. Trong quá trình đó, HTCT ở Việt Nam luôn là nhân tố đóng vai trò tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với việc đổi mới tư duy về kinh tế, chuyển nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền KTTT định hướng XHCN là quá trình đổi mới HTCT đã tạo ra thế và lực mới cho toàn bộ HTCT góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước. Trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh kết hợp với tổng kết thực tiễn đổi mới ở Việt Nam trong những năm qua, tác giả đã tập trung phân tích làm rõ tính tất yếu khách quan của việc đổi mới HTCT ở Việt Nam hiện nay, nêu ra các mục tiêu, quan điểm và nguyên tắc đổi mới HTCT, đồng thời đề xuất các phương hướng và các giải pháp đổi mới HTCT ở Việt Nam hiện nay trong giai đoạn 2005 - 2020.

- Cuốn *“Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong HTCT Việt Nam hiện nay”* [22] do Nguyễn Hữu Đồng chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009. Tác giả cho rằng, Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội là thành tố của HTCT. Để đảm bảo cho sự vận hành thống nhất với sức mạnh của toàn bộ hệ thống như một chỉnh thể, thì bản thân mỗi thành tố phải được phân định vị trí, chức năng cụ thể và thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình trong hệ thống. trong công cuộc đổi mới đất nước, việc xác định đúng vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong HTCT có ý nghĩa quan trọng, đòi hỏi phải có sự thay đổi về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và các tổ chức chính trị trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội

nhập kinh tế quốc tế này đòi hỏi phải đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo và các tổ chức xã hội để nhằm đổi mới HTCT thực hiện tốt nền dân chủ XHCN và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Cuốn sách *“Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới”* của tập thể tác giả do Nguyễn Văn Giang, Đinh Ngọc Giang, TS. Nguyễn Ngọc Ánh (đồng chủ biên) [25] là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.04.31/16-20: “Cơ sở lý luận - thực tiễn về xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới” thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016 - 2020” do PGS.TS. Nguyễn Văn Giang làm chủ nhiệm và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì. Nội dung cuốn sách làm rõ cơ sở lý luận về xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị Việt Nam phù hợp với điều kiện mới; Thực trạng xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam từ khi đổi mới đến nay; Phân tích, làm rõ những mặt được, hạn chế, bất cập cần đổi mới mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị; đưa ra một số tiêu chí đánh giá xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam, làm cơ sở để đổi mới, kiện toàn mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị Việt Nam; đề xuất mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện mới; trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới. Cuốn sách là công trình nghiên cứu khoa học công phu, nghiêm túc của tập thể tác giả, góp phần bổ sung lý luận, thực tiễn và định hướng giải pháp cho việc xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới.

- Bài viết của Nguyễn Sĩ Dũng (04-04-2025) về *“Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý”*, [13]. Nội dung của bài viết đã tập trung vào nghiên cứu tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là bước đi đúng đắn và cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Việc sắp xếp tổ chức

bộ máy, giảm tầng nấc trung gian và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết, góp phần tạo ra một hệ thống quản trị linh hoạt, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Quyết tâm chính trị mạnh mẽ, sự đồng thuận của toàn dân và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị là điều kiện quan trọng bảo đảm sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đóng vai trò quyết định đối với việc nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý đất nước. Một bộ máy công kênh, chông chéo chức năng không chỉ làm tăng gánh nặng ngân sách, mà còn làm trì trệ quá trình ra quyết định, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, một tổ chức bộ máy công kênh, thiếu linh hoạt sẽ trở thành rào cản đối với sự phát triển. Tinh gọn bộ máy là yêu cầu cấp thiết của Việt Nam hiện nay và là xu hướng được nhiều quốc gia thực hiện, như Trung Quốc, Hoa Kỳ, các nước thuộc Liên minh châu Âu, Anh, Xin-ga-po... Việc giảm tầng nấc trung gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính và trao quyền nhiều hơn cho địa phương sẽ giúp hệ thống quản lý vận hành linh hoạt hơn, hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cấp cơ sở. Đây chính là nền tảng quan trọng để Việt Nam tiếp tục phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm sự minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

- En Sô La Thy [81] (2000), luận án tiến sĩ: *“Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền lực của nhân dân lao động ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”*. Luận án của tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận trong đó tập trung trình bày về nhà nước và quyền lực nhà nước qua các thời kỳ lịch sử và làm rõ khái niệm về tổ chức bộ máy nhà nước bao gồm bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong phần thực trạng, luận án đã làm rõ thực trạng bộ máy nhà nước trong đó tập trung nghiên cứu bộ máy lập pháp; nghiên cứu bộ máy hành pháp trong đó tập trung vào bộ máy hành chính và bộ máy tư pháp trong đó tập trung nghiên cứu bộ máy ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao. Luận án đã trình bày về cơ cấu tổ

chức bộ máy nhà nước trên cơ sở quyền lực của nhân dân lao động. Từ đó, luận án đã đưa ra các giải pháp về việc chỉnh đốn hệ thống thiết chế và phương thức hoạt động của Nhà nước CHDCND Lào trong giai đoạn xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Những kết quả nghiên cứu trong công trình khoa học về xây dựng nhà nước bảo đảm quyền lực của nhân dân lao động, về phương diện lý luận và thực tiễn cũng là cơ sở cơ bản cho việc tiếp tục nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào. Tuy nhiên, luận án cũng chưa bàn về đổi mới HTCT trong điều kiện KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào mà chỉ tập trung nghiên cứu về làm thế nào mới xây dựng nhà nước cũng như bộ máy nhà nước là thực sự của dân, do dân và vì dân. Luận án chỉ dừng lại trong việc đưa ra các giải pháp trong xây dựng nhà nước bảo đảm quyền lực của nhân dân lao động mà chưa đưa ra những giải pháp cho toàn bộ HTCT.

- Công trình nghiên cứu của Phấn Khăm Vĩ Pha Văn (2001) *“Một số suy nghĩ về việc kiện toàn bộ máy Chính phủ”* [130]. Công trình đã nêu sự cần thiết khách quan trong việc hoàn thiện cơ cấu chính phủ; trong đó nghiên cứu thực trạng của cơ quan chính phủ trong thời gian qua, đánh giá những mặt hạn chế trong cơ cấu chính phủ. Từ đó đưa ra một số ý tưởng nhằm góp phần hoàn thiện bộ máy chính phủ ở CHDCND Lào. Có thể nói đây là một công trình nghiên cứu của một vị lãnh đạo cấp cao, khi cảm nhận được sự bất hợp lý trong bộ máy chính phủ. Công trình có ý nghĩa quan trọng trong quá trình nhận thức và đổi mới HTCT trong điều kiện KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào sau này. Công trình này, mặc dù các ý tưởng đưa ra đều có tính khả thi nhưng chưa đảm bảo đầy đủ các nội dung cần thiết trong đổi mới HTCT trong điều kiện KTTT định hướng XHCN Lào.

- Sôm Lít Pưóc Kẹo (2001) *“Đổi mới HTCT cấp tỉnh ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”*, Luận án tiến sĩ chính trị học [34]. Tác giả đã lập luận về sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới HTCT. Đây không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị này bằng chế độ chính trị khác, mà là củng cố tổ chức HTCT dân chủ nhân dân và đổi mới phương thức hoạt động của nó trên cơ sở

quy định vai trò, nhiệm vụ của từng thành phần cho rõ ràng, đảm bảo sự tăng cường vai trò và khả năng lãnh đạo của Đảng... làm cho toàn HTCT và từng thành phần của nó hoạt động đúng với vai trò của mình một cách khéo léo và phù hợp với nhau..., là một vấn đề thiết thực và bổ ích, đáp ứng yêu cầu cấp bách của xã hội Lào cả trên phương diện lý luận lẫn phương diện thực tiễn.

Phân tích thực trạng, những nguyên nhân, hạn chế trong hoạt động của HTCT cấp tỉnh ở Lào, phương hướng hoàn thiện hình thức tổ chức và hoạt động của HTCT, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của nó.

Góp phần làm rõ hơn những đặc điểm, nội dung, những nguyên tắc tổ chức và phương hướng hoạt động của HTCT Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Từ thực tiễn quá trình đổi mới HTCT Lào trong những năm vừa qua, rút ra được một số bài học kinh nghiệm cần thiết. Trên cơ sở đó, luận án đưa ra được một số kiến nghị về hình thức tổ chức, phương hướng hoạt động có hiệu quả của HTCT ở CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay.

- Vi Xúc Phôm Vi Thắc (2003), *“Đảng Nhân dân cách mạng lãnh đạo HTCT trong sự nghiệp đổi mới hiện nay”* [79], luận án tiến sĩ chính trị học, Hà Nội. Nhằm góp phần tìm giải pháp mới, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực của HTCT, xây dựng hoàn thiện nền dân chủ XHCN ở Lào. Để thực hiện mục tiêu trên, luận án phân tích tình hình đặc điểm kinh tế - xã hội, mô hình tổ chức quyền lực, phương thức lãnh đạo của Đảng trong HTCT ở Lào. Từ đó chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và một số phương hướng, giải pháp khắc phục tình trạng trên. Đây là một công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên về vấn đề Đảng cầm quyền lãnh đạo HTCT ở CHDCND Lào, luận án đã góp phần khái quát được một số kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, giải pháp và một số kiến nghị về tổ chức quyền lực ở CHDCND Lào, những công trình này chưa đảm bảo đầy đủ các nội dung cần thiết về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

- La Chay (2011) *“Đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay”*, Luận án tiến sĩ chính trị học [11]. Tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận trong

đó tập trung trình bày về các quan điểm, khái niệm và các tổ chức hoạt động của HTCT qua các thời kỳ lịch sử. Phần thực trạng đã khái quát về sự tác động của các yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội đối với HTCT cấp cơ sở ở nông thôn; phân tích những ưu, khuyết điểm và nêu ra những giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới các tổ chức và hoạt động của HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay cũng là cơ sở cơ bản cho việc tiếp tục nghiên cứu đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay của tác giả đang thực hiện. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ tập trung về đổi mới HTCT cấp cơ sở ở Lào hiện nay mà chưa bàn nhiều về đổi mới HTCT gắn với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là điều kiện KTTT định hướng XHCN.

- Bun Không La Khăm Xải (2000) [98], Luận án tiến sĩ: *“Nhà nước với sự phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở Lào trong giai đoạn hiện nay”*. Tác giả luận án đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về quan hệ giữa nhà nước với phát triển kinh tế; phân tích nêu ra thực trạng vai trò, tầm quan trọng quản lý của nhà nước đối với sự phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phân tích những mặt ưu, khuyết điểm, từ đó đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở CHDCND Lào hiện nay. Trong quá trình phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng để điều tiết nền kinh tế theo hướng nhất định. Nhà nước điều tiết kinh tế không có nghĩa là can thiệp vào mọi mặt hoạt động kinh tế, mà là xác định mục tiêu của sự điều tiết là tăng trưởng và ổn định kinh tế. Để đạt được những mục tiêu đó, cần có những hình thức và phương pháp chủ yếu tác giả lựa chọn là sự điều tiết gián tiếp tức là Nhà nước giám sát các chỉ số kinh tế quốc dân và các biện số của chúng bằng những đòn bẩy kinh tế, duy trì cạnh tranh bằng những phương tiện luật pháp và hành chính. Tuy nhiên luận án này chưa bàn về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, nhưng đây cũng là cơ sở lý luận và thực tiễn để tác giả áp dụng vào việc nghiên cứu các bộ phận, thành tố của HTCT mà đặc biệt là vai trò của Nhà nước đối với sự điều tiết nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

- Khăm Phết Bun Thắt Pha Xúc (2003), Luận án tiến sĩ: *“Quyền lực nhà nước trong điều kiện KTTT ở CHDCND Lào hiện nay”* [99], Tác giả luận án đã làm rõ cơ sở lý luận trong đó tập trung trình bày về các quan điểm, khái niệm, mối quan hệ giữa quyền lực Nhà nước và KTTT và nêu ra những kinh nghiệm của một số nước về xây dựng Nhà nước trong điều kiện KTTT là Nhà nước tất cả quyền lực thuộc về dân. Trong phần thực trạng, tác giả luận án đã tập trung nghiên cứu sự hình thành, vai trò và thực trạng hoạt động của quyền lực Nhà nước trong điều kiện KTTT ở CHDCND Lào hiện nay. Từ đó luận án đã xác định mục tiêu, quan điểm, phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường quyền lực Nhà nước trong điều kiện KTTT ở CHDCND Lào hiện nay thực sự là quyền lực của dân, do dân và vì dân. Những kết quả nghiên cứu trong công trình này, về phương diện lý luận cũng như thực tiễn làm cơ sở cho việc nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Tuy nhiên, luận án chỉ tập trung nghiên cứu quyền lực Nhà nước trong điều kiện chuyển dịch từ nền kinh tế tự nhiên, tự cung, tự cấp sang nền KTTT trong phạm vi một thể chế chính trị và tập trung nghiên cứu trong vòng thời gian từ năm 1986 - 2003 mà chưa đề cập đến đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

- Si Phục Vông Phắc Đi (2011), đề tài khoa học *“Tổ chức bộ máy Nhà nước đáp ứng với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào”* [136]. Đề tài nghiên cứu đã tập trung làm rõ một số lý luận về khái niệm, tính chất, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy nhà nước, đưa ra các mô hình quản lý hành chính Nhà nước trên thế giới, làm rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp trong cơ quan hành chính các cấp; đặt ra yêu cầu cần thiết đối với việc thiết lập bộ máy hành chính phù hợp với xu hướng phát triển đất nước. Những vấn đề này cũng là cơ sở giúp cho tác giả luận án tham khảo và tìm kiếm mô hình tổ chức và hoạt động của HTCT phù hợp với tình hình phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

- Khăm Mon Chăn Thạ Chít, Luận án tiến sĩ quản lý công (2016) *“Cải cách bộ máy Nhà nước CHDCND Lào hiện nay”* [12]. Tác giả đã tập trung

phân tích cả về lý luận và thực tiễn trên mọi mặt của Bộ máy hành chính. Tác giả đưa ra lý luận mang tính khoa học trong việc cải cách điều chỉnh, chức năng, nhiệm vụ, tang cường mối liên hệ và trách nhiệm của các cơ quan hành chính; phân tích đánh giá thực trạng về cải cách Bộ máy phân cấp, phân quyền từ trung ương đến địa phương; tác giả đưa ra các giải pháp tiến hành cải cách và giải quyết các mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ quan nhà nước. Làm như vậy, mới làm cho bộ máy cơ quan nhà nước thật sự vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu một cách tốt nhất trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Từ những kết quả này đã làm cơ sở khoa học cho tác giả đang nghiên cứu đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, mà đặc biệt là về việc phân tích đánh giá các cơ quan hành chính nhà nước trong HTCT.

- Cuốn sách *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam và Lào”*, do Tạ Ngọc Tấn và Ki Kẹo Khảy Khăm Phi Thun (Đồng chủ biên), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2015 [78], Mặc dù, chỉ nhấn mạnh đến việc nghiên cứu một thể chế chính trị về nhà nước pháp quyền XHCN, nhưng đây là một công trình nghiên cứu của các vị lãnh đạo cấp cao, là đề tài cấp nhà nước và khu vực nên nó có tính quy mô to lớn, có tính khoa học cao, có tính cấp thiết và tầm quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, cả trước mắt cũng như lâu dài.

Cuốn sách đã nêu ra sự cần thiết về xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam và Lào. Ở Việt Nam, đã bắt đầu từ cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở Việt Nam là xây dựng được về cơ bản nền kinh tế CNXH với kiến trúc thượng tầng, về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo nên cơ sở để Nước Việt Nam trở thành một nước XHCN ngày càng hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, văn minh. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ, phát triển KTTT định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp

quyền XHCN của dân, do dân và vì dân là hai trong tám phương hướng cơ bản. Trong thực tiễn ở Việt Nam cho thấy bên cạnh những thành tựu, tiến bộ trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế bất cập về lý luận và lý tưởng trong chỉ đạo thực tiễn nhất là trong điều kiện phát triển KTTT định hướng XHCN. Nhiều vấn đề tổ chức, hoạt động quản lý Nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN đòi hỏi phải được nghiên cứu làm sáng tỏ về mặt lý luận cũng như hoạt động thực tiễn.

Ở Lào, đã xuất phát từ quan điểm của Đảng NDCM Lào về đổi mới và hoàn thiện Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là tất yếu khách quan và vấn đề có ý nghĩa mang tính quyết định đối với sự phát triển đất nước. Thực tiễn cho thấy trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Lào được tiến hành trong giai đoạn đầu của sự nghiệp đổi mới, với điều kiện kinh tế xã hội còn thấp, trình độ dân trí, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ chưa phát triển cao, dân chủ hóa trong xã hội còn hạn chế. Do vậy, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền phải có những phương hướng, giải pháp và hình thức tổ chức phù hợp, thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng và hiệu quả hoạt động thiết thực. Vì vậy, việc nghiên cứu và học tập kinh nghiệm nước ngoài, đặc biệt là Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Lào là rất cần thiết. Như vậy, Việt Nam và Lào có con đường, mục tiêu chung là xây dựng XHCN và cùng đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

Nội dung cuốn sách làm rõ những vấn đề lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN, những yêu cầu của nền KTTT định hướng XHCN đối với Nhà nước pháp quyền trong Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và Lào, đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất các quan điểm, phương hướng và giải pháp trực tiếp xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện KTTT định hướng XHCN ở CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu này là cơ sở khoa học cho tác giả đang nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cả về lý luận và thực tiễn.

1.3. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Thứ nhất, các công trình khoa học đã công bố trong phần tiếng Việt trên đây đều nghiên cứu về nền KTTT định hướng XHCN có sự điều tiết của nhà nước đối với yêu cầu đổi mới HTCT hoặc các chủ đề có liên quan đến HTCT và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN hiện nay đã có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Từ nhiều cách, nhiều góc độ khác nhau, nhưng những thành tựu chung các nhà khoa học với tư cách là những chủ thể sáng tạo, nghiên cứu, khảo sát, phân tích, khái quát nêu trên đều cố gắng giải quyết những vấn đề căn cốt của HTCT nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN nói riêng. Các nhà khoa học đã nghiên cứu từ nhiều góc độ, nhiều cách tiếp cận khác nhau đã đưa ra những định nghĩa có thể theo nghĩa rộng hoặc nghĩa hẹp về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN. Qua các phân tích, khái quát có thể rút ra được những dấu hiệu nội hàm cơ bản của khái niệm HTCT và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN khác nhau, những dấu hiệu cơ bản trong nội hàm đó làm cho tác giả thể hiện sự nhận thức một cách có chọn lọc về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào ngày càng sâu sắc hơn, toàn diện hơn và hoạt động thực tiễn có hiệu quả hơn.

Các nhà khoa học đã tập trung phân tích cấu trúc, đặc điểm, các nhân tố chế định, vị trí, vai trò của HTCT nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN nói riêng với nét đặc thù của nó là rất có giá trị cho tác giả tiếp thu có chọn lọc những giá trị hợp lý trong việc tổ chức và hoạt động của các mô hình HTCT trên thế giới cũng như ở Việt Nam đặc biệt là khi Việt Nam gia nhập WTO, giúp cho tác giả khái quát, phân tích về HTCT và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN của Việt Nam vào việc phân tích, nghiên cứu HTCT và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện

nay về tổ chức và hoạt động có hiệu quả hơn, nhưng phải giữ được những nét đặc thù ở Việt Nam và ở Lào.

Từ việc xác định các khái niệm, vai trò và điều kiện đổi mới HTCT ở Việt Nam, các nhà khoa học khảo sát, phân tích thực trạng HTCT và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay, vạch ra những tích cực và những hạn chế, những bất cập, những nguyên nhân của nó. Nhiều công trình đã tìm ra những bức xúc nổi cộm, vạch ra những tích cực và những hạn chế về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay làm cơ sở khoa học và những luận cứ xác đáng cho tác giả tham khảo phân tích những thực trạng, vạch ra những mặt tích cực, hạn chế, những nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm, đề xuất các quan điểm và giải pháp cơ bản về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay để nhằm củng cố, đổi mới và hoàn thiện HTCT của Lào đáp ứng những đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN đi vào chiều sâu và chiều rộng hơn.

Thứ hai, đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào là nội dung cần thiết và cấp bách quyết định sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Mặc dù có rất nhiều công trình của các tác giả nghiên cứu với nhiều khía cạnh khác nhau. Nhưng những công trình nghiên cứu đó cũng đã liên quan và thể hiện sự đầy đủ, đa dạng về lý luận và thực tiễn trong việc tiến hành đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Có thể đánh giá các công trình nghiên cứu trong phần tiếng Lào như sau:

- Hầu hết các công trình nghiên cứu liên quan đến đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN nêu trên đều cho thấy có sự tương đồng ở những mức độ nhất định về cả cách thức tổ chức và khía cạnh các bộ phận phân công, phân cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng thể chế trong HTCT.

- Nhìn chung các công trình nghiên cứu phần tiếng Lào nêu trên đã có nội dung liên quan đến đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay nhưng chưa mang tính sâu sắc, tính cụ thể và tính thực tiễn chưa bàn nhiều về vấn đề đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

Thứ ba, về phương pháp tiếp cận các công trình thường sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, tổng hợp lý thuyết và khảo cứu lịch sử. Một số công trình có sử dụng điều tra xã hội học để phản ánh thái độ nhân dân về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, nhưng chưa có nhiều nghiên cứu kết hợp phương pháp định lượng và định tính một cách hệ thống để tạo ra bức tranh toàn diện và khách quan hơn về quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trước đây đã góp phần xây dựng nền tảng quan trọng về mặt lý luận và cung cấp những thông tin thực tiễn có giá trị giúp định hướng cho quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Tuy nhiên, vẫn cần thêm nhiều công trình có chiều sâu, mang tính thực chứng, có sự so sánh cả trong và ngoài nước, đề xuất các quan điểm và giải pháp mang tính cụ thể, khả thi hơn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

1.3.2. Những vấn đề mới mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Trong điều kiện không gian và thời gian nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc hơn, tác giả đã tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản sau:

Một là, tác giả cần phải khái quát một cách tổng hợp về tính cấp thiết, xác định rõ đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay để góp phần nâng cao về mặt nhận thức, tầm quan trọng, sự cần thiết của việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH.

Hai là, tác giả cần phải hệ thống hóa và phân tích sâu hơn những cơ sở lý luận mang tính khoa học về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay đó là các khái niệm, quan niệm, vai trò, mục tiêu, yêu cầu và các yếu tố tác động của đổi mới HTCT đối với phát triển kinh tế nhất là trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN; đưa ra những yêu cầu tất yếu của đổi mới HTCT đối với việc tạo điều kiện phát triển và xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay phù hợp với yêu cầu đổi mới đất nước trong tình hình mới để tránh chông chéo, lẫn lộn, y lại, dựa dẫm...

Ba là, luận án cần tập trung phân tích thực trạng đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, trong đó đã khái quát về những yếu tố tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế và văn hóa - xã hội đã tác động đến đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay; phân tích những thành tựu, những khuyết điểm tồn tại của đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Trong đó, phân tích đánh giá thực trạng đổi mới tổ chức và hoạt động của các bộ phận cấu thành trong HTCT như là: Đảng, Nhà nước, Mặt Trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị xã hội khác.

Bốn là, luận án đề xuất những quan điểm, và một số giải pháp để nhằm nâng cao hiệu quả của việc đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào trong những năm tới, điều này phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cả nước.

Tất cả các vấn đề nêu trên đều là nội dung mang tính cấp thiết, cần được giải quyết kịp thời và cụ thể hóa để nâng cao chất lượng các tổ chức và hoạt động của HTCT, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của HTCT trong điều kiện hội nhập quốc tế. Vì vậy, chỉ có tiến hành đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào thật sự vững mạnh mới đáp ứng yêu cầu xây dựng nền dân chủ và phục vụ nhân dân một cách tốt nhất bảo đảm Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Tiểu kết chương 1

Việc đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay tuy đã dựa vào trình độ phát triển cũng như các điều kiện tự nhiên - xã hội, dân tộc, tôn giáo của mình mà có thể tiến hành quá trình đổi mới theo những hình thức thực hiện nhất định. Công trình nghiên cứu của mỗi tác giả đều có sự thành công nhất định, nhưng mức độ để đưa vào vận dụng trong thực tiễn đều vẫn còn là những vấn đề mới cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

Nghiên cứu về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Luận án, đã phân tích trình bày về cơ sở lý luận và thực tiễn của các công trình cả phần tiếng Việt Nam và tiếng Lào. Các tác phẩm và các công trình liên quan đã nêu trên đều có cách tiếp cận, nghiên cứu phân tích, khái quát từ nhiều góc độ khác nhau như: triết học, chính trị học, kinh tế chính trị, CNXH khoa học, luật học, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng, khoa học tổ chức nhà nước, xã hội học về HTCT và đổi mới HTCT. Nhìn chung, các công trình nêu trên tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên những khía cạnh, cấp độ khác nhau. Đến nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Nhất là, khái quát, phân tích làm rõ các khái niệm, các bộ phận cấu thành HTCT và những yếu tố tác động, những bất cập trong tổ chức và hoạt động của nó. Từ đó, khẳng định rằng đề tài luận án này là công trình khoa học đầu tiên tiếp cận vấn đề dưới góc độ khoa học chính trị học. Vì vậy, đề tài *“Đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay”* mà tác giả chọn làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ của mình không trùng lặp với các công trình đã công bố; luận án chỉ chân trọng tiếp thu, kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã liên quan để phục vụ cho mục đích nghiên cứu của mình và để nâng cao chất lượng hiệu quả việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay ngày càng vững mạnh hơn và phù hợp hơn.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.1.1. Khái niệm về chính trị và hệ thống chính trị Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.1.1.1. *Khái niệm chính trị*

Chính trị ra đời từ khi xã hội phân chia thành giai cấp. Trong quá trình lịch sử đã có nhiều nhà khoa học lý luận đã bỏ không ít thời gian và công sức để nghiên cứu về vấn đề chính trị với tư cách là một khoa học hiện tượng đặc biệt trong đời sống chính trị xã hội mà đặc biệt là các đảng phái, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Theo tiếng Hy Lạp, thuật ngữ “Chính trị” là Politika, có nguồn gốc từ chữ Polis, nghĩa là nhà nước. Trong “Bách khoa Triết học” (Liên Xô), “Chính trị” là những công việc nhà nước, là phạm vi hoạt động gắn với những quan hệ giai cấp, dân tộc và các nhóm xã hội khác nhau mà hạt nhân của nó là vấn đề giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước”. “Từ điển Chính trị vắn tắt” (Liên Xô) đã định nghĩa: Chính trị” (theo nguyên nghĩa của từ) hoạt động trong lĩnh vực quan hệ giữa các nhóm xã hội lớn, trước hết là các giai cấp, cũng như các dân tộc và các nhà nước”.

Từ điển Bách khoa Việt Nam xem: “Chính trị” là “toàn bộ những hoạt động có liên quan đến các mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các tầng lớp xã hội, mà nòng cốt của nó là vấn đề giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, sự tham gia vào công việc của nhà nước, sự xác định hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước. Bất kỳ vấn đề chính trị nào đều cũng có liên quan đến quyền lợi của các giai cấp và nhà

nước. Chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng (bao gồm hệ tư tưởng chính trị, các đảng phái) xuất hiện khi xã hội phân chia thành các giai cấp dựa trên cơ sở hạ tầng kinh tế. Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, đồng thời chính trị có vị trí độc lập và có tác dụng to lớn đối với kinh tế. Việc hình thành một quan điểm chính trị đúng về lĩnh vực kinh tế là điều kiện để giải quyết có hiệu quả những nhiệm vụ kinh tế... Chính trị còn là sự biểu hiện tập trung của nền văn minh, của hoạt động sáng tạo, của sự giải phóng” [91]. Quan niệm của C.Mác - Ăngghen về chính trị đã hình thành từ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản và CNTB đầu thế kỷ XIX cả hai bình diện cả về lý luận và thực tiễn, C.Mác - Ph.Ăngghen đã xây cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử cho việc hình thành quan niệm khoa học mới về chính trị.

Về vấn đề này C.Mác - Ph.Ăngghen xem chính trị là một hiện tượng đặc biệt của xã hội có giai cấp và bị quy định bởi kinh tế, bởi quan hệ giai cấp; đến lượt mình chính trị có tác động lại với kinh tế và mối quan hệ của các giai cấp. Nói cách khác các ông đã vạch ra một cách khoa học quan điểm duy vật biện chứng về chính trị và cũng làm rõ bản chất chính trị của các giai cấp cầm quyền trong xã hội bóc lột, tính chất chính trị thuộc giai cấp bóc lột là lợi ích kinh tế ích kỷ, tùy tiện và phản động. Khi vạch ra tính chất chính trị tư sản các ông đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giai cấp công nhân và đảng công sản đề ra một đường lối chính trị độc lập để phủ định tính chất phản động chính trị tư sản.

Lênin là người kế thừa sự nghiệp khoa học chính trị của Mác - Ăngghen trong điều kiện lịch sử mới, ông đã phát triển hơn nữa về học thuyết chính trị và đã đem lại câu trả lời cho những vấn đề căn bản mà cuộc sống xã hội đặt ra. Theo Lênin “Chính trị có tính lôgic khách quan của nó, không phụ thuộc vào những dự tính của cá nhân này hay cá nhân khác, của đảng này hay một đảng khác” [37, tr.246]. Tính lôgic khách quan của chính trị được quy định bởi “Quan hệ của giai cấp” [50, tr.87-88]. Khi nói đến tính phổ quát của chính trị Lênin cho rằng “Chính trị là vấn đề liên quan với vận mệnh của hàng chục

triệu con người” [47, tr.150]. Có nghĩa là quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, trong thực tế của xã hội cho thấy những thời kỳ cải biến cách mạng nhằm thay thế thể chế chính trị này bằng thể chế chính trị khác cao hơn, mọi phong trào chính trị lành mạnh và mọi cuộc cải biến xã hội ít nhiều tiến bộ, đạt tới kết quả thực sự cần có sự tham gia đông đảo của quần chúng. Khi nói đến sự nghiêm túc của chính trị thì Lênin cho rằng “Chính trị bắt đầu từ nơi nào có hàng triệu người, không phải ở nơi nào có hàng nghìn người, mà ở đâu có hàng triệu người thì ở đó mới có một chính trị nghiêm túc” [47, tr.20].

Mặc dù có những định nghĩa khác nhau nhưng nội hàm cơ bản của khái niệm Chính trị có thể hiểu như sau:

- *Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp*. Chính trị là lĩnh vực vô cùng phức tạp với nhiều mối quan hệ đấu tranh, hợp tác, hòa hoãn... rất khác nhau nhưng tất cả đều có nguồn gốc sâu xa từ kinh tế, từ chế độ chiếm hữu tư nhân và phân hóa giai cấp; từ mâu thuẫn không thể điều hòa giữa hai giai cấp cơ bản đối lập nhau trong phương thức sản xuất chủ đạo của hình thái kinh tế - xã hội. Cuộc đấu tranh một mặt một còn giữa hai giai cấp đó đã lôi cuốn các cá nhân, nhóm người, tầng lớp và giai cấp khác có liên quan trở thành cuộc vận động xã hội rộng lớn.

+ *Chính trị là quan hệ lợi ích kinh tế*. Động lực của các chủ thể chính trị là lợi ích mà trước hết và cơ bản nhất là lợi ích kinh tế; suy cho cùng, tất cả họ đều hướng đến lợi ích kinh tế cho giai cấp hay tầng lớp mà mình đại diện. Với tư cách là một chế độ xã hội và với tư cách là hệ tư tưởng của một giai cấp trong xã hội được tổ chức thành nhà nước thì, chính trị là sản phẩm trực tiếp của các quá trình kinh tế xã hội nhất định, là “sự biểu hiện tập trung của kinh tế” nên “không thể không giữ địa vị ưu tiên so với kinh tế”. Điều đó có nghĩa là, hệ thống định chế (mặt tư tưởng, chính trị, thiết chế (mặt vật chất chính trị và cơ chế (phương thức vận hành) chính trị đều được thiết lập trên một chế độ kinh tế và trước hết nhằm bảo vệ, phát triển chế độ kinh tế đó, đồng thời, chống lại những quan hệ kinh tế đối kháng với cơ sở kinh tế của nó.

- *Chính trị là vấn đề quyền lực nhà nước.* Nhà nước, trung tâm quyền lực của chính trị, nhân danh quyền lực công để thực thi lợi ích của giai cấp cầm quyền. Lợi ích của các giai cấp cầm quyền nói chung, lợi ích kinh tế của từng giai cấp nói riêng chỉ được thực hiện thông qua cuộc đấu tranh giải quyết vấn đề quyền lực nhà nước. Cho nên, mặc dù vị thế của các giai cấp trong xã hội khác nhau và tùy theo khả năng của mình mà từng giai cấp có những hành vi chính trị với các mức độ cụ thể rất khác nhau trong từng hoàn cảnh lịch sử xác định nhưng tất cả họ đều hướng cuộc đấu tranh của mình đến giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước theo yêu cầu lợi ích giai cấp mà mình là đại biểu. Vì vậy, vấn đề giành lấy và sử dụng quyền lực nhà nước là vấn đề cơ bản hàng đầu của mọi cuộc vận động chính trị.

- *Chính trị còn là một yêu cầu của xã hội.* Chính trị nói chung, nhà nước nói riêng, xuất hiện không chỉ vì bảo vệ lợi ích giai cấp mà còn vì duy trì trật tự chung của toàn xã hội. Đời sống xã hội càng phát triển việc giải quyết vấn đề quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các bộ phận cư dân, các quốc gia dân tộc càng phức tạp, phạm vi các vấn đề đặt ra càng rộng lớn thì sự biểu hiện của chính trị càng đa dạng, phong phú và vai trò nhà nước càng lớn, càng trở nên tất yếu. Cho nên, chính trị không chỉ là dừng lại ở các chính trị gia mà còn là sự tham gia của nhân dân, của các lực lượng xã hội vào việc định hướng cho quyền lực, xác định hình thức, nhiệm vụ, nội dung và phương thức hoạt động của nhà nước không chỉ vì lợi ích của giai cấp cầm quyền mà còn vì lợi ích của toàn xã hội.

Về thực chất: *Chính trị là quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các nhóm xã hội lớn và của nhân dân trong việc giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước trên nền tảng của một chế độ kinh tế xã hội và một nền văn minh nhất định.*

2.1.1.2. Khái niệm về hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị là một phạm trù quan trọng của khoa học chính trị. Bởi vì nó là tổng hợp những vấn đề của thực tiễn chính trị của đời sống chính trị. Hơn nữa những vấn đề đó không phải được xem xét rời rạc, lộn xộn, biệt lập mà là xem xét trong một chỉnh thể có tính hệ thống, có hình thái phát sinh,

phát triển, có chủ thể, đối tượng với các mối quan hệ chức năng, theo những vị trí vai trò nhất định, có “đầu vào và đầu ra”; có nội dung và hình thức. Vì vậy, hiện nay quan niệm về HTCT còn rất khác nhau, phụ thuộc vào khuynh hướng, trường phái chính trị học khác nhau. Ở phương Tây có hai loại tiếp cận cơ bản, và từ hai loại tiếp cận cơ bản này phát triển thành một số quan điểm khác nhau về HTCT đó là tiếp cận thể chế: coi HTCT là tập hợp các thể chế chính trị (gồm các tổ chức nhà nước các tổ chức chính trị - xã hội) và những mối quan hệ qua lại giữa chúng và tiếp cận hệ thống: HTCT không chỉ bao gồm cấu trúc thể chế và các quan hệ giữa chúng, mà còn là những chuẩn mực chính trị, vai trò chính trị, hành vi chính trị.

Nhà chính trị học Mỹ D.Eatons, người được coi là nhà sáng lập lý thuyết về HTCT, trong các tác phẩm Hệ thống chính trị (1953), giới hạn sự phân tích chính trị (1965) cho rằng, HTCT giống như một bộ máy tự phát triển, tự điều tiết và phản ứng với những tác động từ bên ngoài. Hệ thống đó có “đầu vào”. Đó là nơi thu nhận những tác động, yêu cầu, ủng hộ... của môi trường xã hội và văn hóa xã hội quanh nó. Còn “đầu ra” là những quyết định chính trị và hành động chính trị để hiện các quyết định đó. Yêu cầu chính trị là dạng đầu tiên của đầu vào. Những yêu cầu có thể rất đa dạng và khác nhau. Có thể là nhu cầu phúc lợi và mở rộng dịch vụ giáo dục, hoặc rút ngắn thời gian làm việc tử vấn đề bảo vệ sức khỏe cho đến quyền tự do công dân... từ vấn đề hôn nhân đến an ninh quốc gia... Dạng đầu vào thứ hai là "sự ủng hộ" của nhân dân. Sự ủng hộ cũng được biểu hiện rất phong phú, từ nộp thuế, các khoản thu, hoàn thành các nghĩa vụ lao động, quân sự, chấp hành luật pháp, thực hiện các chính sách của Nhà nước đến việc tích cực tham gia vào đời sống chính trị để bảo vệ và khẳng định những giá trị chính trị. Không có sự ủng hộ cần thiết, HTCT không thể hoạt động có hiệu quả được.

Các yếu tố này cũng liên quan đến các giai cấp, tầng lớp, lợi ích khác nhau. Cách nhìn nhận các yếu tố này và xử lý chúng cũng rất khác nhau tùy thuộc vào các kiểu HTCT (bản chất) độc tài, hay dân chủ... ở đầu ra”, sản phẩm của HTCT cũng có thể rất khác nhau từ hình thức cho đến nội dung. Từ

phân phối phúc lợi đến cung cấp dịch vụ từ điều chỉnh hành vi công dân đến các quyết định về đường lối, chính sách nhà nước. Sản phẩm đầu ra này cũng phụ thuộc vào mô hình HTCT.

Quan điểm này của Eatons có hạn chế là không giải thích được các hiện tượng khi kết quả “đầu ra” trái ngược với yêu cầu của “đầu vào”. Nói cách khác là vẫn còn tồn tại tình trạng chính phủ ra những quyết định sai trái, không phù hợp hoặc đi ngược với mong muốn của nhân dân.

Cách tiếp cận này bị phê phán vì nó còn dừng lại ở tính bề mặt của các hiện tượng chính trị.

Một cách tiếp cận khác của nhà chính trị học Mỹ D A.Almold cho rằng HTCT đó là các kiểu khác nhau của hành vi chính trị, của các tổ chức nhà nước cũng như phi nhà nước. Các kiểu hành vi đó được chia ra hai cấp độ đó là: thể chế và định hướng.

Nếu như cấp độ thứ nhất chủ yếu là nghiên cứu các thể chế nhà nước và phi nhà nước, thì cấp độ thứ hai là nghiên cứu các quan hệ, cấu trúc, các giá trị chính trị tạo thành văn hóa chính trị.

D A.Almold khẳng định rằng, khác với các hệ thống xã hội khác, HTCT được xác định bởi quyền cưỡng chế hợp pháp đối với người công dân. Đó là sức mạnh pháp lý, thâm nhập vào các yếu tố “đầu vào” và “đầu ra”, làm nên tính chất đặc biệt, tính bền vững của HTCT.

Một số cách tiếp cận khác cho rằng, HTCT là cơ chế để thực hiện và giải quyết các vấn đề, đồng thời để hoạch định và kiểm soát sự thực hiện các quyết định cũng như kiểm soát các quan hệ quản lý của Nhà nước.

Liên quan đến hoạt động quan hệ quản lý của Nhà nước còn có các cấu trúc phi nhà nước, không chính thức, nhưng có ảnh hưởng đến cơ chế biểu hiện và giải quyết các vấn đề, cũng như ảnh hưởng tới việc hoạch định và thực hiện các quyết sách trong các quan hệ quản lý của Nhà nước. Trong các cấu trúc đó, có di sản của lịch sử, tài nguyên địa lý, các tổ chức kinh tế và xã hội, hệ tư tưởng, hệ thống giá trị, phong cách chính trị, quyền lợi của các đảng và các nhóm lợi ích.

Do quan niệm trong xã hội có giai cấp, không có một hiện tượng nào trong đời sống xã hội lại không bị chi phối bởi chính trị, không thể không liên quan đến chính trị. Quan niệm "rộng" về HTCT này đã không phân biệt ranh giới giữa đời sống chính trị và đời sống xã hội; không phân biệt các sinh hoạt mang tính nhà nước và những sinh hoạt đời sống riêng tư, đời sống cá nhân. Nó đồng nhất đời sống chính trị và đời sống xã hội mà kết quả là chính trị hóa, nhà nước mọi mặt đời sống xã hội với cách tiếp cận này, một HTCT với khả năng cơ động cao được xây dựng và hữu dụng trong các giai đoạn phát triển, như chiến tranh, huy động nguồn lực đất nước... Nhưng càng chính trị hóa và nhà nước hóa đời sống xã hội bao nhiêu càng làm giảm đi tính tích cực chủ động, sáng tạo của người dân bấy nhiêu.

Đầu những năm 80, khái niệm HTCT được khẳng định trong các tài liệu triết học, chính trị học của Liên Xô. Hệ thống chính trị được hiểu theo cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội, là bộ phận của thượng tầng kiến trúc được quyết định bởi hạ tầng kinh tế, theo kết cấu xã hội giai cấp. Hệ thống chính trị là một kiểu xác định của hình thái kinh tế - xã hội.

Hiện nay, một số nhà khoa học Nga coi HTCT như là một tổ hợp phức tạp các thể chế nhà nước, các đảng chính trị, các tổ chức xã hội, trong khuôn khổ đó diễn ra đời sống chính trị và thực thi quyền lực nhà nước, quyền lực xã hội.

Định nghĩa này được coi là quá nhấn mạnh cách tiếp cận của chủ nghĩa thể chế (institutionalism) và vì thế không coi trọng đúng mức các quan hệ chính trị, các cơ chế và các nguyên tắc vận hành của HTCT, cũng như các quan hệ với các cấu trúc xã hội khác như tình trạng tâm lý, tư tưởng giới cầm quyền, và lãnh tụ chính trị... Làm rõ khái niệm HTCT có ý nghĩa phương pháp luận rất lớn trong việc phân tích sự quản lý xã hội và quản lý chính trị ở các khu vực các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội trên thế giới.

Hệ thống chính trị tác động như một chỉnh thể trong việc tổ chức mối quan hệ qua lại với những hệ thống khác: hệ thống kinh tế, văn hóa, sắc tộc, tôn giáo. Ngày nay, đời sống chính trị thế giới tương tự như trong đời sống kinh tế đã đặt ra yêu cầu chức năng hóa HTCT dân tộc trong các vấn đề liên quan đến

những quan hệ với HTCT rộng lớn hơn như khu vực hoặc toàn cầu. Các nhân tố ảnh hưởng đến HTCT quốc gia là địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội. Ví dụ Anh, Mỹ, châu Âu... Nhật Bản, các khác nhau ở các khu vực khác nhau có những sự khác biệt nhất định trong quá trình hình thành và tác động của các HTCT.

Các nhân tố kinh tế - xã hội tác động rõ rệt đến quá trình chính trị: chúng ảnh hưởng đến vị trí, phân bố quyền lực chính trị; tạo điều kiện cho ổn định chính trị, xã hội. Các cuộc khủng hoảng kinh tế, giảm sút sản xuất, hạ thấp mức sống dân cư luôn luôn đưa đến sự tan rã của HTCT. Như vậy, là một trong những khái niệm phản ánh đặc trưng của những quan hệ quyền lực chính trị, cũng như các bộ phận, các nhân tố tham gia vào các quá trình, quy trình chính trị trong thể chế chính trị dân chủ hiện đại (dân chủ XHCN, dân chủ tư bản chủ nghĩa). Liên quan đến vấn đề HTCT này có nhiều quan niệm khác nhau:

- Hệ thống chính trị là tổ hợp có tính chỉnh thể các thể chế chính trị (political institutes) - các cơ quan quyền lực nhà nước, các đảng chính trị các phong trào xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội... được xây dựng trên các quyền và các chuẩn mực xã hội, phân bố theo một kết cấu chức năng nhất định, vận hành theo những nguyên tắc, cơ chế và quan hệ cụ thể, nhằm thực thi quyền lực chính trị.

- Hệ thống chính trị là tổng thể các tổ chức chính trị của xã hội được chính thức thừa nhận về mặt pháp lý nhằm thực hiện quyền lực chính trị của xã hội đó, Hệ thống này bao gồm Nhà nước, các Chính đảng, các Nghiệp đoàn và các tổ chức chính trị khác - trong đó Nhà nước là yếu tố cơ bản, trung tâm.

- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó giai cấp thống trị thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội.

- Hệ thống chính trị là một cơ cấu, tổ chức bao gồm đảng phái chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật hiện hành (hệ thống pháp luật đó được chỉ định theo tư tưởng và lợi ích giai cấp cầm quyền) nhằm duy trì, bảo vệ và phát triển xã hội đó...

- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó giai cấp thống trị thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội. Hệ thống chính trị là một

cơ cấu, tổ chức bao gồm đảng phái chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật hiện hành hệ thống pháp luật đó được chế định theo tư tưởng và lợi ích giai cấp cầm quyền) nhằm duy trì, bảo vệ, và phát triển xã hội đó.

- Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội bao gồm nhà nước, các đảng chính trị, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau nhằm tác động vào mọi mặt của đời sống xã hội để củng cố, duy trì và phát triển chế độ xã hội đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể cầm quyền.

Vì vậy, HTCT là: *khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể bao gồm các tổ chức như đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (hợp pháp); với những quan hệ tác động qua lại giữa các nhân tố đó trong việc tham gia vào các quá trình hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị nhằm bảo đảm quyền thống trị của giai cấp, lực lượng cầm quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.*

Từ quan niệm trên theo tác giả có thể hiểu khái niệm HTCT của nước CHDCND Lào: *“HTCT là một chỉnh thể bao gồm các tổ chức như Đảng NDCM Lào, nhà nước CHDCND Lào, các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác đó là: Mặt Trận Lào xây dựng đất nước, Hội liên hiệp Phụ nữ Lào, Đoàn Thanh niên cách mạng Lào, Hội liên hiệp Công Đoàn yêu nước Lào và các tổ chức đoàn thể công dân với những quan hệ tác động qua lại giữa các nhân tố đó trong việc tham gia vào các quá trình hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị nhằm bảo đảm quyền thống trị của giai cấp và lực lượng cầm quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.*

2.1.1.3. Khái niệm đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay được hiểu là quá trình cải cách, điều chỉnh và hoàn

thiện các thiết chế, cơ chế vận hành cũng như phương thức lãnh đạo, quản lý của HTCT nhằm thích ứng với yêu cầu phát triển của nền KTTT định hướng XHCN. Đây không phải là sự thay đổi căn bản về chế độ chính trị hay mục tiêu chiến lược, mà là sự điều chỉnh mang tính tất yếu để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nói cách khác, đổi mới HTCT ở Lào trong bối cảnh hiện nay bao hàm về: củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, bảo đảm đường lối chính trị phù hợp với quy luật phát triển của nền KTTT định hướng XHCN; Hoàn thiện bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ, pháp quyền và quản lý xã hội bằng pháp luật; Phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức quần chúng, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; Đảm bảo sự gắn kết giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế, coi hai lĩnh vực này là quá trình đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau, trong đó đổi mới chính trị tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, còn thành tựu kinh tế là cơ sở vật chất để tiếp tục đổi mới chính trị. Như vậy, khái niệm này phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Lào, nhằm hướng tới mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo tác giả, đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là: *đổi mới những nhân tố cấu thành, cơ chế vận hành và hoạt động của HTCT phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước nói chung và phát triển KTTT nói riêng, trong đó phải đổi mới tổ chức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đổi mới tổ chức phương thức hoạt động quản lý của Nhà nước, đổi mới tổ chức phương thức hoạt động và sự tham gia của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị xã hội vào hoạt động các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội một cách có hiệu quả, năng động sáng tạo, giữ vững ổn định chính trị; tăng cường vai trò, hiệu lực hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động của*

tổ chức chính trị - xã hội để đảm bảo sự ổn định chính trị, tăng trưởng của kinh tế, công bằng xã hội, đất nước có bước đi vững chắc.

2.1.2. Quá trình lịch sử, đặc điểm, cấu trúc và vai trò của hệ thống chính trị Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.1.2.1. Khái quát về quá trình lịch sử của hệ thống chính trị Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Do yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc dân chủ nhân dân Lào và căn cứ vào sự trưởng thành của Xứ ủy Lào, đồng thời, thi hành Nghị quyết Đại hội II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951), những người cách mạng chứng kiến Lào đã tích cực chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng cách mạng ở nước mình, Ngày 22-3-1955, Đại hội thành lập Đảng NDCM Lào được khai mạc tại một khu rừng thuộc tỉnh Hủa Phăn (Sầm Nưa). Từ đó, những tiền đề cho sự hình thành của HTCT ở Lào bắt đầu được xây dựng và chính thức hình thành. Có thể coi ngày sinh của HTCT cách mạng Lào là ngày Đảng Nhân dân Lào ra đời. Bởi vì, sau Đảng Nhân dân Lào ra đời 23 ngày, đến ngày 14-4-1955 Đoàn Thanh niên Lào Hạc Xát (Đoàn thanh niên yêu nước) chính thức thành lập và Hội phụ nữ Lào Hạc Xát cũng được thành lập vào ngày 20-7-1955. Mặt trận Neo Lào Itxala đổi tên thành Mặt trận Neo Lào Hạc Xát, Chính phủ kháng chiến Lào Itxala cũng đổi tên thành Chính phủ Lào yêu nước.

Sau khi ra đời, HTCT ở Lào phát triển, phát huy vai trò và sức mạnh của mình qua nhiều giai đoạn lên sự gắn với những nhiệm vụ cụ thể của cách mạng Lào trong từng giai đoạn, từng điều kiện cụ thể của đất nước.

Điểm khởi đầu của HTCT là sự kiện lịch sử thành lập Đảng Nhân dân Lào. Mục tiêu hành động của HTCT được thể hiện một cách hết sức cô đọng, đầy đủ, rõ ràng, đó là: Giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng. Nhiệm vụ chiến lược của HTCT là đấu tranh bảo vệ hai tỉnh tập kết và triển khai lực lượng cách mạng 10 tỉnh còn lại. Phương thức hoạt động chủ yếu của HTCT là thuyết phục, giác ngộ nhân dân về nhiệm vụ của cách mạng. Mặt trận thống nhất dân tộc ở Lào là người đem tiếng nói của

Đảng đến nhân dân các bộ tộc Lào và là một công cụ rất có hiệu lực để thực hiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng. HTCT trong giai đoạn này đặc biệt chú ý mở rộng phát triển tính chất đoàn kết rộng rãi trong mọi lực lượng yêu nước trên nền tảng dân chủ nhân dân, xây dựng lực lượng và các tổ chức cấu thành của HTCT vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc và dành lấy chính quyền cho dân nhân các bộ tộc Lào.

Sau khi dành được Chính quyền thành lập nước CHDCND Lào vào ngày 2 tháng 12 năm 1975 HTCT mà trong đó, bộ máy Nhà nước đã thực hiện chức năng chuyên chính dân chủ nhân dân, chuẩn bị những cơ sở cần thiết cho bước phát triển ở giai đoạn sau - giai đoạn xây dựng một quốc gia dân tộc độc lập, tự do, hòa bình và tiến bộ. Trong bộ máy hành chính nhà nước có 12 bộ ban ngang bộ, cơ quan lập pháp là Hội đồng Nhân dân tối cao, có chức năng đại diện cho nhân dân và thu hút quần chúng nhân dân, các bộ viện kiểm sát và tòa án nhân dân tối cao là một bộ phận của Bộ Tư pháp có thể nói bộ máy này rất gọn nhẹ. HTCT được triển khai tổ chức trên phạm vi cả nước, chiều sâu, từ Trung ương đến địa phương. HTCT DCND đã phát triển mạnh về hình thức tổ chức, nhưng còn nhược điểm là ở chỗ, chưa quy định, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của từng nhân tố cấu thành HTCT một cách đầy đủ; nhất là sự bố trí, sắp xếp nhân sự cho các tổ chức, bộ máy đó.

Sau đó vào những năm 1983-1986 HTCT ở Lào đã có sự phát triển và thay đổi các tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được thành lập thêm và tách ra một số bộ, cơ quan ngang bộ. Số lượng các bộ và cơ quan ngang bộ từ 18 tăng đến 38 bộ. Các cục, vụ trong bộ cũng tăng. Các cơ quan đảng và các đoàn thể quần chúng được tổ chức như bộ máy hành chính nhà nước. HTCT ở các cấp địa phương cũng thành lập thêm nhiều ngành, nhiều ủy ban và nhiều tổ chức như ở cấp Trung ương, số lượng cán bộ công chức cũng tăng lên. Có thể nói HTCT trong giai đoạn này vẫn còn kèngh, chưa đáp ứng được nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho. Bởi vì, nhiệm vụ nổi lên hàng đầu trong giai đoạn này là nhiệm vụ về kinh tế, nhưng nền kinh tế để khôi phục cho nhân dân các dân tộc còn đói khổ, mà HTCT từ cấp Trung đến địa phương lại

càng phình to ra, làm cho khả năng gánh vác của nhà nước bị quá tải. Cơ quan bộ máy tổ chức HTCT từ Trung ương đến địa phương có hình dạng như "đầu voi - đuôi chuột" ; có sự lẫn lộn nặng giữa vai trò cơ quan đảng với cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Bước sang giai đoạn mới, HTCT gồm tất cả các thành tố của nó đều diễn ra bất cập đối với tình hình, chưa ngang tầm với đòi hỏi của cuộc sống, nhất là đối với việc giải quyết các vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội. Đại hội lần thứ IV của Đảng NDCM Lào năm 1986 đã chỉ ra những căn bệnh và đồng thời chỉ ra quyết tâm, phương hướng đổi mới kinh tế, từng bước đổi mới HTCT ở nước Lào. Căn cứ theo tình hình thực tiễn và thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng NDCM Lào, phải tiếp tục củng cố lại các tổ chức trong HTCT, làm cho nó trở nên tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả cao hơn. Một số bộ và cơ quan ngang bộ được chỉnh đốn và cải cách lại theo hướng hòa nhập hoặc giải tán các tổ chức, một số cán bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn được khuyến khích ra làm kinh tế gia đình hoặc nghỉ hưu. Tổng số bộ và cơ quan ngang bộ đã giảm từ 32 xuống còn 18. Số lượng công chức giảm từ 99.890 người xuống còn 76.000 người.

Từ những năm 1987 - 2009, đã tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp: Trung ương, tỉnh và huyện; quan tâm củng cố Hội đồng nhân dân tối cao để thực sự trở thành cơ quan lập pháp; củng cố viện kiểm sát nhân dân tối cao và tòa án nhân dân tối cao với tư cách là một bộ phận trong hệ thống tư pháp của bộ máy nhà nước có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng và hoạt động theo pháp luật, được tổ chức quản lý theo chiều dọc từ Trung ương đến tỉnh và huyện. HTCT trong giai đoạn này được tổ chức và hoạt động theo nghị quyết Đại hội 8 của Đảng NDCM Lào và Nghị quyết Hội nghị Ban tổ chức toàn quốc lần thứ VII với nội dung: củng cố, kiện toàn lại HTCT các Bộ máy hành chính nhà nước được sắp xếp lại từ 18 bộ xuống còn 16 bộ và ba cơ quan ngang bộ, có 16 tỉnh thành, 1 thủ đô và 1 khu đặc thù và 141 huyện. Cơ quan lập pháp được đổi tên từ Hội đồng Nhân dân tối cao thành Quốc hội và đó là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Hội đồng nhân dân các cấp ở

địa phương được thay bằng Nghị sĩ quốc hội, bộ ban nhân dân các cấp cũng không còn nữa. Chuyển HTCT từ 5 cấp thành 4 cấp, trong đó, xóa bỏ cấp xã và lấy cấp cơ sở là làng, xóm trực thuộc cấp huyện. Thay cơ chế lãnh đạo - quản lý của chủ tịch và ủy ban bằng cơ chế lãnh đạo - quản lý của tỉnh trưởng, huyện trưởng và trưởng bản, trưởng làng. Biến cơ chế quản lý theo chiều ngang là chủ yếu thành cơ chế quản lý theo chiều dọc, kết hợp với chiều ngang, coi đó là một nguyên tắc quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

HTCT ở CHDCND Lào từ năm 2010 đến nay, trong giai đoạn này vẫn được củng cố và kiên toàn đổi mới, thực chất HTCT mọi quyền lực đều thuộc về dân. Trong HTCT còn có sự phân công, phân nhiệm về cơ quan hành chính giữa cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đồng thời cũng thực hiện theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, thống nhất phồn vinh và tiến bộ xã hội. Vì vậy, HTCT CHDCND Lào đã mang tính thống nhất cao, thực hiện quyền lực nhân dân, phát huy tính tích cực chính trị của nhân dân. Hiện nay, cơ quan hành chính theo nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và X ở Lào gồm có 19 bộ và có 3 cơ quan ngang bộ, có 17 tỉnh thành, 1 thủ đô, có và có 146 huyện đến Đại hội XI khóa 9 còn 18 bộ và 3 cơ quan ngang bộ, đã hủy xóa bộ thông tin khoa học còn lại giữ nguyên. Hình thức tổ chức của HTCT cấp tỉnh và huyện đều có cấu trúc giống nhau; đồng thời, cũng hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

2.1.2.2. Đặc điểm của hệ thống chính trị Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

HTCT của CHDCND Lào lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hân làm nền tảng tư tưởng. Đây là sự thống nhất biện chứng giữa bản chất cách mạng và khoa học; giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và tinh thần yêu nước trong sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hân vào điều kiện thực tiễn của cách mạng, là thuộc tính nội tại và trở thành đặc điểm cơ bản của HTCT ở Lào trong vận hành và trong tổ chức, thực hiện nhất nguyên về chính trị do Đảng NDCM Lào lãnh đạo, bởi Đảng vừa là thành viên, vừa giữ vai trò lãnh đạo HTCT. Sự lãnh đạo của Đảng đã được nhân dân Lào thừa nhận và ủng hộ ngay từ khi Đảng ra đời. Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ

chức và vận hành cơ bản của HTCT ở CHDCND Lào hiện nay. Việc quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ là nhân tố cơ bản bảo đảm cho HTCT có sự thống nhất về tổ chức và vận hành, nhằm phát huy đồng bộ sức mạnh của toàn bộ hệ thống trên cơ sở kết hợp chặt chẽ sức mạnh của từng yếu tố cấu thành hệ thống. Mặt khác, việc quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động còn tạo điều kiện kết hợp hài hòa cho việc phát huy sức mạnh của cả HTCT từ trung ương đến cơ sở. Được tổ chức theo một hệ thống từ trung ương đến cơ sở, gồm 4 cấp: trung ương; tỉnh/thành phố; cấp huyện; cấp bản. Hệ thống chính trị bao gồm các bộ phận cấu thành có quan hệ mật thiết với nhau và có vai trò, vị trí khác nhau trong sự vận hành của các quá trình chính trị, thể hiện ở các cấp khác nhau. Giữa các bộ phận cấu thành hệ thống, bao giờ cũng có một bộ phận giữ vai trò then chốt, hạt nhân, làm động lực thúc đẩy và dẫn dắt cả hệ thống vận hành theo một mục tiêu và một phương hướng nhất định. HTCT nước CHDCND Lào có những đặc điểm đặc thù như sau:

Thứ nhất, HTCT nước CHDCND Lào lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hản làm nền tảng tư tưởng cho mọi sự vận hành và hoạt động thực tiễn.

Thứ hai, HTCT nước CHDCND Lào ra đời cùng với sự ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước CHDCND Lào.

Thứ ba, HTCT nước CHDCND Lào là do Đảng NDCM Lào lãnh đạo một cách toàn diện. Đặc thù này được quy định bởi vai trò, vị trí, khả năng lãnh đạo, uy tín lãnh đạo của Đảng.

Thứ tư, HTCT nước CHDCND Lào lấy nguyên tắc tập trung dân chủ là một nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, hoạt động và vận hành của mình.

Thứ năm, HTCT nước CHDCND Lào được đảm bảo sự thống nhất giữa bản chất công nhân, nhân dân lao động và bản chất dân tộc.

Thứ sáu, đối với HTCT nước CHDCND Lào, tổ chức bộ máy nhà nước có những đặc thù riêng biệt theo mô hình kiêm nhiệm của cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt, vừa lãnh đạo cơ quan của Đảng, vừa đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

2.1.2.3. Cấu trúc của hệ thống chính trị

HTCT của nước CHDCND Lào là chế độ dân chủ nhân dân theo hướng đi lên CNXH, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự lãnh đạo toàn diện của ĐNDCM Lào. Cơ cấu tổ chức của HTCT nước CHDCND Lào bao gồm: Đảng NDCM Lào, Nhà nước CHDCND Lào, Mặt trận xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị - xã hội (Liên hiệp Công đoàn Lào, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Lào, Hội Cựu chiến binh Lào); hoạt động theo một cơ chế nhất định nhằm từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm mọi quyền lực thuộc về nhân dân và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội đoàn kết, hòa hợp, dân chủ, công bằng và văn minh.

- *Đảng NDCM Lào*: là bộ phận tham mưu về đường lối chính trị và là đội tiên phong có tổ chức của giai cấp công nhân Lào, đại diện các lợi ích của tổ chức và nhân dân lao động yêu nước và tiên tiến, thay mặt giai cấp công nhân, toàn dân tộc xây dựng cương lĩnh, vạch ra đường lối định hướng, mục tiêu phát triển đất nước, lãnh đạo toàn bộ HTCT, toàn dân tộc thực hiện mục tiêu đã đề ra. Là hạt nhân trong HTCT của chế độ dân chủ nhân dân, Đảng NDCM Lào luôn kiên trì lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin và phát huy bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong và tính cách mạng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, tư tưởng cơ hội, kiểu cách quan liêu và các tiêu cực khác.

Đảng NDCM Lào gồm những người ưu tú trong tầng lớp giai cấp công nhân, nông dân, trí thức cách mạng và được thử thách qua phong trào thực tiễn cách mạng, tự nguyện, tự giác, kiên cường, chịu hy sinh vì đất nước vì nhân dân. Đảng NDCM Lào lãnh đạo nhân dân các bộ tộc Lào tiến hành thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước, xóa bỏ chế độ phong kiến và chế độ thực dân, thành lập Nhà nước CHDCND Lào, xây dựng đất nước theo con đường XHCN. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đời sống nhân dân càng ngày được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân các bộ tộc đã được mở rộng, sự đoàn kết, thống nhất toàn dân đã được củng cố, vị thế đất nước được

nâng cao trên trường quốc tế. Đảng đã lãnh đạo toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới, tiếp tục xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân nhằm xây dựng đất nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất, thịnh vượng theo lý tưởng chủ nghĩa xã hội. Đảng đề ra đường lối, chiến lược phát triển đất nước, đồng thời quyết định những định hướng lớn trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng. Các tổ chức Đảng ở các cấp đóng vai trò nòng cốt trong việc bảo đảm cho HTCT vận hành thống nhất và hiệu quả.

- *Nhà nước CHDCND Lào*: là “Nhà nước dân chủ nhân dân, tất cả quyền lực là của dân, do dân và vì lợi ích của nhân dân, bao gồm các tầng lớp trong xã hội, do công - nông - trí thức làm nòng cốt”; là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền lực chính trị, quản lý xã hội theo pháp luật. Cơ quan nhà nước bao gồm: Quốc Hội là cơ quan quyền lực cao nhất có nhiệm vụ lập hiến, lập pháp, các quyết định, chính sách quan trọng và giám sát hoạt động của chính phủ; chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia, thay mặt đất nước về đối nội và đối ngoại, thống lĩnh lực lượng vũ trang; chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, trực tiếp và tổ chức thi hành pháp luật, điều hành mọi mặt của đời sống xã hội; hệ thống tư pháp gồm có Tòa Án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, bảo đảm công lý, giữ vững pháp chế xã hội chủ nghĩa; Chính quyền địa phương bao gồm các Tỉnh thành phố, Huyện, Bản vừa thực hiện chức năng quản lý hành chính, vừa là nơi phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân.

Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước bảo vệ quyền tự do và quyền dân chủ của nhân dân mà không cho ai xâm phạm. Các cơ quan và cán bộ của Nhà nước phải tuyên truyền, triển khai, giáo dục các chính sách, pháp luật cho nhân dân để họ nhận thức được một cách rộng rãi và đồng thời tổ chức thực hiện rất nghiêm túc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Quyền lực của Nhà nước được tổ chức theo cơ chế tập trung dân chủ, dựa trên cơ sở phân công và phối hợp các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các cơ quan nhà nước do Quốc hội bầu ra phải chịu trách nhiệm và báo cáo công việc của mình trước

Quốc hội. Như vậy, quyền lực nhà nước được thực hiện trước hết thông qua các cơ quan nhà nước do Quốc hội bầu ra theo cơ chế phân công, phối hợp những quyền lực là thống nhất và tập trung ở Quốc hội.

Nhà nước CHDCND Lào là cơ quan quyền lực, thể hiện và thi hành quyền lực của nhân dân để bảo vệ nhân dân. Nhân dân phải là người xây dựng cơ quan đại diện quyền lực và lợi ích của mình - cơ quan đó là Quốc hội. Nhân dân thực thi quyền lực chính trị của mình thông qua Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân địa phương. Do đó, người dân cũng là người tham gia hoạt động quản lý nhà nước, vào việc hoạch định chính sách, quản lý điều hành Chính phủ, hoạt động lập pháp, công tác xét xử và các hoạt động bảo vệ pháp luật...

- *Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội*: là nơi tập trung sự đoàn kết và huy động các tầng lớp của các bộ tộc tham gia vào sự nghiệp giữ gìn, bảo vệ, xây dựng đất nước, phát huy quyền làm chủ Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên trong cơ quan tổ chức của mình.

Mặt trận Lào xây dựng và các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp, thu hút quần chúng vào việc sản xuất, giáo dục, văn hóa, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý cho Đảng và Nhà nước, đấu tranh chống tham nhũng trong Đảng... Các tổ chức này tạo nên cơ sở chính trị - xã hội của Nhà nước và góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tùy theo những đặc điểm khác nhau về giới, lứa tuổi, nghề nghiệp...

2.1.2.4. Vai trò của hệ thống chính trị Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Ở CHDCND Lào hiện nay, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang là chủ thể chân chính của quyền lực. Vì vậy, HTCT dưới sự lãnh đạo của Đảng là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Hệ thống chính trị của nước CHDCND Lào gồm nhiều tổ chức, mỗi tổ chức có vai trò khác nhau do chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo quyền lực của nhân dân.

Một là, Đảng NDCM Lào: Đảng NDCM Lào là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng là một bộ phận của HTCT nhưng lại là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ HTCT. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, những quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời Đảng là người lãnh đạo và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Đảng lãnh đạo xã hội chủ yếu thông qua Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng được Nhà nước tiếp nhận, thể chế hoá cụ thể bằng pháp luật và những chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình cụ thể. Vì vậy, Đảng luôn quan tâm đến việc xây dựng Nhà nước và bộ máy của Nhà nước, đồng thời kiểm tra việc Nhà nước thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Đảng lãnh đạo xã hội thông qua hệ thống tổ chức Đảng các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng lãnh đạo công tác cán bộ bằng việc xác định đường lối, chính sách cán bộ, lựa chọn, bố trí, giới thiệu cán bộ có đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ngoài ra, Đảng lãnh đạo bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục và nêu gương, làm công tác vận động quần chúng, lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ...

Hai là, Nhà nước CHDCND Lào: Nhà nước là trụ cột của HTCT ở nước ta, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đó chính là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mặt khác, Nhà nước chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Như vậy, Nhà nước XHCN vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy chính trị, hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước CHDCND Lào. Quốc hội do nhân dân trực tiếp bầu ra, Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập ra Hiến pháp và luật pháp (lập hiến và lập pháp). Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Với ý nghĩa đó, Quốc hội được gọi là cơ quan lập pháp. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính cao nhất của nước CHDCND Lào.

Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước. Chính phủ là cơ quan chấp hành, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và phải báo cáo công tác với Quốc hội. Trên ý nghĩa đó, Chính phủ được gọi là cơ quan hành pháp.

Cơ quan tư pháp gồm: Toà án, Viện kiểm sát và các cơ quan điều tra. Đây là những cơ quan được lập ra trong hệ thống tổ chức Nhà nước để xử lý những tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật, đảm bảo việc thực thi pháp luật một cách nghiêm minh, chính xác.

Toà án các cấp là cơ quan nhân danh Nhà nước, thể hiện thái độ và ý chí của Nhà nước trước các vụ án thông qua hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Toà án là cơ quan duy nhất có quyền áp dụng chế tài hình sự, không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật.

Để đảm bảo pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, đảm bảo việc xét xử đúng người đúng tội, Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức thành hệ thống, tập trung thống nhất và độc lập thực hiện thẩm quyền của mình đối với các cơ

quan khác của Nhà nước. Thực hiện các quyền khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra, truy tố... Với ý nghĩa đó, các tổ chức Toà án, Viện kiểm sát được gọi là cơ quan tư pháp.

Nhà nước thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Vì vậy, cần tăng cường pháp chế XHCN.

Ba là, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị-xã hội: Đây là những tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào HTCT, tùy theo tính chất, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.

Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước; phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm công dân của các hội viên, đoàn viên, giữ gìn kỷ cương phép nước, thúc đẩy công cuộc đổi mới, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể nhân dân là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng; phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện giám sát của nhân dân với cán bộ, công chức và giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội của nhân dân có nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, động viên và phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân; tham gia vào công việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Vì vậy, HTCT có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng nhân dân.

2.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.2.1. Quan niệm về nền kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường là sản phẩm của sự phát triển xã hội loài người, là trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hóa, trong đó toàn bộ các yếu tố “đầu vào” và “đầu ra” của sản xuất đều được thực hiện thông qua thị trường. Nền kinh tế hàng hóa giản đơn dừng lại ở sự trao đổi thì KTTT đã có những bước tiến vượt bậc về bản chất. KTTT thực hiện phân bổ các nguồn lực của xã hội thông qua cơ chế thị trường được chi phối bởi các quy luật giá trị, quy luật cung cầu và quy luật cạnh tranh. Các quan hệ mang tính áp đặt, cống nạp, cưỡng đoạt của kinh tế tự nhiên đã được thay bằng quan hệ thị trường, trao đổi hàng hóa theo nguyên tắc ngang giá. Lực lượng sản xuất phát triển được hỗ trợ bởi một hệ thống các thể chế thị trường nhằm đảm bảo cho nền kinh tế vận hành một cách có hiệu quả nhất.

KTTT là một sự phát triển mang tính tất yếu. Sự hiện diện (hay thừa nhận) của KTTT tại tất cả các quốc gia trên thế giới cho thấy KTTT có sức sống mãnh liệt và là bước phát triển tự nhiên mang tính quy luật lịch sử nhân loại. Từ những mầm mống phát sinh trong nền kinh tế phong kiến, sự phát triển của lực lượng sản xuất đã phá vỡ những kết cấu phong kiến, thúc đẩy tự do hóa kinh tế và vững chắc quan hệ hàng hóa tiền tệ. Tích lũy tư bản, quá trình công nghiệp hóa đã biến mọi yếu tố của sản xuất thành hàng hóa - KTTT luôn tồn tại và phát triển ngay cả khi một quốc gia nào đó không thừa nhận nó. Những động lực phát triển mang tính nội sinh đã giúp cho KTTT trở thành tất yếu. Cho đến trước cải cách, mở cửa ở Trung Quốc, đổi mới ở Việt Nam và ở Lào là sự phát triển của nền KTTT được gắn chặt với sự phát triển

của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Trong thời kỳ đổi mới của mình, C.Mác từng nói rằng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chính là nền KTTT phát triển đến trình độ hiện đại. C.Mác đã từng khẳng định rằng, KTTT là một giai đoạn phát triển tất yếu của lịch sử mà bất cứ nền kinh tế nào cũng phải trải qua để đạt tới nấc thang cao hơn trên con đường phát triển. Nấc thang cao hơn đó là nền kinh tế cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là nền kinh tế XHCN. Để chuyển lên nấc thang này, nền KTTT phải phát triển hết mức, phải trở thành phổ biến trong đời sống kinh tế - xã hội. Đây là một kết luận lý luận quan trọng. Nó khái quát quá trình phát triển của lịch sử nhân loại, trong đó, KTTT xác định là một nấc thang tất yếu, do đó, mang tính phổ biến.

KTTT có khả năng thích ứng với hình thái xã hội khác nhau. Có thể nhận thấy tính đa dạng có nền KTTT hiện nay tại các quốc gia với sự khác biệt về cơ cấu sở hữu và cấu trúc xã hội. Quá trình phát triển KTTT đã cho thấy cơ chế KTTT có thể phát huy tác dụng tích cực của nó với những chủ thể kinh tế khác nhau như: cá thể, tiêu chủ, tư bản hay nhà nước. Điều quan trọng chủ thể kinh tế này cần có khả năng độc lập và cạnh tranh một cách bình đẳng, các quy luật của thị trường phải được tôn trọng. Nói cách khác, KTTT gắn liền với sự phát triển của sản xuất hàng hóa và hoàn toàn có thể được xây dựng tại những quốc gia có những chế độ chính trị - xã hội khác nhau, với các mô hình KTTT cụ thể, đa dạng gắn liền với hình thái kinh tế - xã hội và chế độ chính trị - xã hội của mỗi nước.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước CHDCND Lào: là nền kinh tế chuyển đổi từ nền kinh tế có sự vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền KTTT, chuyển từ một nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên sang nền kinh tế hàng hóa, có nhiều hình thức sở hữu, vận hành theo nguyên tắc của thị trường. Thực chất của quá trình chuyển đổi KTTT được thể hiện như sau:

Thứ nhất, với bản chất của nó, chuyển đổi từ nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên và kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế hàng hóa, KTTT là thực hiện cuộc cách mạng về cơ chế kinh tế. Vì thế, quá trình chuyển đổi là

rất khó khăn, gay go và phức tạp, đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao độ, thậm chí, phải chấp nhận một cái giá nhất định trong quá trình chuyển đổi cơ chế.

Thứ hai, quá trình chuyển đổi kinh tế bắt đầu từ chuyển đổi quan hệ sở hữu, chuyển một nền kinh tế mà sở hữu nhà nước chiếm tỷ trọng tuyệt đối sang chế độ đa sở hữu trong nền kinh tế.

Thứ ba, quá trình chuyển đổi kinh tế cũng chính là quá trình đưa tất cả các yếu tố sản xuất và hàng hóa, dịch vụ vào hoạt động theo nguyên tắc thị trường, giá cả hình thành theo quy luật giá trị và quan hệ cung - cầu. Trong quá trình đó, phải hình thành hệ thống thị trường một cách đồng bộ, phải hạn chế dần các quan hệ phi thị trường. Phải làm cho giá cả phản ánh thực chất giá trị hàng hóa trên một số thị trường. Phải chú trọng đến việc thiết lập cơ sở vật chất kỹ thuật cho sự phát triển các thị trường để chúng phát huy hết hiệu quả. Phải tạo lập môi trường thể chế, nhất là môi trường pháp lý và tăng cường vai trò của các cơ quan hành pháp nhằm phát triển thị trường và hạn chế thị trường ngầm với các giao dịch không chính thức.

Thứ tư, quá trình chuyển đổi kinh tế là quá trình giảm dần. đi đến xóa bỏ cơ chế bao cấp, chuyển sang cơ chế tự do có tranh, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sản xuất kinh doanh cũng như các đơn vị hành chính sự nghiệp như: giáo dục khoa học, y tế, văn hóa thể thao.

Thứ năm, quá trình chuyển đổi kinh tế cũng là quá trình chuyển đổi vai trò kinh tế của nhà nước từ chỗ là người sản xuất hàng hóa cung cấp cho toàn xã hội sang chỗ nhà nước là người quản lý vĩ mô nền kinh tế, hỗ trợ cho toàn dân sản xuất hàng hóa thông qua việc sử dụng hệ thống luật pháp và các công cụ kinh tế vĩ mô.

Thứ sáu, quá trình chuyển đổi cũng là quá trình thay đổi nội dung và phương thức tác động đối với lĩnh vực xã hội. Thiết lập hệ thống đảm bảo xã hội, an sinh xã hội trên cơ sở thực lực của nền kinh tế.

Vì vậy, tác giả cho rằng “*Nền KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào là nền kinh tế chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần sang nền KTTT, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT, đồng thời bảo*

đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng NDCM Lào lãnh đạo, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh”.

2.2.2. Quan niệm về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào đã có những bước chuyển biến quan trọng về tư duy kinh tế, từ nhận thức cũ mang tính khép kín sang nhận thức mới mang tính cởi mở, hội nhập. Trước đây, việc đi lên chủ nghĩa xã hội được đồng nhất với việc xóa bỏ hoàn toàn các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, chỉ giữ lại thành phần quốc doanh và tập thể. Tuy nhiên, thực tiễn đã chứng minh cách tiếp cận đó bộc lộ nhiều hạn chế. Đổi mới tư duy kinh tế, Lào xác định nền kinh tế trong thời kỳ quá độ là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu, nhiều tổ chức với quy mô đa dạng. Nhà nước không chỉ khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước mà còn công nhận sự tồn tại khách quan, hợp pháp của kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể, hợp tác, liên doanh, cổ phần và cả kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần này vừa bổ sung vừa hỗ trợ nhau, tạo nên hệ thống kinh tế - xã hội thống nhất, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò trụ cột. Nhờ đó, đời sống sản xuất kinh doanh của nhân dân được khuyến khích, quan hệ kinh tế quốc tế mở rộng, thu hút vốn, khoa học công nghệ, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Song song với đổi mới nhận thức, việc xây dựng cơ cấu kinh tế được coi trọng. ĐNDCM Lào xác định cơ cấu kinh tế là tổng thể các quan hệ quốc dân bao gồm cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng. Trọng tâm là chuyển dịch từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, trong đó phát triển đồng thời nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Do điều kiện đất nước xuất phát điểm thấp, dân số chủ yếu sống bằng nông nghiệp, Đảng khẳng định phải lấy nông - lâm nghiệp làm mặt trận hàng đầu, làm cơ sở cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Phát triển kinh tế

hộ gia đình trở thành chiến lược quan trọng, vì hộ không chỉ là đơn vị xã hội mà còn là đơn vị kinh tế chủ lực, có khả năng sản xuất phong phú, từ nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, thủ công đến dịch vụ. Thực tế chứng minh, kinh tế hộ đã cung cấp phần lớn sản phẩm xã hội, tạo thu nhập và ổn định đời sống, góp phần giữ vững chính trị - xã hội. Đây là một quan điểm đổi mới mang tính đột phá, được khẳng định trong nhiều kỳ Đại hội Đảng. Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII ĐNDCM Lào đã đánh giá: “Hộ gia đình kiểu mẫu về mặt sản xuất hàng hóa đã tăng lên ở các lĩnh vực, ở đồng bằng ven đô và nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa, có thể nhận định rằng, việc sản xuất hàng hóa đang trở thành ý thức và nhận thức của đa số nhân dân” [119].

Về xây dựng thị trường, các văn kiện Đảng chỉ rõ cần phát triển một hệ thống thị trường thống nhất, có cạnh tranh lành mạnh, đồng bộ và gắn kết với quốc tế. Hệ thống đó bao gồm thị trường hàng hóa, lao động, tài chính - tiền tệ, bất động sản, khoa học - công nghệ và dịch vụ. Trong những năm đổi mới, nhiều chính sách và luật pháp được ban hành như Luật thương mại, Luật cạnh tranh, Luật đất đai, Luật ngân hàng, Luật chứng khoán, Luật khoa học công nghệ... tạo cơ sở pháp lý cho sự vận hành thị trường. Đặc biệt, Đảng khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò nòng cốt, định hướng và điều tiết trên thị trường; đồng thời, Lào mở rộng hội nhập quốc tế, tạo thêm thị trường ngoài nước, kiểm soát độc quyền và thúc đẩy cạnh tranh. Việc phát triển đồng bộ các loại thị trường trở thành nền tảng để hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

Cùng với thị trường, việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế cũng giữ vai trò then chốt. Nếu trước đây mô hình kế hoạch hóa tập trung tuyệt đối hóa vai trò nhà nước, can thiệp hành chính vào mọi lĩnh vực, thì hiện nay CHDCND Lào chuyển sang vận hành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Phương châm cơ bản là Nhà nước điều tiết vĩ mô, thị trường hướng dẫn doanh nghiệp. Cơ chế quản lý mới vừa tôn trọng quy luật thị trường, vừa bảo đảm các mục tiêu kinh tế - xã hội, công bằng và phát triển bền vững. Chức năng quản lý của Nhà nước thể hiện ở năm mặt: tạo lập môi trường pháp lý và kinh tế - xã hội ổn định;

định hướng phát triển thông qua chiến lược, quy hoạch, chính sách; tổ chức sắp xếp các đơn vị kinh tế và bộ máy quản lý; điều tiết vĩ mô nền kinh tế; kiểm tra, kiểm soát nhằm duy trì kỷ cương và hiệu quả. Nhờ đó, nền kinh tế vận hành năng động hơn, thu hút được nhiều nguồn lực trong và ngoài nước hơn.

Một nội dung quan trọng khác là quan điểm về hội nhập kinh tế quốc tế. Nếu trước kia, độc lập tự chủ được hiểu là tự cấp tự túc và hạn chế hợp tác với nước ngoài, thì nay Lào xác định phát triển kinh tế độc lập phải gắn liền với mở cửa và hội nhập. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, không một quốc gia nào có thể phát triển trong tình trạng đóng cửa, tự cô lập. Đại hội Đảng các khóa gần đây đều khẳng định chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy nội lực, giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ an ninh quốc gia, bản sắc văn hóa và môi trường. Hội nhập vừa hợp tác vừa cạnh tranh, đòi hỏi sự tỉnh táo, linh hoạt trong xử lý các quan hệ quốc tế. Đảng cũng nhấn mạnh cần nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ, đa dạng hóa thị trường, kết hợp hội nhập với củng cố quốc phòng, an ninh. Thực tiễn cho thấy, nhờ đường lối hội nhập đúng đắn, Lào đã tranh thủ được nhiều nguồn lực quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường và duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao, ổn định.

Theo tác giả, *quan niệm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào thể hiện một sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy và thực tiễn: từ tự nhiên sang nửa tự nhiên, từ chỗ khép kín sang mở cửa, từ chỗ chỉ chú trọng quốc doanh sang thừa nhận đa thành phần, từ chỗ tuyệt đối hóa vai trò Nhà nước sang vận hành cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, từ chỗ tự cung tự cấp sang tích cực hội nhập quốc tế. Tất cả đều nhằm mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện cụ thể của Lào.*

2.2.3. Những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào

Ở mỗi nước trên thế giới có điều kiện chính trị, xã hội rất khác nhau. Vì vậy, “không có và không thể có nền KTTT ở nước này lại là bản sao của

KTTT ở nước khác, KTTT không phát triển theo một phương án duy nhất, cũng không theo một mô hình duy nhất”. Thực tiễn đã xác nhận, những phương án và mô hình phát triển KTTT rất khác nhau và mang tính đặc thù. Trong điều kiện của thời đại ngày nay, một quốc gia không nhất thiết câu nệ, lệ thuộc cứng nhắc vào các công thức sẵn có, cũng không nhất thiết phải rập khuôn theo các mô hình KTTT đã được xây dựng thành công ở đâu đó để giải quyết các vấn đề phát triển với những nét đặc thù của mình. Các mô hình đều phản ánh xu hướng chung tất yếu trong sự phát triển KTTT là: nhấn mạnh mục tiêu xã hội và phát triển con người; thừa nhận vai trò định hướng, tổ chức và điều tiết của nhà nước.

Sự đa dạng của các mô hình KTTT, các nền kinh tế đang phát triển hiện nay hoàn toàn có khả năng rút ngắn thời gian phát triển. Ngày nay các quốc gia với những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau đã có những phương thức và tiến trình xây dựng nền KTTT hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, nền KTTT ở CHDCND Lào ngoài sự kế thừa những thành tựu chung của nền văn minh nhân loại, cần có những đặc trưng riêng của mình để phù hợp với điều kiện phát triển cụ thể của đất nước đã có những đặc trưng cơ bản như sau:

Một là, Nền KTTT định hướng XHCN ở Lào là một kiểu tổ chức nền kinh tế trong quá trình đi lên CNXH từ một nước nông nghiệp, kinh tế còn lạc hậu, kém phát triển. Vì vậy, nền KTTT ở Lào đã bắt nguồn từ nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa và chuyển từ nền kinh tế hàng hóa sang nền KTTT.

Hai là, nền KTTT định hướng KTTT ở Lào là nền kinh tế gồm nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác phải trở thành nền tảng và kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Các thành phần kinh tế đều vận động theo đó, hướng chung và theo khuôn khổ pháp luật của Nhà nước DCND Lào.

Ba là, nền KTTT định hướng XHCN thực chất là kiểu tổ chức nền kinh tế vừa dựa trên những nguyên tắc và quy luật của KTTT, vừa dựa trên những nguyên tắc và bản chất của CNXH.

Bốn là, nền KTTT định hướng XHCN là mô hình kinh tế mở cả về bên trong và bên ngoài. Các yếu tố và sự vận hành của cơ chế thị trường không chỉ chịu sự tác động của các quy luật KTTT nói chung, mà còn chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế đặc thù của phương thức sản xuất chủ đạo đó là:

- *Về chế độ sở hữu:* Khác với cơ chế thị trường trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa luôn hoạt động trên nền tảng của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, trong đó các công ty tư bản độc quyền giữ vai trò chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, cơ chế thị trường trong nền KTTT theo định hướng XHCN ở Lào hoạt động trong môi trường có nhiều loại quan hệ sở hữu, trong đó, chế độ công hữu giữ vai trò là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Tính định hướng XHCN đòi hỏi phải củng cố và phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác để hai thành phần này" thành nền tảng của nền kinh tế, có khả năng điều tiết, hướng dẫn sự phát triển của các thành phần kinh tế khác.

- *Về tính giai cấp và mục đích quản lý của nhà nước:* Trong cơ chế thị trường định hướng XHCN vào nền kinh tế của Nhà nước và mục đích quản lý của Nhà nước cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN, sự can thiệp của Nhà nước xã hội - nền kinh tế nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân lao động, thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- *Về cơ chế vận hành:* nền KTTT định hướng XHCN là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và có sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào. Cơ chế đó đảm bảo tính hướng dẫn, điều khiển nền kinh tế nhiều thành phần hướng tới mục đích XHCN theo phương châm Nhà nước điều tiết vĩ mô, thị trường hướng dẫn doanh nghiệp.

- *Về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội:* Nhà nước chủ động giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với công bằng xã hội. Vấn đề công bằng xã hội không chỉ là phương tiện để phát triển nền KTTT, mà còn là mục tiêu của chế độ xã hội mới. Sự thành công của nền KTTT theo định hướng XHCN không chỉ thể hiện ở tốc độ tăng trưởng cao mà còn ở chỗ mức sống thực tế của mọi tầng lớp dân cư đều được nâng lên, y tế, giáo dục phát triển cao, khoảng cách giàu - nghèo được thu

hẹp, đạo đức, truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc được giữ vững, môi trường sinh thái được bảo vệ.

- *Về phân phối thu nhập*: Đặc trưng xã hội trong nền KTTT định hướng XHCN thể hiện trước hết ở việc chỉ tiêu hiệu quả cần đạt được như: tốc độ tăng GDP/đầu người, các chỉ tiêu về phát triển giáo dục, y tế, việc làm, về xóa đói giảm nghèo, về văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường, môi sinh. Đảng và Nhà nước giữ vai trò xây dựng và tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách phân phối thu nhập và có chính sách đảm bảo an sinh xã hội đối với những đối tượng đặc biệt là gia đình có công với cách mạng, thương binh, người tàn tật...

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN phải kết hợp hài hòa các vấn đề: lợi nhuận và xã hội; các nguyên tắc phân phối của CNXH và của KTTT. Mục đích của sự kết hợp này là vừa đảm bảo cho các chủ thể của KTTT có được lợi nhuận cao, vừa tạo được điều kiện chính trị - xã hội bình thường cho sự phát triển kinh tế. Trong các nguyên tắc phân phối, nguyên tắc phân phối theo lao động là chính; Nhà nước phải có chính sách nhằm giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo, mặt khác, phải có chính sách khuyến khích mọi thành viên trong xã hội làm giàu chính đáng.

Nền KTTT định hướng XHCN với những đặc trưng như trên đòi hỏi Nhà nước phải quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng pháp luật. Đó cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Ngược lại, “Nhà nước pháp quyền XHCN có thể thực sự ra đời và từng bước hoàn thiện khi các điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước phát triển đến một trình độ nhất định, làm tiền đề, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cần thiết để các quyền cơ bản của công dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội được bảo đảm thực thi một cách đầy đủ và triệt để”.

Với mục tiêu phát triển của đất nước Lào là “Nhân dân giàu có, hạnh phúc, đất nước thịnh vượng, mạnh mẽ, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã nhấn mạnh “tập trung lãnh đạo Nhà nước và xã hội, xây dựng và hiện thực hóa nền KTTT phù hợp với định hướng XHCN. Đó là nền kinh tế bao gồm nhiều thành phần cùng phát triển một cách thực sự bình đẳng và được điều chỉnh

bằng pháp luật. Các thành phần kinh tế đều có thể đóng góp tích cực vào việc mở rộng năng lực sản xuất và có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế. Trong các thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước phải được cải tiến để trở thành lực lượng tiên phong quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, thúc đẩy mạnh mẽ các thành phần kinh tế hợp tác với người dân địa phương, doanh nghiệp hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài bằng việc cải thiện môi trường kinh doanh, cho phép tạo ra sức mạnh và sự cạnh tranh lớn hơn trong phạm vi cơ sở kinh tế quốc dân” [120].

Các thành phần kinh tế ở Trung ương và địa phương đều phải tham gia trong phạm vi trách nhiệm của mình vào việc giảm nghèo, làm giàu của các hộ gia đình ở Lào và phát triển nông thôn. Nhiệm vụ cấp thiết là phát triển cơ sở hạ tầng tạo điều kiện cho sản xuất, cải thiện đời sống và tiếp cận thông tin của mọi công dân. Trong điều kiện xây dựng nền KTTT, người nông dân tiến hành sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm đích thương mại.

Nhà nước thực hiện chính sách phân chia đất đai và đảm bảo quyền sử dụng đất trong dài hạn đối với nông dân ở các vùng nông thôn, đồng thời đào tạo nông dân cách cải thiện độ màu mỡ của đất và sử dụng đất có hiệu quả. Nhà nước tổ chức thực hiện các dự án quy mô lớn liên quan đến tưới tiêu và sản xuất nhằm hiện đại hóa lĩnh vực nông thôn. Nhà nước tăng cường quản lý lâm nghiệp, tăng các vùng phủ xanh trên phần lớn các địa hình của đất nước. Song song với việc thực hiện chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước Lào, cần phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đây là nhiệm vụ cần được thực hiện cả trong ngắn hạn và dài hạn, với các bước đi phù hợp, bắt đầu từ các lĩnh vực, các khu vực có lợi thế và tiềm năng kết nối với các khu vực truyền thống khác. Với cơ sở kinh tế như vậy, hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế ở CHDCND Lào phải thực hiện theo nguyên tắc kết hợp giữa tính định hướng và kế hoạch với tính năng động của thị trường và cơ chế thị trường. Trong nền KTTT, quản lý nhà nước phải phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội. Nhà nước

thực hiện quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, đề cao pháp quyền và cơ chế quản lý kinh tế mang tính khuyến khích và phát huy các lợi thế của đất nước.

2.3. TÍNH TẮT YẾU, MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CỦA ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

2.3.1. Tính tất yếu của đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN ngày càng sáng tỏ hơn. Nền KTTT phát triển đã góp phần làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở CHDCND Lào là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đã rút ra từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước Lào tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Xuất phát từ tính tất yếu của đổi mới về tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, Đảng và Nhà nước Lào đã chủ trương xóa bỏ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp chuyển sang nền KTTT và hội nhập quốc tế. Chủ trương đó nhanh chóng được các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước, các đồng đảo người sản xuất, tiêu dùng hưởng ứng. Các doanh nghiệp tư nhân trong nước và có vốn nước ngoài xuất hiện ngày càng nhiều, hộ nông dân chuyển sang kinh doanh hàng hóa, hộ tư thương phát triển mạnh, thị trường hàng hóa và dịch vụ phát triển với quy mô ngày càng lớn, chủng loại phong phú hơn. Thị trường tài chính, nhất là thị trường tín dụng và chứng khoán phát triển khá nhanh. Thị trường bất động sản, thị trường lao động và khoa học - công nghệ, dù còn chưa phát triển một cách chuẩn xác, nhưng cũng đã hình thành. Xuất khẩu, nhập khẩu phát triển mạnh, đưa nước Lào trở thành nước có nền kinh tế mở ở trong khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, các yếu tố XHCN hoặc xuất hiện những vấn đề không có hiệu quả, hoặc chưa rõ nét. Cụ thể là, thành phần kinh tế nhà nước tuy chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế nhưng hiệu quả thấp. Thậm chí một số tập đoàn

kinh tế nhà nước lớn lâm vào tình trạng mất vốn, phá sản, nợ nần nhiều. Hợp tác xã còn yếu kém hơn, đặc biệt là không hấp dẫn nông dân. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu theo chính sách ngắn hạn, hiệu lực và hiệu quả thấp, các vấn đề về lũng đoạn thị trường, gian lận, hàng giả... diễn ra phổ biến. Nhà nước làm mất dần niềm tin ở nhân dân do quản lý nền kinh tế chưa thực sự hiệu quả và công bằng, do “lợi ích nhóm” chi phối nên nhiều chính sách kinh tế chưa thực sự xuất phát từ lợi ích chung của quảng đại nhân dân lao động. Sự phân hóa giàu - nghèo ngày càng gia tăng, tệ quan liêu, lãng phí và tham nhũng chưa được ngăn ngừa hiệu quả. Số đông người dân làm nông nghiệp có thu nhập thấp, hầu như rất khó thoát nghèo.

Tất cả những vấn đề trên đòi hỏi phải đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, coi hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là một trong ba đột phá chiến lược..., nhưng nhiều năm qua mà chủ trương ấy vẫn chưa đem lại thành quả như mong muốn: Như là kinh tế vĩ mô tuy cơ bản ổn định nhưng chưa vững chắc, còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế phục hồi còn chậm, việc thực hiện tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gặp nhiều khó khăn và chưa đáp ứng được yêu cầu. Những kết quả bước đầu của việc thực hiện ba đột phá chiến lược chưa đủ để tạo ra sự chuyển biến về chất trong đổi mới mô hình tăng trưởng. Chất lượng tăng trưởng chưa thật sự được nâng cao và duy trì một cách bền vững. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều hạn chế, yếu kém. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường còn nhiều bất cập. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi. An ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định; bảo vệ chủ quyền quốc gia còn nhiều thách thức; trật tự, an toàn xã hội vẫn còn nhiều bức xúc. Vì thế, đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, nhất thiết phải đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách chính đáng.

Vì thế, ĐNDCM Lào đã có quan điểm đổi mới HTCT song song với xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN từ Đại Hội IV năm

1986 đến nay mà đặc biệt là Chủ tịch Cay Sôn Phôm Vi Hản đã từng bước khởi đầu đổi mới và có những giai đoạn cụ thể như sau:

Một là, giai đoạn từ năm 1986 - 1991: Đây là giai đoạn mở đầu chính sách đổi mới, đã khởi xướng đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách bộ máy của HTCT, giảm quan liêu, nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý; mở rộng quyền tham gia của nhân dân vào công tác quản lý xã hội thông qua các tổ chức quần chúng; Đảng nhân mạnh giữ vững vai trò lãnh đạo đồng thời kết hợp với việc xây dựng và phát triển nền KTTT.

Hai là, giai đoạn 1991- 2000: Sắp xếp lại cơ cấu hành chính, giảm biên chế trung ương, tăng cường phân quyền cho địa phương; ban hành các đạo luật cơ bản nhằm tăng tính minh bạch, tạo khung pháp lý cho nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; tăng cường vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ba là, giai đoạn 2001 - 2010: Nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý; triển khai các chính sách cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; củng cố vai trò của Quốc hội Hội, Hội đồng Nhân dân các cấp trong giám sát và lập pháp; thúc đẩy dân chủ XHCN tại cơ sở, mở rộng quyền tham gia của nhân dân.

Bốn là, giai đoạn 2011 - 2020: Đồng bộ hóa giữa đổi mới chính trị và kinh tế; tiếp tục tinh gọn bộ máy hành chính, giảm chồng chéo giữa các cơ quan; cải thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường giám sát chống tham nhũng; tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, mở rộng các hình thức tham gia của người dân trong quản lý nhà nước; đẩy mạnh đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp để đảm bảo quyền và nghĩa vụ công dân.

Năm là, giai đoạn 2021 - nay: Tăng cường hiện đại hóa và hội nhập ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh cơ chế giám sát quyền lực, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước; mở rộng dân chủ XHCN thông qua các tổ chức chính trị - xã hội và các hình thức tham gia trực tiếp của người dân.

Quá trình xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Lào đặt ra yêu cầu khách quan phải đổi mới HTCT nhằm đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội. Trước hết bắt nguồn từ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất, mở rộng các thành phần kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. KTTT tạo ra động lực phát triển nhưng đồng thời cũng làm xuất hiện những vấn đề mới như quản lý xã hội phức tạp hơn, chênh lệch phát triển giữa các vùng, nguy cơ suy giảm chất lượng bộ máy và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Do đó, HTCT nếu không đổi mới sẽ khó theo kịp tiến trình phát triển, kìm hãm sự phát triển chung của đất nước. Bên cạnh đó, đổi mới HTCT là yêu cầu nội tại của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Lào. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng giữa các cơ quan, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là điều kiện quan trọng để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào mang tính hiệu quả, khoa học và phù hợp với điều kiện mới. Thực tiễn phát triển đất nước những năm qua cho thấy đổi mới kinh tế chỉ có thể đạt kết quả bền vững khi đi đôi với đổi mới chính trị, đặc biệt là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước. Ngoài ra, quá trình hội nhập khu vực và quốc tế cũng đặt ra tính tất yếu cần nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, cải thiện môi trường pháp lý, tăng cường minh bạch, đồng thời củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Điều này đòi hỏi HTCT phải vận hành linh hoạt, hiện đại và phù hợp với chuẩn mực chung, nhưng vẫn bảo đảm định hướng XHCN và đặc thù văn hóa - lịch sử của Lào.

Tóm lại, đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào là một tất yếu khách quan, xuất phát từ yêu cầu phát triển KTTT định hướng XHCN, từ đòi hỏi nội tại của sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, cũng như từ xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng. Đổi mới chính trị không chỉ là điều kiện để phát triển kinh tế mà còn là nền tảng để bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và đưa đất nước phát triển bền vững theo con đường XHCN.

2.3.2. Mục tiêu, yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với hệ thống chính trị ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay

2.3.2.1. Mục tiêu đổi mới của hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào

Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN Lào là nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước CHDCND Lào giàu mạnh để làm cho HTCT trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ XHCN và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân một cách rộng rãi. Đổi mới tư duy HTCT là để nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho HTCT hoạt động có hiệu quả và phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng mà đặc biệt là phù hợp với yêu cầu và điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN. Đổi mới tư duy HTCT là đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của HTCH với nhau và xã hội tạo ra sự vận động cùng chiều của cả hệ thống để thúc đẩy xã hội phát triển. Đổi mới mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới HTCT trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm và đổi mới HTCT là yêu cầu cấp bách. Đảng nhân dân cách mạng Lào đã bắt đầu công cuộc đổi mới từ đổi mới về tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Trước hết vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới kinh tế, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết về vật chất và tinh thần để giữ vững ổn định chính trị, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thuận lợi để đổi mới các mặt khác của đời sống xã hội. Đây cũng là những yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế KTTT định hướng XHCN.

Nhận thức mới về đổi mới đấu tranh giai cấp và về động lực chủ yếu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Lào trong thực tiễn đã có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, nhưng cơ cấu, tính chất, vị trí của các giai cấp trong xã hội cũng đã có sự thay đổi nhiều cùng với những biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội. Mối quan hệ giữa các giai cấp, các

tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của ĐNDCM Lào. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mục tiêu chủ yếu của đổi mới HTCT trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH theo định hướng XHCN, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước Lào thành một nước xã hội độc lập dân chủ phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Động lực chủ yếu phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Đây là cơ sở lý luận rất quan trọng để xác định bản chất dân chủ của HTCT và đổi mới về cấu trúc bộ máy, cơ chế nguyên tắc, phương thức hoạt động và đội ngũ cán bộ của HTCT.

2.3.2.2. Những yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Thứ nhất, yêu cầu khách quan của nền KTTT định hướng XHCN: Không ngừng nâng cao nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN. Phải thấy rõ, nền KTTT là thành quả phát triển hàng nghìn năm của nhân loại và đạt được tốc độ phát triển đột biến khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên nền tảng công nghiệp cơ khí sản xuất hàng loạt. Chỉ có phát triển KTTT ở trình độ cao, mới có thể hoàn thành quá trình CNH, HĐH với một cơ cấu kinh tế chuyên môn hóa sâu dựa trên lợi thế cạnh tranh. Sự nỗ lực đó chính là nhằm tăng năng suất lao động và chuyên môn hóa sản xuất là con đường tất yếu khách quan. Vấn đề là phải tìm được các ngành có lợi thế cạnh tranh.

Tạo ra các quy chế đảm bảo tính tổ chức và văn minh của các giao dịch trên thị trường, nhất là về phương diện giảm thiểu chi phí và rủi ro cho các

chủ thể kinh tế, trong đó chú ý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, cung cấp thông tin về sản phẩm, kỷ luật hợp đồng và thanh toán không dùng tiền mặt... Từng bước phát triển các phương thức giao dịch phái sinh và hỗ trợ (giao dịch tương tác, bảo hiểm...).

Giảm thiểu can thiệp của Nhà nước vào giá cả để tăng cường điều tiết thông qua các công cụ thị trường như doanh nghiệp nhà nước cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác; Nhà nước sử dụng chính sách tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế để điều tiết phân bổ nguồn lực và phân phối của cải xã hội...; tìm kiếm các mô hình kinh tế tập thể hấp dẫn hộ gia đình. Trong khi chưa thể có kết luận rõ ràng về chế độ sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất thì các doanh nghiệp nhà nước hiện tại cần thực hiện theo ba hướng đó là: Nếu là doanh nghiệp nhà nước sản xuất hàng hóa công cộng thì hoặc quản lý nó như một đơn vị sự nghiệp, hoặc cho đấu thầu đơn hàng sản xuất theo giới hỗ trợ của Nhà nước; các doanh nghiệp còn lại phải định hướng theo tiêu chí hiệu quả kinh tế cá biệt trong so sánh và cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác cùng ngành. Có thể cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phù hợp hoặc có thể cho giải thể, phá sản doanh nghiệp quá yếu kém đi đôi với xem xét trách nhiệm của cá nhân cán bộ quản lý; Thiết lập cơ chế kiểm soát tài sản nhà nước trong các doanh nghiệp theo một cách chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn. Kiên quyết đổi mới các cơ chế quan quản lý nhà nước trong sạch, thủ tục quản lý đơn giản, dễ tiếp cận, công khai, đề cao trách nhiệm phục vụ và giải trình của công chức. Trọng trách của Đảng là phải lãnh đạo thành công cuộc cải cách này và phải thu hút, đào tạo được các công chức trong sạch, tài năng, thích hợp với chức trách được giao. Tạo cơ chế để nhân dân tăng cường giám sát đảng viên, công chức, tổ chức các kênh thông tin cung cấp bằng chứng sai trái của công chức, tổ chức bảo vệ có hiệu quả nhân chứng, tăng cường trách nhiệm phản biện của công luận, nhất là báo chí, truyền thông...; tăng cường vị thế của đất nước trên thị trường thế giới bằng chính sách đối ngoại mềm dẻo, bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia, dân tộc. Những vấn đề còn lại, như xây dựng kết cấu hạ tầng; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề; nâng cao nhận thức lý luận của Đảng; nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng;

kiện toàn luật pháp và bộ máy quản lý nhà nước; hoàn thiện hệ thống chính sách... là những vấn đề lâu dài, cần thiết kể những bước đi ngắn hạn tích cực, nhưng biết lựa chọn mục tiêu đầu tư để đạt hiệu quả dài hạn lớn nhất. Không thể nóng vội làm một lần là xong. Thực tiễn đã kiểm nghiệm rằng, xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, một cách chuẩn sắc ở Lào là một nhiệm vụ khó khăn, nặng nề, lâu dài xét ở góc độ điểm xuất phát từ một nước kém phát triển. Vì thế, cần và có thể xây dựng các kế hoạch đổi mới đất nước và kiên định thực hiện nó để nâng dần trình độ phát triển của KTTT.

Tuy nhiên, cũng không thể coi nhẹ việc cải cách để cho các quan hệ trao đổi hàng hóa - tiền tệ có điều kiện thuận lợi phát triển. Niềm tin của người dân vào tiền, với tư cách phương tiện lưu thông và việc dùng tiền để đo lường giá cả của các hàng hóa đem ra trao đổi là một thành quả của phát triển các quan hệ xã hội của con người. Nhờ trao đổi hàng hóa mà hình thành thị trường. Đến lượt mình, thị trường, thông qua giá cả, cung - cầu có thể điều tiết hành vi của hàng tỷ con người mà không cần một bộ máy đồ sộ với chi phí không nhỏ của ủy ban kế hoạch nhà nước. Hơn nữa, dưới sự điều tiết của cơ chế thị trường, mỗi người cảm nhận được quyền tự do lựa chọn của họ và tự nguyện nhận trách nhiệm về các hành vi của mình thông qua thưởng phạt của các quan hệ thị trường. Nhà nước phải đặt ra và đảm bảo sự tuân thủ các quy chế phòng ngừa gian lận, nhất là gian lận trên thị trường tài chính, để duy trì cạnh tranh công bằng, để bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sống chung, bảo vệ lợi ích quốc gia... Các quan hệ thị trường, bao hàm cả những cuộc cạnh tranh gay gắt để làm chủ nguồn nguyên liệu khan hiếm hoặc độc quyền gây ảnh hưởng đối với một lượng khách hàng nào đó, tiềm ẩn nguy cơ, vì vụ lợi, những người kinh doanh có thể làm hại lẫn nhau và làm hại cả người tiêu dùng lẫn người lao động. Vì thế, sự vào cuộc của Nhà nước là cần thiết để buộc các nhà kinh doanh phải hoạt động trong khuôn khổ có lợi cho quốc gia, cho xã hội, cho con người, nhất là người lao động. Đây là tính hiệu quả và công tâm của Nhà nước có vai trò quan trọng. Bản chất XHCN của Nhà nước là bắt buộc trong nền KTTT định hướng XHCN. Bản chất ấy, trước hết phụ thuộc vào bản chất XHCN của Đảng cầm quyền,

Đảng đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động lãnh đạo Nhà nước. Một đảng mang bản chất XHCN trong điều kiện quá độ ở Lào không những phải ủng hộ các chính sách có lợi cho người lao động, mà cao hơn, phải đủ sức đào tạo, giáo dục và dẫn dắt người lao động đi lên CNXH. Vì thế, Đảng phải có lý luận dẫn đường, có đường lối phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả, có uy tín và khả năng thuyết phục dân chúng tin tưởng thực hiện đường lối, có được sự ủng hộ của người lao động hoặc mâu thuẫn cho Đảng trong cuộc đấu tranh với các hệ tư tưởng - đảng phái khác cả ở trong và ngoài nước. Đảng mang bản chất XHCN cũng phải tập hợp được giới quản lý ưu tú của dân tộc trong bộ máy nhà nước để lãnh đạo thành công công cuộc phát triển đất nước. Nếu lòng tin của người lao động với Đảng bị phai mờ, nếu công chức là đảng viên không vì sự nghiệp của người lao động mà vì lợi ích có tính bè phái, nếu Đảng không thu phục được những người giỏi nhất, thì sự lãnh đạo của Đảng đứng trước nhiều thách thức, và đương nhiên hiệu quả sẽ không cao mà lại sẽ phá vỡ tính ổn định của quốc gia. Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không có nghĩa Đảng làm thay Nhà nước. Nhà nước là một thiết chế, một sản phẩm của nhân loại, có lẽ còn có lịch sử phát triển lâu đời hơn sự ra đời của KTTT và Đảng. Đặc biệt, trong chế độ dân chủ cộng hòa, Nhà nước có những nguyên tắc và cơ chế vận hành của nó mà chúng ta phải tuân thủ. Nhưng nguyên tắc tối cao là nhân dân phải kiểm soát được quyền lực của Nhà nước. Các cơ quan Nhà nước phải kiểm soát lẫn nhau. Trên hết, Nhà nước phải hoạt động có hiệu lực và hiệu quả vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích của nhân dân lao động.

Xây dựng nền KTTT định hướng XHCN là con đường hiện thực và tối ưu đối với dân tộc Lào. Tuy nhiên, những thiết kế cụ thể để mô hình đó hoạt động hiệu quả còn là thách thức trước Đảng, Nhà nước và nhân dân. Song, trên góc độ nhận thức luận, không còn nghi ngờ gì về con đường đã chọn. Vấn đề là kiên định mục đích, linh hoạt trong phương thức thực hiện, coi mục tiêu phát triển bền vững và ưu tiên lợi ích của nhân dân lao động là những tiêu chuẩn tối cao cho các lựa chọn chính sách của Đảng.

Thứ hai, tạo điều kiện, môi trường cho xây dựng và phát triển của nền KTTT: Nền KTTT yêu cầu phải thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, phải tuyên bố và bảo đảm cho các thành phần kinh tế bình đẳng với nhau và phải chấp nhận sự cạnh tranh của các thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia sản xuất và kinh doanh của Lào cũng như của nước ngoài ở thị trường trong và ngoài nước. Nhưng sự cạnh tranh, nhất là cạnh tranh trong lĩnh vực kinh tế, nó liên quan trực tiếp đến lợi nhuận, đến những nguồn lợi ích vật chất rất lớn thì không bao giờ chỉ có cạnh tranh lành mạnh theo kiểu “thi đua” mà thường là những cuộc cạnh tranh rất khốc liệt như người ta vẫn thường nói “thương trường như chiến trường”. Nếu không có những quy định thật chặt chẽ, cụ thể của pháp luật thì sự cạnh tranh có thể dẫn đến không lành mạnh, tình trạng “cá lớn nuốt cá bé”, tình trạng phá sản và hiện tượng độc quyền... làm tổn hại đến quá trình sản xuất, kinh doanh của các chủ thể và lợi ích người tiêu dùng. Do vậy, khi xây dựng và phát triển nền KTTT thì Nhà nước cần phải thông qua pháp luật để tạo ra những sân chơi phù hợp và cho phép tìm kiếm, thậm chí phải tạo ra những người chơi thích hợp. Đồng thời, phải đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân tham gia cạnh tranh một cách lành mạnh, đúng pháp luật trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nghĩa là, trong nền KTTT pháp luật phải cho phép, thậm chí là khuyến khích, thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh nhưng phải bảo đảm cho việc cạnh tranh diễn ra lành mạnh trong khuôn khổ pháp luật và sự cạnh tranh đó phải đem lại hiệu quả kinh tế, nghĩa là sự cạnh tranh đó phải có tác dụng thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển, bắt buộc các chủ thể sản xuất, kinh doanh trên thị trường phải không ngừng sáng tạo, áp dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất, tiết kiệm và đáp ứng một cách tốt nhất, thuận lợi nhất những yêu cầu của khách hàng, của người tiêu dùng theo phương châm “khách hàng là thượng đế”, sự cạnh tranh không được tiêu diệt lẫn nhau, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ xã hội trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Bởi lẽ, chỉ có chủ thể kinh tế nào sản xuất, kinh doanh tốt hơn, rẻ hơn, chất lượng hơn... đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng thì mới có thể tồn tại và phát triển. Vì vậy, việc Nhà nước ban hành các quy định

pháp luật theo xu hướng thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hóa các loại hình sản xuất, kinh doanh, tuyên bố quyền tự do kinh doanh, quyền tự chủ của các chủ thể sản xuất, kinh doanh, sự bình đẳng của các chủ thể khi tham gia sản xuất, kinh doanh, các quy định pháp luật về phá sản, về cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, chống bán phá giá... là việc làm tất yếu, cần thiết cho việc xây dựng nền kinh tế của mình theo cơ chế thị trường. Nhà nước phải góp phần tạo ra nhiều sân chơi, tạo ra những người chơi thích hợp, đưa ra luật chơi và các điều kiện cho cuộc chơi có hiệu quả, vì lợi ích của mỗi chủ thể sản xuất, kinh doanh và lợi ích của toàn xã hội.

Trong nền KTTT, tính độc lập, tự chủ của các chủ thể kinh tế phải được đề cao, do vậy lợi ích của mỗi chủ thể kinh tế cũng được chú trọng hơn. Điều này dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo có thể dẫn tới mất công bằng xã hội giữa các tổ chức, đơn vị kinh tế cũng như giữa các cá nhân trong xã hội. Nếu không điều tiết tốt nền KTTT thì các vấn đề xã hội vốn có đã phức tạp có thể sẽ trở nên phức tạp, bức xúc hơn như vấn đề phân tầng xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường, nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác... Nhà nước CHDCND Lào là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân với mục tiêu cao đẹp là phấn đấu tiên tới xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, thực hiện công bằng, dân chủ và bình đẳng xã hội nhằm mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho những người lao động thì việc giải quyết các vấn đề xã hội luôn phải được quan tâm chú trọng với sự phát triển kinh tế đất nước, không thể vì sự phát triển kinh tế mà bất chấp không chú ý giải quyết các vấn đề xã hội. Do vậy, nhiệm vụ cấp thiết và thiết thực nhất trong giai đoạn hiện nay của Lào là phải đảm bảo sự tăng trưởng không ngừng và bền vững của nền kinh tế đất nước, đồng thời phải nhanh chóng thúc đẩy quá trình xóa đói, giảm nghèo cho tất cả mọi người dân trong xã hội, nhất là những đối tượng thuộc diện chính sách, những người yếu thế trong xã hội. Điều này đòi hỏi pháp luật phải quy định các biện pháp hữu hiệu để giải quyết các vấn đề xã hội, giảm bớt những chênh lệch, mâu thuẫn giữa các địa phương, tổ chức và cá nhân, đảm bảo sự công bằng tương đối trong xã hội. Những chủ thể không đủ điều kiện cạnh tranh, không đủ khả năng tự lo cho bản thân cần

phải được Nhà nước và xã hội quan tâm bằng các chính sách xã hội thiết thực, phù hợp. Đương nhiên, việc quy định các chính sách xã hội của Nhà nước phải nằm trong khả năng có thể của nền kinh tế đất nước và không được cản trở sự phát triển kinh tế, nói cách khác là phải kết hợp một cách hài hòa giữa sự phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, phải “kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu chính trị - xã hội trong phạm vi cả nước ở từng lĩnh vực địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; ngay; trong từng; bước và từng chính sách; phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, công hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc”.

Nhà nước phải ghi nhận và có biện pháp bảo đảm sự quản lý của mình đối với nền kinh tế. Nền KTTT vận động, phát triển chủ yếu theo cơ chế cung - cầu, đôi khi mạnh ai nấy làm, mọi tổ chức, đơn vị kinh tế đều phải tự lo lấy mình nên việc nào hay, có lợi thu được nhiều lợi nhuận thì ai cũng muốn làm, đua nhau làm, việc nào khó, ít lãi hoặc không có lãi thì chẳng ai muốn làm. Với sự vận động, phát triển như vậy nên tính kế hoạch trong từng đơn vị kinh tế thì rất cao nhưng trong tổng thể toàn xã hội thì thường không cao nên dễ dẫn đến tình trạng nền kinh tế quốc dân phát triển mất cân đối, hiện tượng khủng hoảng thừa hoặc khủng hoảng thiếu là chuyện vẫn thường xảy ra. Chẳng hạn hiện tượng đua nhau, tranh nhau trồng cà phê rồi lại đua nhau chặt phá cà phê để trồng cây khác hay hiện tượng tranh mua, tranh bán cao su, gạo là những ví dụ sinh động về sự vận động, phát triển kinh tế mất cân đối ở Lào trong thời gian qua. Như vậy, dù là KTTT thì pháp luật vẫn có vai trò đảm bảo tính kế hoạch trong sự phát triển tổng thể của nền kinh tế quốc dân, có như vậy mới tránh được hiện tượng phát triển mất cân đối đảm bảo sự hài hòa của các quá trình kinh tế - xã hội, định hướng cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước, giữ cho xã hội trong tình trạng ổn định. Muốn làm được điều này, Nhà nước phải ghi nhận và có biện pháp bảo đảm sự quản lý của mình đối với nền kinh tế đất nước. Như vậy, dù là nền KTTT thì cũng không thể thiếu được vai trò điều tiết của Nhà nước mà sự điều tiết của Nhà nước

không phải chỉ thông qua các chính sách kinh tế, tài chính, các quy định pháp luật mà còn thông qua tính hiệu quả của chính thành phần kinh tế nhà nước. Đối với Lào quản lý của nhà nước đối với sự phát triển cân đối của nền kinh tế đất nước càng quan trọng bởi nền KTTT ở Lào còn chưa ổn định. Nền KTTT còn tác động làm nảy sinh nhiều tệ nạn tiêu cực trong các hoạt động kinh tế - xã hội, nên Nhà nước với nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của công dân, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự của công dân, bảo vệ HTCT cần phải có các biện pháp ngăn ngừa hữu hiệu và xử lý các phương tiện này, thiết lập và bảo vệ trật tự trong các quan hệ kinh tế và cuộc sống hạnh phúc, bình yên của nhân dân.

Thứ ba, yêu cầu gắn với hội nhập quốc tế, sự độc lập, tự chủ và phát triển bền vững: Đấu tranh và hợp tác với nhau là quy luật chung trong mối quan hệ giữa các quốc gia, các dân tộc trên thế giới hiện nay, sự đấu tranh và hợp tác giữa các nước hiện nay như hai mặt của một quá trình phát triển. Bởi, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc luôn có khuynh hướng phát triển khác nhau, có lợi ích khác nhau nên phải đấu tranh với nhau vì lợi ích của quốc gia, dân tộc mình nhưng giữa các quốc gia, các dân tộc cũng có những lợi ích chung thống nhất với nhau nên buộc phải liên kết, hợp tác với nhau để cùng tồn tại và phát triển. Ngày nay, do nhu cầu phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc và của quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi các quốc gia, các dân tộc càng phải chủ động hợp tác và xích lại gần nhau ngày một nhiều hơn trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Đảng NDCM Lào khẳng định: “Hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu khách quan, phải chủ động, có lộ trình phù hợp với bước đi tích cực, vững chắc, không do dự chần chừ nhưng cũng không được nóng vội, giản đơn”. Thị trường kinh tế không còn bó hẹp trong phạm vi một nước hoặc một vài nước mà nó mở rộng ra với những phạm vi như khu vực và toàn cầu. Nước CHDCND Lào chủ động mở cửa, hội nhập quốc tế, tham gia hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế trên các cấp độ và trong nhiều lĩnh vực kinh tế then chốt theo các hiệp định song phương và đa phương. Việc đấu tranh và hợp tác với nhau giữa các quốc gia trong thời đại văn minh luôn phải dựa trên cơ sở pháp luật. Vì vậy, việc tạo ra cơ sở

môi trường pháp lý thuận lợi cho sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau để chủ động củng cố, mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế với các quốc gia, dân tộc khác, với các tổ chức kinh tế, các tổ chức quốc tế vì một thế giới hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Vì lẽ đó, thời gian qua Đảng và Nhà nước Lào đã được sửa đổi, bổ sung rất nhiều cơ sở pháp lý, nhất là trong lĩnh vực đầu tư và thương mại để thu hút vốn, công nghệ của nước ngoài, tranh thủ ODA, thu hút FDI, mở rộng thị trường ngoài nước, tạo điều kiện để Nước CHDCND Lào ký kết và tham gia nhiều hiệp định hợp tác song phương và đa phương, gia nhập AFTA, APEC, WTO, tăng cường dịch vụ, thương mại, hợp tác quốc tế giữa Lào và các nước khác trong phạm vi khu vực và trên thế giới, nhất là đối với các nước lớn như Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Mỹ, Nhật Bản... góp phần tạo ra bước phát triển mới rất quan trọng về kinh tế đối ngoại, nhất là xuất khẩu. Mở cửa, hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển, hội nhập của đất nước nhưng cũng gây ra không ít thách thức, khó khăn đối với nước Lào. Vấn đề quan trọng đối với Lào là làm thế nào để khắc phục những khó khăn, vượt qua những thách thức, tranh thủ, tận dụng được những cơ hội, tiếp thu những cái mới, tạo điều kiện cho sự phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước, nhanh chóng đưa đất Nước Lào tiến kịp những nước khác trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, phải bảo vệ được lợi ích chính đáng của quốc gia, dân tộc, độc lập tự chủ của đất nước, giữ gìn những giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc bảo vệ được những thành quả cách mạng là hội chủ nghĩa đã đạt được, đảm bảo cho sự phát triển của nền KTTT định hướng XHCN. Nhà nước Lào đã thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển với chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Đảng và Nhà nước Lào đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Nước Lào là một thành viên có cách nhiệm với các tổ chức trong cộng đồng quốc tế, đã tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực. Trên tinh thần đó, thời gian qua HTCT của Lào đã có nhiều đổi mới theo xu hướng chủ động, tích cực hội nhập kinh tế một cách sâu hơn, phù hợp với

các điều ước và thông lệ quốc tế tạo cơ sở pháp lý cho sự hiểu biết lẫn nhau, hợp tác với nhau giữa các quốc gia, các dân tộc trên nguyên tắc các bên cùng có lợi, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân để xây dựng một thế giới hòa bình, hữu nghị và phát triển. Có thể nói, HTCT của Lào đã phát huy được vai trò tích cực chủ động của mình, thực sự là công cụ phương tiện có hiệu lực và hiệu quả nhất để quản lý đất nước tận dụng được những lợi ích mà toàn cầu hóa mang lại, thúc đẩy định hướng cho sự phát triển nền KTTT định hướng XHCN, đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu của vật chất và tinh thần của nhân dân bảo vệ và thúc đẩy đất nước phát triển nhanh chóng và bền vững.

Thứ tư, yêu cầu về kiểm soát, phòng chống tham nhũng: Kiểm soát, phòng chống tham nhũng là trách nhiệm của cả HTCT dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể và quần chúng nhân dân. Kiểm soát phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Sử dụng tổng thể các giải pháp kiểm soát phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí một cách có trọng tâm, trọng điểm. Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài trong công tác kiểm soát phòng, chống tham nhũng, nhằm xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch. Xây dựng lực lượng chuyên trách có phẩm chất chính trị, bản lĩnh, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp, làm nòng cốt trong công tác kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng theo hướng chuyên môn hóa với các phương tiện, công cụ, kỹ năng phù hợp, bảo đảm vừa chuyên sâu, vừa bao quát các lĩnh vực, các mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ năm, yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: Để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, Đảng và nhà nước cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống

lãnh mạnh, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý. Xã hội càng dân chủ đòi hỏi đạo đức của cán bộ, công chức càng phải hoàn thiện, mẫu mực. Cán bộ, công chức phải luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, tu dưỡng bản thân, tránh mắc các biểu hiện tiêu cực. Trong điều kiện mặt bằng dân trí của xã hội ngày càng được cải thiện, tri thức khoa học - công nghệ ngày càng phát triển, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có kiến thức và năng lực tư duy khoa học sáng tạo, nhạy bén, độc lập, trí tuệ cao.

2.3.3. Nội dung của đổi mới hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay

2.3.3.1. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng vai trò lãnh đạo thực hiện định hướng XHCN trong phát triển nền KTTT. Phát triển KTTT mà không có sự định hướng đúng đắn sẽ chệch hướng theo con đường KTTT tư bản chủ nghĩa. Do vậy để định hướng đúng theo con đường XHCN, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào. Đảng lãnh đạo cần phải đề ra được đường lối, chiến lược đúng đắn phát triển của đất nước nói chung, của lĩnh vực kinh tế nói riêng, bảo đảm tính chính trị, tính định hướng đúng đắn trong sự phát triển kinh tế, làm cho kinh tế chẳng những tăng trưởng có năng suất lao động cao mà còn đi đúng định hướng XHCN, hạn chế được bất công, bảo vệ được lợi ích của đại đa số nhân dân. Để có đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, Đảng phải trong sạch vững mạnh, giữ vững lập trường của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hản về giải quyết mối quan hệ chính trị - kinh tế nói chung và trong tác động của HTCT đối với KTTT nói riêng. Để thực hiện tốt vai trò của Đảng đối với phát triển KTTT định hướng XHCN, điều rất cần thiết là cần phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cương lĩnh, đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hóa cụ thể hóa thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước; bố trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Đảng lãnh đạo nhưng không bao

biện, làm thay Nhà nước; trái lại phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội.

Để lãnh đạo bảo đảm định hướng XHCN trong phát triển KTTT, Đảng còn phải làm tốt hơn công tác chính trị tư tưởng, tạo sự đoàn kết nhất trí, đồng thuận trong xã hội thực hiện các mục tiêu chính - Đảng cần tăng cường chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để xác định rõ, cụ thể và đầy đủ hơn mô hình KTTT định hướng XHCN, nhất là những nội dung định hướng XHCN của nền KTTT. Đảng cần coi trọng đổi mới tư duy, giáo dục lý tưởng đúng đắn cho đội ngũ cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thống nhất về KTTT định hướng XHCN.

2.3.3.2. Đổi mới phương thức tổ chức quản lý của Nhà nước để bảo đảm tốt hơn vai trò của mình trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả là yếu tố quan trọng để thực hiện phát triển KTTT định hướng XHCN. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của Quốc hội và cơ quan dân cử các cấp để đáp ứng yêu cầu, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao. Hoàn thiện cơ chế bầu cử nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, đảm bảo hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách; nâng cao chất lượng của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội; đổi mới tốt hơn quá trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh. Đổi mới cải cách hành chính nhà nước thực hiện tốt cơ chế một cửa, xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa; đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại; luật hóa cơ cấu tổ chức của chính phủ, tinh gọn hợp lý hóa các bộ; phân cấp mạnh, giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền địa phương; tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp. Tiếp tục tăng cường tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan tư pháp, xây dựng hệ thống cơ quan tư

pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người; đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng cả về năng lực và phẩm chất đạo đức; tăng cường chế độ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong bộ máy công quyền.

Đề tăng cường vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN. Cùng với việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, việc củng cố vai trò quản lý, điều tiết của Nhà nước chính là tăng cường sự tác động của chính trị XHCN đối với KTTT đó phát triển đúng định hướng XHCN.

Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước phát huy được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Nhà nước hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường. (thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường sức lao động và thị trường khoa học và công nghệ).

Nhà nước cần đổi mới hơn nữa công tác kế hoạch hóa, nâng cao chất lượng xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chính sách đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với yêu cầu của nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội bảo đảm KTTT hoạt động và phát triển đúng hướng.

Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền KTTT (tăng cường công tác thông tin về kinh tế xã hội, coi trọng dự báo, nâng cao chất lượng và tính kịp thời của các số liệu thống kê nhằm đáp ứng tốt hơn việc xây dựng chính sách; tăng cường các quỹ hỗ trợ phát triển; quỹ dự trữ quốc gia...).

Hoàn thiện thể chế bảo đảm gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi

trường. Trong tình hình cụ thể hiện nay, Nhà nước cần có nhiều giải pháp tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động, tiếp tục thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Nhà nước tập trung đầu tư phát triển kinh tế xã hội ở một số vùng trọng điểm có tỉ lệ hộ nghèo cao, tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng xã hội cho người nghèo. Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội đa dạng và linh hoạt phù hợp với yêu cầu của KTTT định hướng XHCN; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực y tế, bảo đảm chế độ trợ cấp xã hội dựa trên cơ sở tăng mức sống tối thiểu của toàn xã hội; xây dựng kế hoạch phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, kế hoạch ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực do sự biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự và kỷ cương xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, những hành vi trái pháp luật và đạo lý cùng với những tiêu cực khác do mặt trái của cơ chế thị trường gây ra; giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định chính trị xã hội cho sự phát triển của đất nước. Kết quả cụ thể của các cuộc đấu tranh này là thước đo bản lĩnh, trình độ và năng lực quản lý điều hành của Nhà nước pháp quyền XHCN trong quá trình xây dựng nền KTTT định hướng XHCN.

2.3.3.3. Đổi mới và nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân đối với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN, ĐNDCM Lào xác định Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò giám sát, phản biện và tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc đổi mới và nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức này có những nội dung cơ bản như là: hoàn thiện cơ chế giám sát và phản biện xã hội, việc xây dựng quy định rõ ràng về quyền hạn, trách nhiệm và phương thức giám sát của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động quản lý kinh tế, quản trị nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến đất đai, tài nguyên, ngân sách, phúc lợi xã hội, mở rộng hình thức giám sát: giám sát trực tiếp thông qua các đoàn kiểm tra; giám sát gián tiếp qua tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của nhân dân; tổ chức đối thoại, tham

vấn chính sách với chính quyền; Đổi mới phương thức tập hợp, phát huy sức mạnh quần chúng. Nâng cao năng lực tổ chức và hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đảm bảo mọi chính sách phát triển KTTT định hướng XHCN gắn với lợi ích của nhân dân; Phát huy vai trò của hội viên, đoàn viên trong việc giám sát quá trình triển khai các dự án kinh tế - xã hội, bảo đảm tính minh bạch, công bằng, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương phát triển KTTT định hướng XHCN, qua đó tham gia giám sát với tinh thần trách nhiệm. Nâng cao chất lượng phản biện xã hội, đổi mới cách thức góp ý, phản biện đối với các dự thảo chính sách, luật pháp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát huy trí tuệ tập thể, cần có các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ có kinh nghiệm tham gia cùng Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao tính thuyết phục, tính khoa học trong phản biện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để mở rộng kênh phản biện, tiếp nhận ý kiến của nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực giám sát, điều tra xã hội học và kỹ năng đối thoại, phản biện; từng bước chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu giám sát trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường với nhiều thành phần, nhiều lợi ích đan xen. Gắn giám sát với xây dựng nhà nước pháp quyền và phòng chống tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cơ quan thanh tra, kiểm toán để tạo sức mạnh tổng hợp trong giám sát; thực hiện giám sát việc kê khai tài sản. Thực hiện giám sát việc kê khai tài sản, chống tham nhũng, bảo đảm các chính sách kinh tế phục vụ lợi ích nhân dân, không bị lợi ích nhóm chi phối.

Nói tóm lại, đổi mới và nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội là giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo sự phát triển đúng hướng của nền KTTT định hướng XHCN. Vì vậy, cần phải đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức này, khắc phục tình trạng hành chính hóa; đồng thời hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách tạo điều kiện để các tổ chức này và toàn thể nhân dân tham gia có hiệu quả các quá trình hoạch định, thực thi và phản biện, giám sát thực hiện luật pháp, các

chủ trương chính sách phát triển kinh tế xã hội. Đây vừa là yêu cầu khách quan của tiến trình đổi mới, vừa là điều kiện để phát huy dân chủ, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần xây dựng nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và phồn vinh.

2.3.3.4. Đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Phát triển nền KTTT định hướng XHCN là một chủ trương chiến lược lâu dài của Đảng và nhà nước, nhằm phát huy nội lực gắn với khai thác cao nhất nguồn lực bên ngoài, kết hợp với sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, tạo sức mạnh nổi bật cho Nước CHDCND Lào thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nó vừa là một phương thức, một điều kiện để tăng trưởng và phát triển kinh tế, vừa là điều kiện môi trường kích thích, khởi nguồn cho nhiều sáng kiến độc đáo, táo bạo phát huy mạnh mẽ nhất tiềm năng sáng tạo của con người, làm cho con người vì mục tiêu, hiệu quả kinh tế của mình, tất yếu phải phát huy nhân tố con người, coi trọng con người. Nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay mang bản chất của quan hệ sản xuất và chế độ chính trị riêng biệt của CHDCND Lào, có sự quản lý của nhà nước CHDCND Lào là của dân, do dân và vì dân. Vì thế, nền KTTT ở Lào không phải là sự cạnh tranh “cá lớn nuốt cá bé” như trong CNTB mà nó đặt con người vào cuộc đua tranh để có giành lấy lợi ích cao nhất cho mình một cách lành mạnh, giàu tình người, chứ không chỉ biết có hàng hoá và sự mua - bán... ở đây, sự gia tăng mức sống phải gắn liền với giữ gìn những giá trị đạo đức và bản sắc văn hoá dân tộc, kết hợp hài hoà tăng trưởng kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội.

Quy luật cạnh tranh, quy luật lợi nhuận không phải là động lực chủ yếu và duy nhất mà là con người mới chính là trung tâm của phát triển xã hội. Con người vừa là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới đất nước. Do đó, con người trước yêu cầu của xã hội hiện đại phải là những con người sáng suốt, tinh táo, định hướng được sự đổi mới của đất nước, đổi mới tư duy theo quy luật khách quan. Tạo nên bản sắc và bản lĩnh của con người

bộ tộc Lào, của dân tộc Lào là những con người thông qua những trải nghiệm của bản thân, nhận thức được tính tất yếu của cơ chế thị trường, biết vượt lên những hội chứng thị trường, tự điều chỉnh để thích ứng với nó. Nếu trước đây, cơ chế bao cấp, đặc điểm nổi bật nhất của nhân cách con người Lào là chịu đựng gian khổ, ít đòi hỏi, sẵn sàng đón nhận hy sinh xả thân vì nghĩa lớn, thì nay, chuyển sang nền KTTT, họ không thể chấp nhận sự chịu đựng gian khổ kéo dài. Càng ngày, sự đòi hỏi mức tiêu dùng càng cao, nổi lên như một trong những đặc điểm hàng đầu của nhân cách con người Lào thời mở cửa. Nếu trong điều kiện bao cấp, người ta ít biết đến tính toán hiệu quả kinh tế, vì mọi việc đã có Nhà nước, tập thể chịu trách nhiệm, thì nay đặc điểm nổi bật nhất của con người Lào thời KTTT, là phải biết tính toán hiệu quả kinh tế, biết cạnh tranh, đánh bại đối thủ bằng trí tuệ, tài năng, bằng sự chiếm lĩnh niềm tin của người khác. Mỗi người, trước hết phải tự chịu trách nhiệm về công việc mà mình đảm nhận, vì hiệu quả công việc cá nhân càng cao thì hiệu quả kinh tế đối với cá nhân càng lớn. Nói cách khác, nền KTTT định hướng XHCN ở Lào đang rất cần có những con người kết hợp được trong bản thân nó cái riêng, cái độc đáo của cá nhân với cái chung của dân tộc. Nền KTTT định hướng XHCN cần đến những con người như thế và sẽ tạo nên những con người đó có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, chủ động, dám vươn lên không ỷ lại vào tập thể và người khác có trách nhiệm cao đối với mình, xã hội và Tổ quốc.

Vì vậy, trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ luôn được xem là nhân tố quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng. Ở CHDCND Lào, dưới sự lãnh đạo của ĐNDCM Lào, công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ không chỉ giữ vai trò then chốt trong củng cố hệ thống chính trị, mà còn trực tiếp tác động đến hiệu quả lãnh đạo, quản lý và điều hành sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Trước yêu cầu hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trở thành nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Trong những năm qua, công tác cán bộ đã được Đảng và nhà nước Lào quan tâm phát triển và đào tạo, bồi dưỡng một

cách toàn diện theo các nội dung cơ bản như là: hệ thống các quy định, nghị quyết, chỉ thị về công tác cán bộ ngày càng hoàn thiện; từng bước hình thành cơ chế quản lý thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; đội ngũ cán bộ các cấp được bổ sung, đào tạo theo hướng trẻ hóa, có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, nhiều cán bộ trẻ được cử đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, tiếp cận tri thức mới; việc đánh giá, quy hoạch, luân chuyển cán bộ từng bước đi vào nề nếp, tạo môi trường rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn.

Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo về công tác cán bộ khẳng định quan điểm: cán bộ là “cái gốc của mọi công việc”, là nhân tố quyết định trong phát triển đất nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; kiên quyết chống các biểu hiện cục bộ, thân quen, “chạy chức, chạy quyền” trong công tác cán bộ.

Nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện quy hoạch cán bộ theo nguyên tắc mở, liên thông giữa các cấp, ngành, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; tăng cường đào tạo kiến thức về kinh tế thị trường, quản lý nhà nước, luật pháp quốc tế, kỹ năng lãnh đạo trong bối cảnh hội nhập; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo cán bộ, chú trọng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng số, kỹ thuật quản lý...

Tuy nhiên, so với yêu cầu mới, công tác cán bộ vẫn còn nhiều bất cập hạn chế như: chất lượng một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế thị trường; cơ cấu cán bộ chưa thật sự hợp lý giữa các ngành, vùng, lĩnh vực; thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về quản lý kinh tế, khoa học - công nghệ, luật pháp quốc tế; công tác quy hoạch cán bộ đôi khi còn hình thức; việc đánh giá cán bộ chưa thật sự khách quan, còn tình trạng nể nang, cục bộ; cơ chế, chính sách khuyến khích, đãi ngộ cán bộ còn nhiều bất cập, chưa tạo động lực mạnh mẽ để cán bộ yên tâm cống hiến. Những hạn chế này đã đặt ra yêu cầu cần phải đổi mới toàn diện công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh cả về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn... Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi hệ thống

chính trị và đội ngũ cán bộ phải có những phẩm chất và năng lực mới đó là: cần có tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, khả năng hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách phù hợp với cơ chế thị trường nhưng vẫn đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa; nắm vững pháp luật, thông lệ quốc tế, am hiểu kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời có tinh thần cầu thị, tiếp thu khoa học - công nghệ hiện đại; có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, gần dân, vì nhân dân, gắn bó với thực tiễn cơ sở. Như vậy, đổi mới công tác cán bộ không chỉ đơn thuần là bổ sung nhân lực mà còn là sự chuyển biến về chất lượng, về cơ chế, chính sách, tạo ra đội ngũ cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Hoàn thiện cơ chế đánh giá và sử dụng cán bộ, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ gắn với kết quả, hiệu quả công việc, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo quan trọng; đổi mới phương thức bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển theo hướng cạnh tranh lành mạnh, công khai, dựa trên năng lực và phẩm chất; huyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn.

Xây dựng chính sách đãi ngộ, tạo động lực cho cán bộ, hoàn thiện chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo đảm đời sống cán bộ và gia đình; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tạo môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, khuyến khích sáng kiến, phát huy trí tuệ tập thể.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật cán bộ, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; hực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; hát huy vai trò giám sát của nhân dân, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Những đòi hỏi trọng tâm của đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ trong HTCT đáp ứng yêu cầu xây dựng nền KTTT định hướng XHCN là: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ; đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh

tế thị trường định hướng XHCN; xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số có chất lượng, tạo sự cân bằng và phát huy sức mạnh tổng hợp; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá, quy hoạch cán bộ; tăng cường hợp tác quốc tế để học tập kinh nghiệm về quản lý công vụ, phát triển nhân lực chất lượng cao.

Có thể nói, đổi mới công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Lào trong giai đoạn mới. Đội ngũ cán bộ phải thực sự là những người “vừa có tâm, vừa có tầm”, có năng lực lãnh đạo, quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng. Thực hiện thành công nhiệm vụ này sẽ bảo đảm cho Lào xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, kinh tế phát triển bền vững, hội nhập quốc tế hiệu quả và từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tiểu kết chương 2

Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trong đó, đã trình bày khái niệm về chính trị và hệ thống chính trị, làm rõ bản chất của chính trị là vấn đề quyền lực nhà nước, quan hệ lợi ích giai cấp và xã hội. Hệ thống chính trị được tiếp cận từ nhiều góc độ, song đều thống nhất ở chỗ nó là một chỉnh thể gồm các đảng chính trị, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, gắn bó hữu cơ với nền tảng kinh tế - xã hội.

Đối với CHDCND Lào, hệ thống chính trị là sự kết hợp giữa Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống chính trị Lào gắn liền với lịch sử cách mạng, từ khi Đảng ra đời (1955), đến khi thành lập nước CHDCND Lào (1975), rồi qua các giai đoạn đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Chỉ ra những đặc điểm cơ bản của hệ thống chính trị ở CHDCND Lào như: lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay Xôn Phômvihản làm nền

tăng tư tưởng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; đồng thời phát huy vai trò của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Cấu trúc hệ thống chính trị bao gồm ba trụ cột: Đảng, Nhà nước và Mặt trận cùng các đoàn thể quần chúng, trong đó Đảng giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo.

Ngoài ra, chương này còn luận giải về cơ sở lý luận của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào. Kinh tế thị trường được nhìn nhận là một tất yếu khách quan, song trong điều kiện của Lào phải gắn với mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nghĩa là vừa vận hành theo quy luật thị trường, vừa bảo đảm định hướng công bằng xã hội, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước, giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

Như vậy, chương này đã đặt ra cơ sở lý luận quan trọng để phân tích thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở Lào, cho thấy mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế. Đây là nền tảng để tiếp tục nghiên cứu thực trạng và các giải pháp cụ thể trong những chương tiếp theo, nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đồng bộ với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào.

Chương 3

THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

3.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

3.1.1. Yếu tố khách quan

3.1.1.1. Yếu tố địa lý tự nhiên

Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gồm 17 tỉnh và một Thủ đô, có diện tích 236.800 km², với dân số 7.648.318 người, gồm 49 bộ tộc, nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng phát triển, có vị trí giao lưu thuận lợi với các nước trong khu vực và quốc tế, nằm trong hành lang xuyên Á, mở ra các triển vọng to lớn trong các lĩnh vực. Nằm sâu trong lục địa, phía Tây Bắc giáp với Myanmar và Trung Quốc, phía Đông giáp với Việt Nam, phía Nam giáp với Campuchia và phía Tây giáp với Thái Lan. Là một quốc gia không có biển lại bị che chắn bởi dãy Trường Sơn tiếp giáp với Việt Nam, nên khí hậu của Lào được phân thành hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ cuối tháng 10 năm trước kéo dài đến cuối tháng 3 năm sau; nhiệt độ trung bình là 25-30°C. Dưới sự tác động của kiến tạo địa lý, địa hình phân bố không đều. Vùng Bắc Lào là vùng núi cao hiểm trở thành khí hậu nhiệt đới ẩm và khô; Vùng Nam Lào khí hậu nhiệt đới gió mùa ở phía Đông, nhiệt đới ẩm ở phía Tây. Cũng do kiến tạo địa lý, tài nguyên thiên nhiên của Lào khá phong phú. Nằm trong vùng cao nguyên, Lào có hơn 4 triệu ha đất nông nghiệp, tập trung ở 4 vùng đồng bằng lớn như: Viêng Chăn, Xa Vẳn Na Kệt, Chăm Pa Sắc, Khăm Muộn. Cùng với vùng đồng bằng là các cao nguyên như là: Bo La Vên, Na Kai, Cánh đồng Chum Xiêng Khoảng thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp trồng các loại cây công nghiệp như: cà phê, cao su, cây trầm hương, cây gỗ tẻch... và phát triển chăn nuôi đại gia súc.

Ở Lào có nguồn tài nguyên khoáng sản với những chủng loại phong phú và đa dạng. Theo khảo sát, toàn bộ đất nước có tới 150 điểm quặng, với 20 loại khoáng sản khác nhau. Một số loại có giá trị lớn với công nghiệp luyện kim, hoá chất như: sắt, thiếc, vàng, bạc, đồng, bô xít,... có trữ lượng khá lớn, tập trung, thuận lợi cho việc cơ giới hoá quá trình khai thác và phát triển công nghiệp.

Các dòng sông ở Lào cũng có thể coi đó là sự ưu đãi của thiên nhiên đối với một quốc gia không có biển. Các dòng phụ lưu như: Nậm Tha, Nậm Ngừm, Nậm U, Nậm Săn,... hợp với dòng sông Mê Kông bắt nguồn từ Trung Quốc xuyên qua lục địa đổ ra biển Đông, đây không chỉ là điều kiện để phát triển giao thông đường thuỷ nối liền với các vùng trong nước, tạo điều kiện cho quá trình lưu thông hàng hoá mà còn tạo nên nguồn tài nguyên nước phong phú, cung cấp lượng phù sa lớn bồi đắp, hình thành vùng đồng bằng màu mỡ, tạo cơ sở vững chắc cho ngành nông nghiệp và chính đây là nơi cung cấp sản phẩm thuỷ sản phục vụ cho đời sống của nhân dân các bộ tộc Lào. Đồng thời, trong hiện tại và tương lai cũng là những điều kiện để thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư về xây dựng nhà máy thủy điện, đường cao tốc, đường tàu và lĩnh vực nông nghiệp, tạo việc làm cho người lao động. Những tiềm năng về tài nguyên tự nhiên như khí hậu, đất đai, rừng, khoáng sản, sông ngòi đã tác động tích cực vào việc phát phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT nói riêng. *Những đặc điểm tự nhiên, địa lý trên góp phần tạo nên tính cách con người các bộ tộc Lào trong HTCT, coi trọng tính ổn định, hài hòa và đề cao tinh thần cộng đồng trong ứng xử các quan hệ xã hội. Đồng thời, cũng là trung tâm trung chuyển của các nước trong khu vực và quốc tế, có cơ hội nhanh chóng nắm bắt, lĩnh hội và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, nhất là chủ trương, chính sách về hội nhập chính trị và kinh tế.*

Những đặc điểm tự nhiên, địa hình trên đã tạo dựng nên cuộc sống ổn định lâu đời, mang tính khép kín, trọng tĩnh, hình thành những tính cách cơ bản trong dân cư. Đó là dễ rơi vào “dĩ hòa vi quý”, ngại đấu tranh phê bình và tự phê bình, khi giải quyết công việc thường nặng tình hơn lý. Chủ nghĩa tình

cảm dẫn đến hạn chế về tư duy lý tính; tinh thần tuân thủ pháp luật, tôn trọng quy luật khách quan. Những yếu tố này có tác động rất lớn đến việc đổi mới HTCT ở Lào hiện nay.

3.1.1.2. Yếu tố truyền thống, văn hóa - xã hội

Nhân dân Lào gắn với cơ sở tâm lý xã hội phổ biến là dựa trên Phật giáo đã phát triển và tồn tại và được nhân dân Lào tôn kính trong suốt gần 700 năm. Trong suốt thời gian đó, Phật giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống ở Lào qua nhiều thế kỷ và có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống người Lào, từ nếp sống trong gia đình đến ứng xử xã hội và hoạt động kinh tế. Triết lý Phật giáo khuyên con người nên sống giản dị, không tham lam, phải cần cù, biết tự lập, dựa vào bản thân mình và tạo cho đời sau tốt hơn. Vai trò của nhà chùa ở Lào đối với đời sống tinh thần của nhân dân là rất lớn. Chùa không chỉ là trung tâm về văn hoá, tôn giáo mà còn là thư viện, bệnh viện, nhà trọ, nơi hội họp và là nơi đào tạo và sáng tác văn học nghệ thuật của bản, làng. Chùa vừa là nơi thờ Phật nhưng cũng là nơi lễ hội, thậm chí là nơi để cúng tế ông bà tổ tiên và các vị thần ở địa phương. Cái thiêng liêng u mặc của Phật giáo hòa quyện một cách tự nhiên với các sinh hoạt sôi động trong đời sống thế tục của cộng đồng.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào đã quan tâm phát huy những giá trị truyền thống đặc sắc của nhân dân các bộ tộc Lào đó là truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh anh hùng bất khuất không chịu sự xâm lược của dân tộc khác, truyền thống cần cù lao động, truyền thống đoàn kết các bộ tộc Lào và truyền thống cười mở nhíp nhàng. Đồng thời, cũng quyết tâm phấn đấu phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội nhằm từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời cũng cố gắng nâng cao các chỉ số về mặt xã hội cho ngang tầm với các nước láng giềng và khu vực. Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân Lào đã phát huy truyền thống yêu nước và truyền thống của bậc tổ tiên trong việc đấu tranh bất khuất chống lại giặc xâm lược, tiến hành cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập, tự do và xây dựng đất nước hùng mạnh. Đến giữa thế kỷ XX, sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc đã đi theo con đường cách mạng, do Đảng NDCM Lào lãnh đạo và giải phóng, thống nhất đất nước, thành lập

nước CHDCND Lào vào ngày 02/12/1975 và tiếp tục con đường xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước vững mạnh, tiến bộ về mọi mặt. Trải qua các giai đoạn cách mạng, nhân dân các bộ tộc Lào luôn luôn thể hiện tinh thần yêu nước, cần cù, chịu thương, chịu khó, vượt qua mọi khó khăn thử thách, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là những thành tích to lớn đã góp phần vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Đảng và nhân dân Lào luôn ghi nhớ, học tập và thực hiện theo những tấm gương tốt đẹp và coi đó là tài sản quý báu để giữ gìn và đào tạo các thế hệ sau.

Về mạng lưới giáo dục tiếp tục được củng cố và phát triển, hiện nay, trường phổ thông được phát triển sâu rộng đến vùng sâu, vùng xa và các huyện nghèo; tỷ lệ nhập học của trẻ em cấp một đạt 98,8% năm 2015-2020; tỷ lệ nhập học của học sinh cấp hai đạt 88,6% năm 2015-2020; và tỷ lệ vào học của học sinh cấp ba đạt 55,8%, năm 2015-2020. Đồng thời, các giáo viên cũng được nâng cao trình độ. Trong khi đó, hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ngày càng được nâng cấp, mở rộng, đặc biệt, các trường dân lập cũng đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển giáo dục, đáp ứng nhu cầu đào tạo cho mọi đối tượng. Những năm qua, CHDCND Lào đã có bước tiến triển mới trong công tác giáo dục - đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao dân trí, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Về mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe luôn luôn được Đảng và Nhà nước cải thiện về số lượng và chất lượng của đội ngũ bác sĩ y tá ngày càng tăng để tạo điều kiện tốt cho việc bảo vệ và tăng tuổi thọ của nhân dân. Hiện nay ở Lào có 4 bệnh viện cấp Trung ương, có 18 bệnh viện cấp tỉnh, có 36 bệnh viện của quốc phòng và an ninh, có 143 bệnh viện cấp huyện, có 1.052 cấp xã, ngoài ra cũng có trạm y tá ở cấp bản; có cán bộ bác sĩ, y tá trên cả nước; tuổi thọ bình quân của người dân Lào là 68 tuổi.

Về nâng cao năng xuất lao động, phúc lợi xã hội và phát triển tay nghề cũng được quan tâm phát triển liên tục. Đến năm 2020 có hơn 165 trung tâm dạy nghề và đã đào tạo tay nghề cho 482.576 lao động, đã tìm kiếm và tạo việc làm cho 349.757 lao động; quyền của người lao động được bảo đảm bằng pháp luật.

Yếu tố truyền thống, văn hóa - xã hội cũng tạo ra một dấu ấn trong tính cách và phong thái lãnh đạo của người cán bộ trong quá trình đổi mới. Tinh thần truyền thống yêu nước của người dân Lào đã góp phần hình thành tinh thần và ý chí cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước của đội ngũ cán bộ. Đặc biệt, yếu tố Phật giáo đã tác động đến sự hình thành tính cách của con người như thân thiện, hòa nhã, nhẹ nhàng, phóng khoáng trong các mối quan hệ ứng xử xã hội. Đây chính là một trong những yếu tố thuận lợi góp phần thúc đẩy sự tham gia và nâng cao chất lượng của đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

Bên cạnh đó, yếu tố truyền thống, văn hóa - xã hội cũng gây ra một số cản trở nhất là tập tục truyền thống lạc hậu vẫn còn ăn sâu bám rễ trong cách nghĩ một bộ phận quần chúng nhân dân còn tồn tại khá nặng nề, thiếu tin tưởng vào năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Ngoài ra ngành giáo dục, đào tạo còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là những kiến thức, kỹ năng hiện đại, liên quan trực tiếp đến đổi mới đất nước nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

3.1.1.3. Yếu tố của thế giới và khu vực

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước nói chung và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay nói riêng đã làm cho Nước CHDCND Lào trở thành thành viên của ASEAN và là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); cho nên thế lực của nước CHDCND Lào ngày càng không ngừng được nâng cao và củng cố trên trường quốc tế và đang làm cho tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường, quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng. Công cuộc cách mạng khoa học công nghệ của thế giới hiện nay đã mang lại những thành tựu, cho phép các quốc gia đi sau có thể kế thừa, tiếp thu, sử dụng những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Các phát minh, sáng chế của các quốc gia trở thành tài sản của nhân loại ngày càng nhiều, thuận tiện và nhanh hơn. Do vậy, CHDCND Lào sẽ có nhiều điều kiện để ứng dụng, thừa hưởng những thành tựu đó. Mặt khác, thị

trường thế giới ngày nay càng rộng về quy mô, hoàn thiện về cơ chế hoạt động. Nền kinh tế sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để phát triển bởi khả năng cung và cầu rộng hơn và nhanh nhạy hơn. Hệ thống luật pháp quốc tế ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh, giúp cho hoạt động kinh tế có hiệu quả hơn. Đây là cơ hội để CHDCND Lào tham gia vào đời sống kinh tế quốc tế một cách bình đẳng và qua đó thể hiện được khả năng và vai trò của mình. Ngoài ra cách mạng khoa học công nghệ còn tạo điều kiện để CHDCND Lào học hỏi, tiếp thu, trao đổi, để nâng cao trình độ, kinh nghiệm quản lý của thế giới, cơ hội tiếp thu được nguồn vốn đầu tư của nước ngoài, qua đó, mở rộng sản xuất, giải quyết công ăn việc làm, ổn định và cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Đây là những tác động tích cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các bộ tộc Lào, tạo cơ sở để củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tin tưởng về con đường đi lên CNXH và sự đổi mới đất nước; cũng là cơ sở, là điều kiện thuận lợi rất cơ bản cho việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhanh chóng, sâu sắc, khó lường, đặt ra những nguy cơ và thử thách không nhỏ đối với công cuộc đổi mới đất nước và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay. Đặc biệt là đại dịch COVID-19 đã tác động to lớn đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội ở khắp nơi trên toàn thế giới. Đây là một loại virus mới gây bệnh lây truyền theo đường hô hấp cấp, xuất hiện ở Vũ Hán, Trung Quốc vào cuối năm 2019 và sau đó lan ra toàn thế giới cho đến nay. Đối với vấn đề này đã có chính phủ nhiều quốc gia đã tăng cường những biện pháp ngăn chặn phòng chống dịch như là: truy vết, cách ly, tránh tiếp xúc với người nhiễm, tránh đi lại không cần thiết, thậm chí đóng cửa biên giới... để nhằm ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh. Sau đó chiến tranh giữa Nga và Ukraina đây là chiến tranh mang tính toàn cầu đã có ảnh hưởng không nhỏ đối với nước CHDCND Lào gây ra sự thiếu thốn xăng dầu, tình trạng khủng hoảng về kinh tế, tình trạng lạm phát về tiền tệ, bất ổn định chính trị xã hội vv...

Hiện nay, ở CHDCND Lào các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến"; "tự chuyển hóa", chống phá cách mạng Lào từ nhiều hướng, trên tất cả các lĩnh vực với những phương thức, thủ đoạn rất đa dạng, nguy hiểm, trong đó họ đã vận dụng chiến tranh tâm lý, việc giải quyết vấn đề không hiệu quả của Đảng và Nhà nước về mọi mặt để phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình, bạo loạn là hướng tấn công chính; chúng tăng cường liên kết trong ngoài, thâm nhập vào nội bộ để tìm chọn, bồi dưỡng tạo dựng ngọn cờ phục vụ âm mưu chuyển hóa chế độ chính trị ở CHDCND Lào.

Đứng trước những tác động của tình hình trên, diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, có biểu hiện ngày càng gay gắt, là nhân tố mà kẻ thù và bọn tội phạm sẽ lợi dụng tôn giáo, dân tộc tiếp tục hoạt động chống phá theo hướng ngày càng công khai thách thức hơn; tranh chấp đất đai, tài nguyên, khoáng sản, khiếu kiện đông người, đình công, bãi công của công nhân diễn biến phức tạp, nguy cơ xuất hiện những điểm nóng mới về an ninh trật tự. Như vậy, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn chi phối quan hệ giữa các nước. Sự phát triển thông qua đối mới, cải cách ở bên trong và hội nhập bên ngoài, hợp tác song phương và đa phương đang là một tất yếu khách quan nhưng tính chất cạnh tranh và đấu tranh cũng sẽ phức tạp và quyết liệt hơn rất nhiều. *Theo đó, quá trình đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cũng trở nên phức tạp, nặng nề hơn, yêu cầu đặt ra ngày càng cao, mang tính khách quan và cấp bách hơn.*

3.1.2. Yếu tố chủ quan tác động có tính quyết định của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với hệ thống chính trị ở Lào hiện nay

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong những năm qua của Nước CHDCND Lào, kinh tế đã có sự tăng trưởng tương đối ổn định, đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt; lạm phát ở mức độ thấp, ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ có sự tăng trưởng; kim ngạch xuất nhập khẩu

tăng, đầu tư công và đầu tư của khu vực tư nhân tăng lên, tổng sản phẩm quốc nội GDP tính chung cả (2021-2025) tăng 7,9%. Trong đó, ngành nông - lâm nghiệp tăng trung bình 2,9%, ngành công nghiệp tăng 11,6% và ngành dịch vụ tăng trung bình 8,7%. Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người, theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 8 (2016-2020) là phấn đấu đạt được 2000 USD/đầu người.

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong những năm qua, nền kinh tế Lào đã có những chuyển biến tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp và tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ. Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp năm 2010-2015 là 27,9% và còn 23,7% năm 2019-2020; ngành công nghiệp tăng từ 26,9% năm 2010-2015 thành 29,1% năm 2019-2020; Ngành dịch vụ tăng từ 45,2% năm 2010-2015 thành 47,2% năm 2019-2020.

Những năm qua, các ban, ngành từ trung ương đến địa phương đã quan tâm đến công tác phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo. Theo đó, đã xuống cơ sở tập trung xây dựng bản và khu trọng điểm phát triển theo 4 nội dung và 4 chỉ tiêu, đi đôi với việc tổ chức thực hiện công tác 3 xây (xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và bản thành đơn vị phát triển). Dựa trên tiêu chí đánh giá nghèo đói năm 2012 (theo Sắc lệnh về tiêu chí nghèo đói và tiêu chí phát triển giai đoạn 2012-2015 số 201/CP, ngày 25/4/2012), hộ nghèo còn 140.129 hộ, bản nghèo còn 2.608 bản, chiếm 30,27% số bản trong cả nước. Hiện nay, cả nước có 10 tỉnh giảm nghèo xuống còn dưới 19% và có 6 tỉnh giảm tỷ lệ bản nghèo xuống còn dưới 20%. Riêng Thủ đô Viêng Chăn không còn bản nghèo và tỷ lệ hộ gia đình nghèo giảm xuống còn dưới 1% số lượng hộ gia đình của Thủ đô. Ngoài ra, còn có tỉnh Xay Nhạ Bu Ly, Xiêng Khoảng, Viêng Chăn và Khăm Muộn có tỷ lệ hộ gia đình nghèo giảm xuống còn 10%. Tuy nhiên, kết quả điều tra mức tiêu dùng và chi tiêu của hộ dân cư cho thấy, tỷ lệ nghèo giảm từ 27,6% năm 2010 xuống còn 19,7% năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 19,7% năm 2015, xuống còn 4,79% 2020. Sự phát triển kinh tế của Nước CHDCND Lào đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoạt động chính trị - xã hội, nhất là về đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện

nay. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, sự chuyển dịch đúng hướng về cơ cấu kinh tế đã tạo ra nhiều việc làm cho đông đảo nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh những thuận lợi đó, kinh tế ở CHDCND Lào vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa bền vững, tính chất tự cấp, tự túc vẫn khá rõ nét; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phân tán, manh mún; kỹ thuật, công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp; kinh tế quốc doanh yếu kém, người lao động thiếu việc làm... Hoàn cảnh đói nghèo và thu nhập của nhiều hộ gia đình thấp, việc kiếm sống cho nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, ở CHDCND Lào, do chịu ảnh hưởng của phong tục sản xuất lúa nước, nền sản xuất nông nghiệp, hình thành tâm lý sản xuất tiểu nông, bảo thủ... ảnh hưởng khá rõ nét trong phong cách lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội. Nhân dân Lào thường bằng lòng với cuộc sống, ít quan tâm đến những công việc liên quan đến đời sống chính trị, thậm chí, ngại tham gia chính trị.

Sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, toàn Đảng toàn nhân dân Lào có sự khát vọng đưa đất nước tiến thẳng lên CNXH trong một cách nóng vội, theo một con đường ngắn, tuyệt đối hóa với mục tiêu chính trị đề ra phải sớm đưa đất nước trở thành nước XHCN trong một kiến trúc thượng tầng sơ khai, cơ sở vật chất yếu kém lạc hậu, không đủ nội lực của chính mình, bất chấp quy luật khách quan, không thực hiện nghiêm nguyên tắc tác động biện chứng giữa kinh tế và chính trị điều này không chỉ không đưa đất nước tiến lên mà còn làm cho nó tụt hậu và khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Sau những năm đổi mới đến nay Đảng NDCM Lào đã quyết tâm giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị bằng cách đổi mới kinh tế là nền tảng quyết định của phát triển xã hội và từng bước đổi mới chính trị với phương châm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, xây dựng nền KTTT định hướng XHCN phải gắn bó với sự đồng bộ giữa phát triển KTTT và chiến lược chính sách của đổi mới HTCT.

Xuất phát từ đặc trưng cơ bản của nền KTTT định hướng XHCN, đây là một tổ chức và vận hành theo quy luật thị trường trên cơ sở bản chất và

nguyên tắc chi phối của CNXH được thể hiện cả ba mặt đó là: sở hữu, quản lý và phân phối. Về sở hữu là đa dạng hóa về chế độ sở hữu trong đó chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là chủ yếu; đã có nhiều thành phần kinh tế khác nhau nhưng tất cả đều do nhà nước quản lý và trong đó kinh tế nhà nước luôn là thành phần chủ đạo định hướng các thành phần kinh tế khác hướng tới XHCN; về chế độ phân phối là phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu với một số hình thức khác để khuyến khích lao động và đảm bảo phúc lợi cho xã hội và nhân dân.

Đối với cơ chế vận hành của nền KTTT định hướng XHCN, là tuân theo cơ chế thị trường, có sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều tiết của nhà nước. Nhà nước tôn trọng những yêu cầu khách quan của nền KTTT; định hướng phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và pháp luật để tạo môi trường thuận lợi cho sự phát huy các nguồn lực đầu tư của xã hội phát triển, bảo đảm các chủ thể kinh doanh hoạt động bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai và minh bạch, có trật tự kỷ cương; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; kiểm tra giám sát và điều tiết sự phát triển của nền kinh tế và hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường; thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm sự can thiệp quản lý hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp.

Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả các thị trường, trước hết phải nhanh chóng phát triển xây dựng và từng bước quản lý hoàn thiện các thị trường cơ bản đó là thị trường hàng hóa và thị trường dịch vụ; thị trường tài chính; thị trường bất động sản; thị trường lao động; thị trường khoa học và công nghệ.

Phát triển các thành phần kinh tế, ở Lào hiện nay có ba chế độ sở hữu và bốn hình thức sở hữu đó là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân và sở hữu hỗn hợp tương ứng với nó cũng có bốn thành phần kinh tế cơ bản đó là kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế hỗn hợp trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể có vị trí ngày càng to lớn trong nền kinh tế; kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là động lực cho sự tăng trưởng nhanh và hiệu quả của nền kinh tế; kinh tế hỗn hợp là

các sở hữu cổ phần sẽ phát triển mạnh và ngày càng trở nên phổ biến trong nền kinh tế. Các thành phần kinh tế đều do sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và đều bình đẳng trước pháp luật; mọi công dân và doanh nghiệp có quyền tự do tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh trên mọi lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được bảo hộ... những bộ phận cấu thành của nền KTTT định hướng XHCN đều được tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững vì sự phồn vinh của đất nước và vì sự ấm no, tự do hạnh phúc của nhân dân các bộ tộc Lào.

Về mục tiêu của nền KTTT định hướng XHCN là nhằm thực hiện mục tiêu xã hội ngày càng công bằng, tiến bộ và văn minh trong từng giai đoạn và chính sách. Đây là vấn đề mấu chốt, có ý nghĩa chiến lược để bảo đảm tính định hướng của nền KTTT, phát triển kinh tế phải gắn với tiến bộ xã hội; kết hợp tốt các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong các dự án, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển trên cả nước, từ trung ương đến địa phương trên cơ sở bình đẳng và công bằng xã hội; thực hiện có hiệu quả các chiến lược chính sách phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền để kích thích tạo điều kiện cho họ vươn lên xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho họ vươn lên làm giàu từ chính mình một cách chính đáng và hợp pháp; phấn đấu giảm số các số hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới mà Đảng và nhà nước đề ra và tăng các số hộ giàu lên ngày càng nhiều; khuyến khích các thành phần kinh tế đặc biệt là kinh tế tư nhân, phát triển các ngành nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ để thu hút và tạo công ăn việc làm cho người lao động đi đôi với việc bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của họ; thực hiện các chính sách bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân phù hợp với điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN như Hồ Chí Minh đã từng nói “muốn xây dựng XHCN phải có con người XHCN”; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi xã hội, vận động phong trào toàn dân tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tập trung sức phòng ngừa và giải quyết các tệ nạn xã hội.

Ngoài những sự đồng bộ của KTTT định hướng XHCN nói trên, KTTT còn có những nguyên tắc tác động với HTCT như sau:

Thứ nhất, tác động của mối quan hệ của KTTT: Nền KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào được xây dựng trên đặc trưng đặc thù là ba chế độ sở hữu: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân. Tương ứng với ba chế độ sở hữu đó là bốn hình thức sở hữu: sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, sở hữu hỗn hợp. Các hình thức sở hữu này quy định tính chất, đặc điểm và nội dung của CNXH, đồng thời của nền KTTT định hướng XHCN. Nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay gồm các thành phần cơ bản: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế hỗn hợp. Tư tưởng chiến lược của Đảng và Nhà nước là không phân biệt địa vị của các thành phần kinh tế này; ngược lại, vì mục tiêu giải phóng sức sản xuất, khuyến khích và tạo điều kiện và môi trường cho tất cả các thành phần kinh tế này phát huy cao nhất năng lực và tiềm năng vốn có của mình, nhằm đóng góp nhiều nhất cho nền kinh tế quốc dân, thực hiện mục tiêu chính trị tổng quát là: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Kinh tế nhà nước là lực lượng chủ đạo của nền kinh tế quốc dân, nhằm định hướng và bảo đảm những nội dung XHCN. Nhưng trong điều kiện của bước quá độ lên CNXH, để khơi dậy được mọi tiềm lực kinh tế của nền kinh tế hỗn hợp, cần tạo điều kiện để nhiều thành phần kinh tế khác cùng phát huy tác dụng, làm tăng nội lực của nền kinh tế. Trong điều kiện hiện có của nền kinh tế nước Lào, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước có thể là sức mạnh to lớn, có điều kiện đóng góp lớn hơn thành phần kinh tế nhà nước. Khuyến khích, huy động các thành phần kinh tế tập thể, kinh tế hỗn hợp, đặc biệt là kinh tế tư nhân để tăng nhanh sức mạnh của nền kinh tế, chính là cơ chế tác động hiệu quả và tối ưu của các thành phần kinh tế đối với chính trị.

Thứ hai, tác động về các hình thức sở hữu của KTTT: Vận dụng một cách biện chứng mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị, cần đối xử với các hình thức sở hữu một cách công bằng, xoá bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, cùng phát triển lâu dài. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng quan trọng để nhà nước định hướng và điều

tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân phải được coi là chiến lược lâu dài trong quá trình phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vì đây là một động lực quan trọng, không thể thiếu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cùng với phát triển xã hội; Nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài (thành phần kinh tế tư nhân nước ngoài) phải được thu hút mạnh và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng phát huy đòn bẩy kinh tế của chúng; Đẩy mạnh và nhanh việc phát triển kinh tế cổ phần, làm cho kinh tế cổ phần trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy nhanh quá trình xã hội hoá sản xuất và đầu tư; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội; thực hiện công bằng trong phân phối để tạo động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội theo tiêu chí của nền KTTT định hướng XHCN.

Thứ ba, tác động của các thành phần KTTT: Khi tất cả các thành phần kinh tế, dù là nhà nước hay tư nhân, trong nước hay nước ngoài đều hoạt động theo pháp luật, làm đúng tự cách các bộ phận cấu thành của nền KTTT định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, thì lúc đó các thành phần kinh tế đã thực sự tác động trực tiếp tới các mục tiêu chính trị. Khi kinh tế nhà nước giữ được vai trò chủ đạo, nó sẽ đóng vai trò lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo được môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể lúc này thực sự trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân được phát triển đa dạng, tự do, đúng hướng sẽ thực hiện được chiến lược quan trọng trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN, thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Nguồn lực vốn đầu tư nước ngoài đang là nguồn vốn hết sức cần thiết trong điều kiện ở Lào còn thiếu vốn để tăng thêm nội lực kinh tế. Cải cách các thủ tục hành chính, xây dựng bộ luật thông thoáng để thu hút mạnh nguồn vốn này. Phát

triển nhanh kinh tế cổ phần, làm cho nó trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến mạnh mẽ trong nền kinh tế thì sẽ thúc đẩy nhanh quá trình xã hội hoá sản xuất và đầu tư cho nền kinh tế của CHDCND Lào hiện nay. Các thành phần kinh tế hoạt động bình đẳng trên nguyên tắc của thị trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế và hệ thống pháp luật. Trên cơ sở hình thành đồng bộ thể chế KTTT định hướng XHCN và phát triển các thị trường: thị trường hàng hoá và dịch vụ, thị trường tài chính (nguồn vốn và tiền tệ), thị trường bất động sản, thị trường sức lao động, thị trường khoa học và công nghệ, cần có cơ chế tạo môi trường và đầu tư thuận lợi để phát huy các nguồn lực cho phát triển theo cơ chế thị trường. Các chủ thể của các loại hình kinh tế hoạt động kinh doanh bình đẳng theo pháp luật, giao dịch thị trường diễn ra phù hợp với nguyên tắc thị trường, hỗ trợ phát triển; chăm lo xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, bảo đảm tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của thị trường. Cần có định hướng, chính sách, cơ chế tạo lập môi trường để phát triển có hiệu quả các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường, hình thành một hệ thống doanh nghiệp nhiều về số lượng, có sức cạnh tranh cao, có thương hiệu uy tín, chủ lực là một số tập đoàn kinh tế lớn dựa trên chế độ cổ phần; doanh nghiệp nhà nước phải được đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả chủ yếu dưới hình thức công ty cổ phần nhiều chủ sở hữu, phát huy vai trò nòng cốt, tập trung vào một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng của nền kinh tế, một số lĩnh vực công ích làm nòng cốt trong các tập đoàn kinh tế lớn có tầm cỡ khu vực và quốc; các loại hình kinh tế tập thể, nhất là các hợp tác xã được đổi mới và phát triển mạnh sẽ làm cho chúng ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế và có đóng góp ngày càng lớn vào tổng sản lượng kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân được khuyến khích và phát triển đúng hướng, không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm, chúng sẽ trở thành lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế nói chung. Thu hút mạnh nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài vào các ngành nghề và các

lĩnh vực kinh doanh quan trọng không có nghĩa là phát triển kinh tế tư bản tư nhân mà chính là tạo nên sức mạnh kinh tế quốc dân, làm điều kiện cho từng bước điều chỉnh nền kinh tế theo định hướng XHCN.

Thứ tư, sự tác động toàn diện của KTTT: Phát triển một cách có hệ thống, đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội là yêu cầu tiên quyết cho sự phát triển nền kinh tế cùng với bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế đi đôi với từng bước phát triển văn hoá - xã hội. Lào là một nước truyền thống nông nghiệp, lại ở trình độ nông nghiệp phát triển thấp. Do đó, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội trước hết phải dựa trên cơ sở nền nông nghiệp. Tuy nhiên, phải nhanh chóng xây dựng nền nông nghiệp tiên tiến và hiện đại. Từ đó, cùng với phát triển nền nông nghiệp hiện đại, cần xây dựng nền công nghiệp hiện đại.

Vì vậy, đối với đặc điểm kinh tế của nước CHDCND Lào, chỉ có thể thực hiện được một cách tối ưu khi kết hợp một cách đúng đắn, phù hợp, hiệu quả tất cả các lĩnh vực kinh tế, trước hết là hai lĩnh vực quan trọng nhất của nền kinh tế đó là nông nghiệp và công nghiệp, mà trong đó, tiến trình phát triển phù hợp giữa nông nghiệp - công nghiệp, công nghiệp - nông nghiệp, công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ và nền công nghiệp hiện đại. Đây là tư duy phát triển KTTT phù hợp với đổi mới của HTCT một cách đúng đắn, hợp lý và thực thi; đó cũng là các bước tiến hành, chuyển đổi của quá trình kinh tế - chính trị thích hợp, căn cứ trên tình hình và điều kiện cụ thể của kinh tế - chính trị ở Lào hiện nay. Tác động của KTTT đối với HTCT không có nghĩa là tăng tốc sự phát triển kinh tế, mà còn biểu hiện ở việc tăng nhanh GDP của cả nước. Đây cũng gọi là KTTT định hướng XHCN. Tăng trưởng kinh tế là nhằm phát triển văn hoá, xã hội, con người. Hiện nay Đảng và nhà nước Lào đã và đang đẩy mạnh chiến lược xây dựng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, đến năm 2030 Lào sẽ có nền công nghiệp hiện đại. Nhưng, nền công nghiệp hiện đại của Lào cũng là nền công nghiệp XHCN nền công nghiệp vì con người. Cho nên, khi phân tích cơ chế tác động của KTTT đối với HTCT, đó chỉ là sự phân tích có tính ước lệ trong lý thuyết. Còn trong thực tế và trong tư tưởng của Đảng, KTTT và HTCT là thống nhất, là đồng thời, là tồn tại và phát triển cân đối, hài hoà xong nhau. Đường lối, chiến lược phát triển KTTT đi đôi với đổi mới HTCT, nguyên tắc và cơ chế thực hiện

hiệu quả KTTT đi đôi với phát triển văn hoá - xã hội và con người, đây cũng là một chỉnh thể cân đối, hài hoà trong nền KTTT định hướng XHCN mà toàn Đảng, toàn dân Lào quyết tâm xây dựng.

3.2. THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

Đổi mới HTCT ở CHDCND Lào có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực tiễn công cuộc đổi mới những năm gần đây cho thấy, HTCT ở nước CHDCND Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào đã bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân. Vì vậy, việc không ngừng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của HTCT là một trong những điều kiện cơ bản, quyết định đưa đất nước đạt được những thành tựu to lớn trong suốt chặng đường của những năm tiến hành công cuộc đổi mới. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào luôn xác định đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của HTCT là một trong những nội dung trọng tâm của quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Do đó, đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các thể chế HTCT trong đó có Đảng NDCM Lào, Nhà nước CHDCND Lào, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

3.2.1. Thực trạng đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào

3.2.1.1. Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy

ĐNDCM Lào luôn giữ vai trò lãnh đạo, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ sau Đại hội IV năm 1986, khi Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện, sau những năm đổi mới, đất nước Lào đã bước sang một thời kỳ phát triển mới, từng bước xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đổi mới tổ chức, bộ máy của Đảng ngày càng trở nên cấp thiết, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả, thích ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Một là, đổi mới cơ cấu tổ chức của Đảng: ĐNDCM Lào có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở. Ở cấp Trung ương, Đại hội toàn quốc là cơ quan quyền lực cao nhất, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Các ban xây dựng Đảng như Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương... có vai trò quan trọng trong tham mưu và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Ở cấp địa phương, Đảng bộ tỉnh, huyện và tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp, phường, cụm bản và bản là nền tảng của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp ở từng đơn vị.

Hai là, đổi mới trong sắp xếp bộ máy: Trong những năm gần đây, Đảng đã triển khai nhiều văn bản tinh gọn bộ máy, giảm bớt tầng nấc trung gian, sáp nhập hoặc hợp nhất một số cơ quan có chức năng, nhiệm vụ gần nhau để tránh chồng chéo. Ở một số địa phương, Đảng bộ đã thí điểm hợp nhất cơ quan Đảng với chính quyền trong lĩnh vực tổ chức - nhân sự hoặc kiểm tra - thanh tra, qua đó tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Ở cấp Trung ương luôn rà soát, sắp xếp lại các ban tham mưu, đảm bảo tinh gọn không chồng chéo chức năng; tăng cường tính chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lãnh đạo toàn diện; các Đảng Trung ương được điều chỉnh theo hướng chuyên sâu, gắn chặt với yêu cầu quản lý trong các lĩnh vực cụ thể. Ở cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc đã tập trung vào việc đổi mới tinh giản bộ máy văn phòng và các ban tham mưu của Tỉnh ủy; quy định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong lãnh đạo; đẩy mạnh sự phân cấp, phân quyền cho cấp ủy địa phương trong quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Ở cấp Huyện, Quận đã giữ vai trò cầu nối giữa Tỉnh ủy và cơ sở, từng bước đổi mới rút gọn số lượng ban của Huyện ủy đảm bảo tinh gọn nhưng hiệu quả trong công tác chính đồn Đảng gắn với phát triển cơ sở chính trị - xã hội, tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ huyện có năng lực thực tiễn. Ở cấp cơ sở Bản, Cụm bản và các cơ quan đơn vị đã chú trọng đổi

mới để nhằm nâng cao vai trò hạt nhân chính trị trong cộng đồng dân cư và cơ quan đơn vị; tổ chức lại chi bộ, tránh tình trạng manh mún, phân tán; tăng cường sinh hoạt chi bộ thực chất, gắn với nhiệm vụ chính trị và đời sống của nhân dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động của tổ chức đảng. Qua đổi mới và sắp xếp lại bộ máy, hiện nay trên cả nước có 54 Đảng Bộ trực thuộc Trung ương, có 3.654 Đảng Bộ trực thuộc cấp Tỉnh, Bộ và cơ quan ngang bộ, có 6.318 Đảng Bộ trực thuộc cấp Huyện và các cơ quan và có 20.892 tổ chức chi bộ Đảng cấp cơ sở với số lượng đảng viên là 348.686 đồng chí, 88.433 đảng viên nữ (năm 2024).

Ba là, đổi mới và tách bạch dần chức năng lãnh đạo và quản lý hành chính: một trong những điểm đổi mới quan trọng là Đảng từng bước hạn chế tình trạng “bao biện, làm thay” các công việc của bộ máy Nhà nước. Đảng tập trung vào việc ban hành đường lối, chủ trương, định hướng lớn, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nhà nước được trao quyền chủ động nhiều hơn trong quản lý, điều hành, thực thi pháp luật và chính sách, góp phần làm rõ vai trò, chức năng của từng thiết chế trong hệ thống chính trị.

Bốn là, đổi mới công tác cán bộ: Công tác cán bộ luôn được xác định là “then chốt của then chốt”. Đảng đã chú trọng trẻ hóa đội ngũ, từng bước nâng cao chất lượng cán bộ cả về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ được tiến hành theo hướng ngày càng khoa học, minh bạch, công khai. Đặc biệt, nhiều cán bộ trẻ, có trình độ đại học và sau đại học, am hiểu khoa học - công nghệ đã được đưa vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Đảng đề cao công tác đánh giá cán bộ dựa trên phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Đây là bước chuyển mạnh mẽ trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ đổi mới. Chủ động và coi trọng nghiên cứu các đối tượng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định khác, đặc biệt là Nghị quyết số 030/BC TW, ngày 3-1-2018, về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo - quản lý vào cơ cấu tổ chức của Đảng; bố trí, sắp xếp và sử dụng nhân lực có trình độ, có phẩm chất chính trị vững

vàng, có đạo đức cách mạng, có lập trường giai cấp công nhân rõ ràng, có lối sống lành mạnh và tiến bộ, có phương thức lãnh đạo và phương thức làm việc khoa học làm bí thư, phó bí thư và ủy viên cấp ủy đúng quy trình và bảo đảm tổ chức đảng thật sự vững mạnh.

3.2.1.2. Đổi mới phương thức hoạt động lãnh đạo của Đảng

Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo, là hạt nhân của HTCT, Đảng chịu mọi trách nhiệm trước nhân dân về sinh mệnh kinh tế, chính trị, xã hội của họ. Đảng cầm quyền, Đảng phải lo từ việc lớn đến việc nhỏ, đến cả tương cà, mắm muối cho dân; nếu dân đói, dân rét, dân dốt... thì không chỉ Chính phủ có lỗi mà Đảng cũng có lỗi. Việc Đảng biết được, thấu hiểu nguyện vọng của nhân dân để lãnh đạo các cơ quan, cán bộ nhà nước giải quyết các công việc quản lý là Đảng xuất phát vì lợi ích của nhân dân, giúp nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình đối với nhà nước và xã hội. Để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường đi lên CNXH ở Lào hiện nay đã thể hiện rõ là: Đảng là cơ sở cho sự đoàn kết, thống nhất về quan điểm, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo của nhân dân trong quá trình dựng nên dân chủ XHCN; nhờ những kinh nghiệm dày dặn tích lũy Đảng NDCM Lào mới có khả năng hoạch định đường lối đúng đắn và có kỹ năng đưa các quyết định đó vào quần chúng thực hiện thông qua phong trào quần chúng và hoạt động của Nhà nước để biến những chủ trương đúng đắn đó thành hiện thực theo hướng XHCN.

Để đáp ứng yêu cầu trên, trong những năm gần đây với tư cách là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chính trị, Đảng và tổ chức Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh. Đại hội IX, X và XI xác định nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên là “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. ĐNDCM Lào đã từng bước đổi mới toàn diện về tư duy chính trị tư tưởng, tổ chức, phương thức lãnh đạo của mình như sau:

Thứ nhất, về tư duy chính trị - tư tưởng: Trong những năm qua Đảng và nhân dân Lào đã nhất quán kiên định đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cay Sôn Phôm Vi Hản, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn của Lào; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cơ hội, thực dụng. Tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức là nền tảng cơ bản, quan trọng cho đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở Lào hiện nay. Coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng; là yếu tố quan trọng, góp phần trực tiếp vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan từ Trung ương đến địa phương; đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, thù địch của các thế lực thù địch để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa và bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân.

Trong những năm gần đây, ĐNDCM Lào từ Trung Ương đến địa phương đã lãnh đạo quán triệt nghiêm túc, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chỉ thị số 07/BBT của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 07/04/2008; "về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng giai đoạn 2006 - 2010"; Hội nghị toàn quốc lần thứ IX của Ban Tổ chức Trung ương ngày 26-28/6/2012 "về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng giai đoạn 2012-2016 " và Hội nghị toàn quốc lần thứ X Ban Tổ Chức Trung ương ngày 22-24/8/2016 "về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng giai đoạn 2016-2020 "; lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào học tập và hoạt động thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Một trong những điểm nổi bật trong công tác chính trị, tư tưởng được Ban Thường vụ Trung ương Đảng Đảng khóa 9 xác định là: công tác chính trị, tư tưởng phải cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Hầu hết tại các cấp ủy trong Đảng, công tác quán triệt, triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tư tưởng của Cay Sôn Phôm Vi Hản và truyền thống tốt đẹp của đất nước ngày càng sâu sắc, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tính tích cực của

cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy trong Đảng coi trọng việc phát huy dân chủ, ý kiến đóng góp, phản biện của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thông qua đối thoại định kỳ; tăng cường nắm bắt và giải quyết kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên ngay từ chi bộ để tạo sự đồng thuận và đoàn kết trong từng cơ quan, đơn vị. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Cay Sôn Phôm Vi Hản. Các cuộc hội thảo, hội thi được tổ chức từ cấp chi bộ với sự quan tâm và tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên; và đặc biệt là sự đăng ký học tập theo tấm gương đạo đức của Cay Sôn Phôm Vi Hản do từng cán bộ, đảng viên thực hiện. Do vậy, đã tác động sâu sắc vào nhận thức và tình cảm của mỗi người. Trong đó, chú trọng phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, bí thư các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Hiện nay, trong công cuộc Đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu hơn với quốc tế; thuận lợi cũng nhiều song khó khăn, thách thức cũng không ít. Nghị quyết XI của Đảng đã chỉ rõ: một trong những thách thức lớn nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; nguy cơ về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Hơn lúc nào hết, công tác chính trị tư tưởng của Đảng cần được tăng cường và đổi mới mạnh mẽ để phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân góp phần vào việc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước.

Thứ hai, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Đảng lãnh đạo chủ yếu bằng nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động cụ thể. Quá trình xây dựng nghị quyết có sự tham gia, đóng góp của nhiều cơ quan, tổ chức và quần chúng, nhờ vậy tính thực tiễn và khả năng áp dụng được nâng cao. Đồng thời, Đảng cũng tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung và phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Lào. Các cấp ủy đảng và toàn thể đảng viên kiên định và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân chịu trách nhiệm, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân trực thuộc tổ chức, cấp dưới thực hiện theo cấp trên và toàn Đảng thực hiện nghị quyết

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Các vấn đề, công việc lớn hay nhỏ, chiến lược hoặc sách lược của Đảng đều được trao đổi trong tập thể; cá nhân và đội ngũ đảng viên nói và làm trên cơ sở nghị quyết, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp linh hoạt giữa nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sự tôn nghiêm trong quản lý của cơ quan chính quyền với sự chủ động của các tổ chức quần chúng; kiên định và phát huy phương thức lãnh đạo truyền thống tốt đẹp của Đảng, phương thức lãnh đạo sát sao với cơ sở, thực tiễn, dân chủ; cấp ủy, đảng viên chủ động chống bệnh quan liêu, tư lợi cá nhân, tham nhũng, thiếu kỷ luật, nắm rõ quy định, nguyên tắc nhưng không thực hiện, làm việc qua loa, thiếu trách nhiệm đối với nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ ba, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng: Sinh hoạt Đảng được cải tiến theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tự phê bình và phê bình trở thành một nội dung thường xuyên trong sinh hoạt, qua đó giúp củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân: Đảng luôn khẳng định nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Các cấp ủy đảng chú trọng lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị, phản ánh của nhân dân để kịp thời điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chính sách. Phương thức hoạt động gần dân, sát dân, dựa vào dân đã tạo ra sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng.

Thứ năm, ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác lãnh đạo: Đảng đã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và truyền thông nội bộ, góp phần nâng cao tính kịp thời, chính xác và hiệu quả của các hoạt động lãnh đạo. Đây là bước thích ứng quan trọng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng chuyển đổi số toàn cầu.

Thứ sáu, đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Các cấp ủy Đảng, mỗi đảng viên chủ động thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức có hiệu quả; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuyên môn theo từng lĩnh vực công tác trên cơ sở đặc thù của mỗi chi bộ;

kiên định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là chìa khóa gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển xanh, sạch đẹp và bền vững. Các cấp ủy đảng và đảng viên chủ động lãnh đạo giải quyết xóa đói, giảm nghèo, xây dựng bản làng trở thành bản phát triển, làm cho đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được cải thiện, hộ nghèo trên toàn quốc từng bước được quan tâm và giảm xuống còn 18,3% năm 2021, so với năm 2016 giảm được 6,3%, khoảng cách giữa đô thị và nông thôn nhiều mặt được hoàn thiện hơn, góp phần quan trọng bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, an ninh trật tự, an toàn và cơ bản hoàn thành mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mới.

Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn, cựu chiến binh và tổ chức xã hội trong phạm vi lãnh đạo của mình, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị; thực hiện công tác cơ sở toàn diện, thông qua đảng viên, thường xuyên tổ chức lãnh đạo thực hiện các công việc của từng đơn vị. Các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo sát sao công tác an ninh - quốc phòng cùng với việc đào tạo, bố trí sắp xếp và sử dụng nhân sự trong lực lượng an ninh - quốc phòng, làm cho lực lượng này vững chắc về chính trị, tư tưởng, trong sạch về đạo đức cách mạng, vững mạnh về tổ chức, chỉ đạo điều hành, trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc bảo vệ, giữ gìn và phát triển đất nước.

Thứ bảy, về công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật của Đảng: Công tác kiểm tra, giám sát là chức năng và là một nội dung quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Không kiểm tra, giám sát coi như không có lãnh đạo. Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn pha. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Vì thế chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra” [61, tr.521]. Do đó V.I.Lênin nói: “khi mục đích và nhiệm vụ đã xác định, nghị quyết đã được thông qua, thì nhiệm vụ tổ chức thực hiện phải đặt lên hàng đầu và trọng tâm của sự chỉ đạo phải chuyển từ việc soạn thảo sắc

lệnh và mệnh lệnh sang việc lựa chọn người và kiểm tra sự thực hiện” [45, tr.450]. Để công tác kiểm tra, giám sát đạt kết quả cao, nội dung kiểm tra, giám sát phải thiết thực, cụ thể kiểm tra cấp ủy viên, cùng cấp, đảng ủy các cấp, coi trọng việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra phẩm chất đạo đức, kiểm tra tài chính Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X của Đảng NDCM Lào đã nhấn mạnh công tác kiểm tra là một trong chức năng lãnh đạo quan trọng của ĐNDCM Lào là: “Không kiểm tra, giám sát nghĩa là không có lãnh đạo” [121, tr.73].

Trong thời kỳ phát triển nền KTTT định hướng XHCN và mở rộng quan hệ quốc tế, các cấp ủy phải nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, kỷ cương, kỷ luật và khen thưởng lên hàng đầu đối với các cấp thuộc về trách nhiệm của mình cả về cán bộ, đảng viên theo nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, cần phải thường xuyên quan tâm đối với công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể. Trong những năm qua (năm 2016 - 2021), để thực hiện Quy định số 03/BBT-TWĐ ngày 13/08 /2004 BBTW Đảng về tiêu chuẩn củng cố, xây dựng chi bộ vững mạnh biết lãnh đạo toàn diện và thực hiện Điều lệ ĐNDCM Lào lần thứ IX, X và XI của Đảng.

Kết quả kiểm tra trong tổ chức cho thấy: Năm 2016 trên cả nước có 20.892 chi bộ trong đó có 17.337 chi bộ, chiếm 84,82% xếp loại mạnh toàn diện; có 1.132 chi bộ chiếm 5,53% xếp loại khá mạnh; có 658 chi bộ, chiếm 3,21% xếp loại trung bình; có 45 chi bộ, chiếm 0,22% xếp loại yếu kém và có 1.266 chi bộ, chiếm 6,19% không dự phân loại, trong đó có 11 chi bộ bị cảnh cáo. Năm 2017 trên cả nước có 20.892 chi bộ trong đó có 18.143 chi bộ, chiếm 88,77% xếp loại mạnh toàn diện; có 1.384 chi bộ chiếm 6,77% xếp loại khá mạnh; có 324 chi bộ, chiếm 1,58% xếp loại trung bình; có 32 chi bộ, chiếm 0,15% xếp loại yếu kém và có 555 chi bộ, chiếm 2,71% không dự phân loại, trong đó có 6 chi bộ bị cảnh cáo. Năm 2018 trên cả nước có 20.892 chi bộ trong đó có 18.423 chi bộ, chiếm 90,14% xếp loại mạnh toàn diện; có 1.989 chi bộ chiếm 9,73% xếp loại khá mạnh; có 12 chi bộ, chiếm 0,05% xếp

loại trung bình; có 9 chi bộ, chiếm 0,04% xếp loại yếu kém và có 5 chi bộ, chiếm 0,02% không dự phân loại, trong đó có 2 chi bộ bị cảnh cáo. Năm 2019 trên cả nước có 20.892 chi bộ trong đó có 17.384 chi bộ, chiếm 85,05% xếp loại mạnh toàn diện; có 2.110 chi bộ chiếm 10,32% xếp loại khá mạnh; có 672 chi bộ, chiếm 3,28% xếp loại trung bình; có 47 chi bộ, chiếm 0,22% xếp loại yếu kém và có 225 chi bộ, chiếm 1,10% không dự phân loại, trong đó có 5 chi bộ bị cảnh cáo. Năm 2021 trên cả nước có 20.892 chi bộ trong đó có 17.438 chi bộ, chiếm 85,32% xếp loại mạnh toàn diện; có 595 chi bộ chiếm 2,91% xếp loại khá mạnh; có 59 chi bộ, chiếm 0,28% xếp loại trung bình; có 21 chi bộ, chiếm 0,10% xếp loại yếu kém và có 2325 chi bộ, chiếm 11,37% không dự phân loại, trong đó có 8 chi bộ bị cảnh cáo.

Kết quả thực hiện kiểm tra đảng viên: Trong năm 2016 và năm 2021, ĐNDCM Lào đã chủ động tiến hành kiểm tra và phát hiện những đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Nội dung vi phạm chủ yếu là về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về nguyên tắc tổ chức của Đảng, về trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và về đạo đức, lối sống. Thực tế cho thấy năm 2016 trên cả nước có 268.431 đảng viên (nữ 117.832) trong đó đã tiến hành kiểm tra đánh giá phân loại mạnh biết lãnh đạo toàn diện có 186.658 đồng chí (nữ 90.628); loại khá mạnh có 74.329 (nữ 24.112); loại trung bình có 5.450 (nữ 2.836); loại yếu kém có 1994 đồng chí (nữ 256); trong loại này bị cảnh cáo 1353 (nữ 192); bị cách chức 396 (nữ 38); bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng 149 (nữ 18); bị khai trừ khỏi Đảng 96 (nữ 8). Việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên được căn cứ vào điều 47, Điều lệ ĐNDCM Lào lần thứ X (năm 2016) [122, tr.61].

3.2.2. Thực trạng đổi mới cấu trúc, tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động quản lý của hệ thống chính quyền nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Sau những năm đổi mới đất nước một cách toàn diện đã làm cho cuộc sống của nhân dân Lào được cải thiện tốt hơn có đời sống ấm no, tự do hạnh phúc. Chính quyền nhà nước Lào cũng thật sự được quan tâm đổi mới về cấu trúc, tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động một cách toàn diện mạnh mẽ

và tiến bộ hơn, đặc biệt là đã ban hành bản Hiến pháp đầu tiên vào ngày 15 tháng 8 năm 1991 và được bổ sung sửa đổi mới những năm 2003, năm 2010, 2013, 2015 và năm 2021 trong đó đã quy định thiết chế của người đứng đầu và tổ chức trong bộ máy nhà nước như sau:

3.2.2.1. Đổi mới cấu trúc, tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước

Trong điều kiện mới của đất nước, việc hoàn thiện và đổi mới cấu trúc tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước là yêu cầu khách quan, xuất phát từ nhiệm vụ phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở CHDCND Lào. Bộ máy chính quyền nhà nước Lào giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, quản lý xã hội, bảo đảm quyền lực nhà nước thống nhất, thực hiện hiệu quả mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Trước yêu cầu mới đó, việc đổi mới cấu trúc tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước Lào là một trong những nội dung trọng tâm nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh, hiệu lực và hiệu quả. Bộ máy chính quyền nhà nước là hệ thống các cơ quan quyền lực, hành chính, tư pháp được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm thực hiện quyền lực của nhân dân. Trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, Nhà nước không chỉ là công cụ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, mà còn là trung tâm điều tiết, quản lý, định hướng và bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa các thành phần kinh tế. Việc đổi mới cấu trúc bộ máy chính quyền phải bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức quyền lực, phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, đạo đức; gắn với cải cách hành chính và xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Hệ thống chính quyền nhà nước CHDCND Lào bao gồm Quốc Hội (cơ quan lập pháp), Chủ tịch nước, Chính phủ (cơ quan hành pháp), Tư pháp (Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân) và chính quyền địa phương. Cấu trúc bộ máy nhà nước CHDCND Lào được tổ chức theo cơ chế 4 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện và Bản (làng).

Bộ máy nhà nước cấp Trung ương của CHDCND Lào được tổ chức theo nguyên tắc thống nhất quyền lực nhà nước, trong đó Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Các cơ quan khác của nhà nước thực hiện

quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của ĐNDCM Lào.

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của CHDCND Lào, đại diện cho ý chí, quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc Lào. Quốc hội có quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước khác. Nhiệm kỳ của Quốc hội là 5 năm. Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quốc hội còn quyết định tổ chức bộ máy của Chính phủ, thông qua ngân sách quốc gia và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, đại diện cho CHDCND Lào về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu, có nhiệm kỳ 5 năm và có quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng theo quyết định của Quốc hội. Chủ tịch nước có thẩm quyền phong, thăng cấp hàm cho sĩ quan cao cấp trong quân đội và công an, và ký kết các hiệp ước quốc tế nhân danh Nhà nước.

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp của Nhà nước. Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, gồm các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ. Chính phủ có chức năng tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, đồng thời quản lý toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Chính phủ chịu trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn hoạt động của chính quyền địa phương, đảm bảo việc thực hiện các chính sách phát triển quốc gia phù hợp với đường lối của Đảng và lợi ích của nhân dân.

Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của Nhà nước, thực hiện quyền tư pháp. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước. Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ giám sát hoạt động của hệ thống tòa án nhân dân các cấp, đảm bảo việc xét xử công bằng, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức và Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong toàn quốc. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước. Cơ quan này có trách nhiệm đảm bảo mọi hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đều tuân thủ pháp luật, góp phần duy trì trật tự, kỷ cương và công bằng xã hội.

Ngoài các cơ quan nói trên, ở cấp Trung ương còn có các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Tổng liên đoàn Công đoàn Lào, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Hội Phụ nữ Lào và các tổ chức xã hội khác. Các tổ chức này không phải là cơ quan nhà nước, nhưng đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ với Nhà nước trong việc vận động nhân dân, phát huy quyền làm chủ và tham gia quản lý xã hội. Cấu trúc bộ máy nhà nước cấp Trung ương của CHDCND Lào phản ánh nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của ĐNDCM Lào đối với Nhà nước và xã hội. Sự phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp giúp cho hoạt động của bộ máy nhà nước thống nhất, hiệu lực và hiệu quả, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Lào của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính phủ đã từng bước thu gọn đầu mối, tăng cường chức năng điều phối vĩ mô, phân cấp mạnh cho địa phương.

Ở cấp địa phương, hệ thống chính quyền được tổ chức theo cơ chế ba cấp: tỉnh, huyện, bản (làng). Tuy đã được phân cấp, nhưng năng lực quản lý, tự chủ tài chính và đội ngũ cán bộ còn hạn chế, đòi hỏi cần đổi mới mạnh mẽ hơn. Cần rà soát, sắp xếp lại chức năng nhiệm vụ các ngành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Ở địa phương, tăng quyền tự chủ về ngân sách, nhân sự, phát triển mô hình chính quyền linh hoạt, cải cách hành chính mạnh mẽ và nâng cao năng lực cán bộ, công chức, đồng thời hoàn thiện cơ chế pháp lý, kiểm soát quyền lực và phát huy giám sát của nhân dân.

Kết quả của quá trình đổi mới đã làm cho bộ máy chính quyền nhà nước Lào có nhiều chuyển biến tích cực, đã giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện môi trường đầu tư và phát huy vai trò của nhân dân.

+ *Quốc hội (cơ quan Lập pháp)*: Quốc hội là cơ quan đại diện quyền lực và lợi ích của nhân dân Lào, đồng thời là cơ quan lập pháp, có thẩm quyền quyết định các vấn đề cơ bản quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước, kiểm tra giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp, Tư pháp (Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân). Trong những năm qua, Quốc hội đã có nhiều đổi mới đó là: Tinh gọn bộ máy, nâng cao tính chuyên nghiệp đề ra soát, sắp xếp lại cơ cấu các Ủy ban theo hướng gắn kết giữa chức năng lập pháp và giám sát từng lĩnh vực; xây dựng cơ chế làm việc chuyên trách đối với đại biểu Quốc hội, tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách lên mức hợp lý (50% trở lên); hoàn thiện cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm, quy định rõ ràng phạm vi thẩm quyền của từng Ủy ban; xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao trong việc chuẩn bị dự án luật, pháp lệnh và các chương trình giám sát; tăng cường năng lực chuyên môn và cơ sở hỗ trợ kỹ thuật, thành lập các cơ quan nghiên cứu, tư vấn, phân tích chính sách trực thuộc Quốc hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng “Quốc hội điện tử”, bảo đảm tính minh bạch và kịp thời trong hoạt động nghị trường; đổi mới phương thức hoạt động của đại biểu Quốc hội để tăng cường trách nhiệm đại biểu trong việc tiếp xúc cử tri, phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân; mở rộng hình thức chất vấn, giám sát, phản biện chính sách theo hướng dân chủ, công khai; hoàn thiện tổ chức Văn phòng Quốc hội và các cơ quan tham mưu được xây dựng Văn phòng Quốc hội hiện đại, chuyên nghiệp, có đội ngũ công chức - chuyên gia giỏi, am hiểu luật pháp, kinh tế, chính trị; bảo đảm điều kiện làm việc, trang thiết bị và hệ thống dữ liệu đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của hoạt động Quốc hội trong thời kỳ số hóa. Đổi mới về hoạt động, giám sát đối với Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, năng lực lập pháp, các tổ chức bộ phận đại biểu chuyên trách tại địa phương... bằng cách chất vấn tại kỳ họp, bằng các đoàn giám sát thi hành pháp luật tại các địa phương. Quốc hội bầu Ủy ban thường vụ Quốc hội bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy ban khác. Ủy ban Quốc hội có nhiệm vụ chính đó là: chuẩn bị và triệu tập khóa họp của Quốc hội (có thể triệu tập cuộc họp bất thường nếu

có sự cần thiết), giải thích, kiểm tra giám sát việc thực hiện hiến pháp và pháp luật của cơ quan hành chính và tư pháp. Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Thủ tướng, các thành viên của chính phủ, chánh án, tòa án nhân dân tối cao và viện trưởng viện kiểm sát nhân dân. Cơ quan hoặc người được thẩm vấn buộc phải trả lời trước mặt Quốc hội đang dự họp bằng văn bản hay bằng lời. Khi có trường hợp phạm tội quả tang hay khẩn cấp cơ quan có thẩm quyền phải báo cáo trước Quốc hội để có kế hoạch kiểm tra và quyết định kịp thời. Số lượng đại biểu Quốc hội phải tuân theo nguyên tắc và quy định của luật Quốc hội đó là: 50.000 người dân phải có 1 đại biểu (1/50.000 người dân). Trường hợp tỉnh nào có dân số dưới 150.000 người thì ít nhất phải có 3 đại biểu Quốc hội. Thí dụ tỉnh Xay Sôm Bun có dân số chỉ là 102.041 người và tỉnh Sê Kong có dân số 124.570 người. Hình thức bầu cử là bằng hình thức bỏ phiếu công khai và dân chủ. Thí dụ trong đại biểu Quốc hội khóa 9, ban bầu cử bầu chọn 164 đại biểu vào Quốc hội khóa 9 trong số 224 ứng cử (49 nữ), trong đó có 43 ứng cử (14 nữ) từ đại biểu Quốc hội khóa 8 tiếp tục ứng cử, có 66 ứng cử từ các cơ quan trung ương, có 158 ứng cử (34 nữ) từ địa phương, có 4 đại biểu ứng cử từ các doanh nghiệp nhà nước, có 8 ứng cử (1 nữ) từ các doanh nghiệp tư nhân và bầu chọn 492 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thành phố vào khóa 2 trong số 789 ứng cử viên (227 nữ), trong đó có 273 ứng cử (79 nữ) từ các cơ quan cấp tỉnh, có 498 ứng cử (145 nữ) từ cơ quan cấp huyện, có 2 ứng cử từ các doanh nghiệp nhà nước và có 16 ứng cử (3 nữ) từ các doanh nghiệp tư nhân. Cả nước có tổng số cử tri đủ quyền và nghĩa vụ bầu cử là 4.279.273 cử tri (2.128.167 nữ).

+ *Cơ quan hành pháp*: Bộ máy các cơ quan hành pháp được sắp xếp lại, gọn nhẹ, tinh gọn, ít đầu mối hơn, cải cách hành chính được đẩy mạnh. Năng lực điều hành, quản lý xã hội tốt hơn đặc biệt là các hoạt động trấn áp tội phạm bảo vệ an ninh và lợi ích của công dân. Có cơ cấu tổ chức gồm chính phủ cấp trung ương và địa phương, các bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó Thủ tướng là người đứng đầu, chính phủ chỉ đạo và phối hợp các hoạt động của các bộ trưởng các cơ quan ngang bộ, các cơ quan khác thuộc chính phủ và chính quyền cấp địa phương. Trong những năm gần đây, việc đổi mới tổ chức bộ máy cấp trung ương đã được tách, nhập và sắp xếp lại liên tục để

đáp ứng được sự hợp lý và công việc cụ thể của từng giai đoạn đến mức cần thiết. Bắt đầu từ chính phủ khóa VI (2006-2010) có 26 cơ quan trong đó có 16 bộ và 10 cơ quan thuộc chính phủ, có 27 thành viên (tính cả thủ tướng), có 4 phó thủ tướng; chính phủ khóa VII (2011-2016) có 22 cơ quan, trong đó có 21 bộ và 1 cơ quan thuộc chính phủ, có 29 thành viên (tính cả thủ tướng), có 5 phó thủ tướng (có 2 phó kiêm Bộ Chính trị); chính phủ khóa VIII (2016-2021) có 21 cơ quan, trong đó có 18 bộ và 3 cơ quan thuộc chính phủ, có 22 thành viên (tính cả thủ tướng), có 4 phó thủ tướng (có 3 phó kiêm Bộ Chính trị); hiện nay là chính phủ khóa IX (2021-2026) có 21 cơ quan trong đó có 17 bộ và 3 cơ quan ngang bộ và 1 cơ quan thuộc chính phủ, có 22 thành viên (tính cả thủ tướng), có 5 phó thủ tướng (có 3 phó kiêm Bộ Chính trị).

Đối với chính quyền địa phương, nhà nước Lào đã không ngừng đổi mới ngày càng tốt hơn hoạt động quản lý theo hướng nhà nước pháp quyền. Chính quyền địa phương ở nước CHDCND Lào chia thành ba cấp đó là cấp tỉnh (thành phố), huyện và cấp bản, cấp tỉnh và thành phố có cơ quan chính quyền tỉnh và thành phố, huyện có cơ quan chính quyền cấp huyện, bản có cơ quan chính quyền cấp bản. Tỉnh được điều hành bởi tỉnh trưởng, thành phố được điều hành bởi thành trưởng, huyện được điều hành bởi huyện trưởng và bản được điều hành bởi trưởng bản [Điều 75]. Hiện nay nước CHDCND Lào có 17 tỉnh, 1 thủ đô, có 148 huyện, có 8.753 bản.

Ngoài ra, Chính phủ còn quan tâm đến việc xây dựng và phát triển mạng lưới chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương để bảo đảm cho việc quản lý có hiệu quả và hiện đại, tạo lập thuận lợi cho mỗi quan hệ dịch vụ giữa các cơ quan nhà nước lẫn nhau, đây là chế độ trao đổi và sử dụng thông tin thông qua hệ thống điện tử đặc biệt thông tin về cán bộ, thông tin về ngân sách và các thông tin tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước trong quá trình dịch vụ nhân dân và các doanh nghiệp; giữa các cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp là thông tin về cho phép đăng ký doanh nghiệp, đóng - hoàn thuế, thông tin về đấu thầu dự án nhà nước; giữa nhà nước với nhân dân là thông tin về các thủ tục văn bản hành chính, cung cấp nhận thức và các thông tin của nhà nước hoặc xây dựng hệ thống thông tin cộng đồng.

Bắt đầu từ Nghị định số 444/CP, ngày 24/12/2007 về dự án xây dựng chính quyền điện tử; Nghị định số 303/CP, ngày 26/09/2011 về thực hiện triển khai dự án chính quyền điện tử trên cả nước do Bộ bưu chính viễn thông đảm nhiệm. Đại hội khóa VII (2011-2016) đã xem xét và thông qua một số vấn đề quan trọng của đất nước trong đó vấn đề này cũng được quan tâm phát triển rộng rãi hơn. Vì vậy, từ năm 2016 đến nay hầu hết các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương được cung cấp mạng lưới và trang thiết bị dữ liệu tương đối đầy đủ. Hiện nay, số lượng cán bộ làm việc ở các cơ quan hành chính nhà nước trung ương là 6.894 người, trong đó có 5.448 cán bộ sử dụng internet, chiếm 79,02%. Việc sử dụng mạng trong thời gian làm việc 97%; hình thức sử dụng mạng để trao đổi, gửi tài liệu chiếm 55%, sử dụng để nghiên cứu tham khảo thông tin 40%, còn lại 2% dùng để xem các thông tin khác và vui chơi giải trí. Để làm cho việc trao đổi thông tin thuận lợi giữa trung ương và địa phương, Chính quyền nhà nước đã xây dựng chủ sở làm việc ở 17 tỉnh và bố trí đầy đủ, toàn diện trang thiết bị của hệ thống điện tử và cài đặt hệ thống dây cáp kết nối với 17 văn phòng, cài đặt hệ thống kết nối với 580 phòng của các sở tỉnh và 3.600 của các phòng huyện trên cả nước.

+ *Cơ quan tư pháp*: Trong hệ thống này cũng được đổi mới về tổ chức một cách toàn diện, độc lập và phân biệt rõ các loại vi phạm, có nhiệm vụ hoạt động giải thích, hướng dẫn việc thi hành luật, kiểm tra việc tuân thủ và xét xử các vụ án dân sự và hình sự theo hướng bảo đảm quyền con người, quyền công dân, hạn chế oan sai và các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ công chức ngày càng nghiêm túc. Cơ quan Tư pháp được tổ chức theo ngành dọc gồm có Tòa án và viện kiểm sát nhân dân.

Hiến pháp (Điều 86) đã quy định: Tòa án nhân dân gồm có Tòa án nhân dân tối cao, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp tỉnh thành phố, Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự; Viện kiểm sát nhân dân gồm có Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát phúc thẩm, Viện kiểm sát cấp tỉnh - thành phố, Viện kiểm sát cấp huyện và Viện kiểm sát quân sự. Trong Đại hội Đảng NDCM Lào lần thứ X đã khẳng định: “Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân đã

tích cực củng cố về tổ chức và hoạt động của mình phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, có sự đổi mới tái cấu trúc tổ chức và cán bộ mà đặc biệt là cải thiện Tòa phúc thẩm và Viện kiểm sát phúc thẩm nhân dân thành một phần Tòa và phần viện kiểm sát, đã sáp nhập Tòa án huyện và Viện kiểm sát huyện thành Tòa án và Viện kiểm sát khu vực. Đây cũng là việc cải thiện về chất lượng chính trị và khả năng nghiệp vụ của hai cơ quan để đội ngũ thực hiện tốt vai trò của mình, đảm bảo xử lý giải quyết các vụ án chính xác, công bằng, nhanh chóng và khách quan hơn” [121]. Tuy nhiên, tiến trình đổi mới vẫn còn chậm, năng lực hành chính chưa đồng đều và ứng dụng công nghệ còn hạn chế.

3.2.2.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và đổi mới hoạt động quản lý, xét xử theo pháp luật của chính quyền nhà nước

- *Hoàn thiện hệ thống pháp luật*: Để cụ thể hóa Hiến pháp, bảo vệ tốt hơn quyền công nhân, quyền con người, tạo khuôn khổ pháp lý cho nền KTTT định hướng XHCN phát triển, đổi mới quản lý nhà nước bằng các công cụ pháp lý; phân công rõ ràng các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chách nhiệm pháp lý của các cơ quan và người đứng đầu nhà nước. Trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cơ quan có thẩm quyền đặc biệt là Quốc Hội đã chú trọng hoàn thiện hệ thống luật pháp ngày càng đầy đủ, có tính ổn định, chuẩn mực, toàn diện, phù hợp, thống nhất, có tính khả thi và minh bạch hơn. Trong sắc lệnh của Thủ tướng số 02/TT ngày 20/10/ 2003 về soạn thảo và ban hành hệ thống pháp luật nước CHDCND Lào đã xác định các loại văn bản như: Hiến pháp; pháp luật; nghị quyết Quốc hội; nghị quyết và pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh và nghị định của Chủ tịch nước; quyết định và nghị định của chính phủ; nghị định, điều lệ, lệnh và khuyến nghị của Thủ tướng; quyết định, lệnh, hướng dẫn và thông tư của các Bộ trưởng, người đứng đầu Chính phủ, các cơ quan Cảnh án, Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan ngang bộ, Công tố viên trưởng, Chủ tịch tỉnh - thành phố, Chủ tịch huyện quận và quy chế của Thôn bản làng. Từ năm 2013 đến nay, cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan đã thảo, sửa đổi và ban hành 152 bộ luật, trong đó có 28 bộ luật sửa đổi và bộ sung; ngoài ra cơ quan hành chính đã ban hành 84 nghị định, 22 quyết

định Thủ tướng và 38 nghị quyết của Chính phủ qua việc ban hành các văn bản pháp luật đã làm cho chức năng nhiệm vụ của một số cơ quan hành chính nhà nước có sự thay đổi và phù hợp hơn.

- *Đổi mới hoạt động quản lý của chính quyền nhà nước theo pháp luật ở CHDCND Lào:* Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do ĐNDCM Lào lãnh đạo. Trong tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, yêu cầu xây dựng bộ máy nhà nước hoạt động theo pháp luật, đảm bảo hiệu lực và hiệu quả quản lý là một nội dung trọng tâm. Thực tiễn cho thấy, mô hình quản lý hành chính trước thời kỳ đổi mới chủ yếu dựa vào cơ chế mệnh lệnh, tập trung, bao cấp. Cách làm này phù hợp trong thời kỳ kháng chiến và kinh tế kế hoạch hóa, nhưng khi chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì bộc lộ nhiều hạn chế: bộ máy công kênh, cơ chế quản lý chậm đổi mới, quyền hạn giữa các cấp chưa rõ ràng, pháp luật thiếu đồng bộ. Vì vậy, đổi mới hoạt động quản lý theo pháp luật trở thành xu thế tất yếu. Mục tiêu và yêu cầu đổi mới hoạt động quản lý của chính quyền nhà nước theo luật là nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, phục vụ nhân dân; đảm bảo mọi hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức đều phải dựa trên khuôn khổ pháp luật; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm pháp lý của từng cấp, từng ngành; thúc đẩy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí và lạm quyền.

Trong giai đoạn sau Đại hội XI của ĐNDCM Lào (năm 2021), đã chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước. Hàng loạt đạo luật mới được ban hành như: Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi năm 2021), Luật Quản lý nhà nước cấp địa phương, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Hành chính công... Những văn bản này giúp chuẩn hóa hoạt động của bộ máy hành chính, xác định rõ giới hạn quyền lực và cơ chế giám sát pháp lý. Chuyển từ quản lý bằng mệnh lệnh sang quản lý theo quy định pháp luật. Trước đây, nhiều quyết định hành chính mang tính chủ quan, phụ thuộc vào ý chí cá nhân cán bộ. Nay, việc đổi mới hướng đến quản lý bằng quy định pháp luật, tiêu chuẩn hóa quy trình. Mọi quyết định phải có cơ sở pháp lý rõ ràng, có thể kiểm tra và

giải trình được. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, chính quyền các cấp triển khai mô hình “một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Người dân và doanh nghiệp chỉ cần nộp hồ sơ tại một nơi, được hướng dẫn và nhận kết quả đúng thời hạn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đổi mới quản lý theo luật gắn liền với xây dựng Chính phủ điện tử và chính quyền số. Hiện nay, Lào đang triển khai hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, chữ ký số, và công dịch vụ công trực tuyến quốc gia. Tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra tính hợp pháp, cơ chế kiểm soát quyền lực được tăng cường thông qua hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thanh tra Chính phủ và Mặt trận Xây dựng đất nước Lào. Nâng cao năng lực pháp lý và đạo đức công vụ, đổi mới quản lý theo luật chỉ hiệu quả khi đội ngũ cán bộ công chức có trình độ, ý thức pháp luật và tinh thần phục vụ nhân dân. Chính phủ Lào đã triển khai nhiều chương trình đào tạo về kỹ năng hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm pháp lý.

Kết quả đạt được của quá trình đổi mới hoạt động quản lý theo pháp luật, bộ máy hành chính Lào đạt nhiều tiến bộ: hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn, tình trạng lạm quyền giảm, niềm tin của nhân dân được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn và hạn chế: văn bản pháp luật còn chồng chéo, cán bộ còn hạn chế năng lực, kỷ luật hành chính chưa nghiêm, và cơ sở hạ tầng số còn yếu. Vì vậy, việc đổi mới hoạt động quản lý của chính quyền nhà nước theo luật là bước tiến quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Lào. Đây không chỉ là cải cách kỹ thuật quản lý, mà còn là thay đổi căn bản về nhận thức, từ “quản lý bằng quyền lực” sang “quản lý bằng pháp luật”.

- *Đổi mới hoạt động xét xử theo luật của nhà nước CHDCND Lào:* Đây là một bộ phận quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách hệ thống chính trị. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, công cuộc đổi mới tư pháp nói chung và hoạt động xét xử nói riêng được xác định là nhiệm vụ trung tâm nhằm đảm bảo công lý, dân chủ và quyền con người. Đổi mới xét xử được hình thành từ Hiến pháp CHDCND Lào (sửa đổi, bổ sung năm 2015 và 2021),

Luật Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Trọng tài và nhiều văn bản dưới luật khác. Những văn kiện này khẳng định Tòa án là cơ quan xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước nhân dân và Quốc hội. Bên cạnh đó, các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2030, đã đề ra định hướng xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, lấy pháp luật làm trung tâm và bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. Mục tiêu chung của đổi mới hoạt động xét xử là bảo đảm cho Tòa án nhân dân thực hiện đầy đủ chức năng là cơ quan xét xử của Nhà nước, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, đồng thời còn có các nguyên tắc chủ đạo, đó là: (1). Bảo đảm tính độc lập của Tòa án và thẩm phán trong xét xử; (2). Tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và các quy trình tố tụng; (3). Bảo đảm quyền tranh tụng, quyền bào chữa và nguyên tắc suy đoán vô tội; (4). Xét xử công khai, minh bạch, công bằng, lấy chứng cứ làm căn cứ duy nhất; (5). Gắn hoạt động xét xử với nhiệm vụ xây dựng, giáo dục và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Trong những năm gần đây, nhà nước đã tập trung đổi mới các nội dung chính như sau:

Thứ nhất, đổi mới về tổ chức hoạt động của bộ máy Tòa án: Cùng cố hệ thống Tòa án nhân dân các cấp theo hướng tinh gọn, thống nhất, bảo đảm thẩm quyền rõ ràng giữa Tòa sơ thẩm, Tòa phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao; thành lập các tòa chuyên trách như Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế - Thương mại, Tòa Hành chính, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ, đăng ký vụ án, theo dõi tiến độ và công bố bản án trực tuyến.

Thứ hai, đổi mới về bảo đảm tính độc lập trong xét xử: Thiết lập cơ chế ngăn ngừa mọi sự can thiệp trái pháp luật vào quá trình xét xử; tăng cường cơ chế giám sát nội bộ và xã hội thông qua công khai hóa bản án, quyết định; hoàn thiện tiêu chuẩn, chế độ bổ nhiệm, đánh giá thẩm phán dựa trên năng lực

chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tính liêm chính; tăng cường vai trò của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong việc hướng dẫn, thống nhất áp dụng pháp luật và bảo vệ quyền độc lập xét xử.

Thứ ba, đổi mới về cải tiến quy trình và thủ tục tố tụng: Đẩy mạnh nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa; đảm bảo bình đẳng giữa các bên buộc tội và gỡ tội; rút ngắn thời gian tố tụng bằng việc áp dụng thủ tục rút gọn với các vụ án đơn giản, rõ ràng về chứng cứ; mở rộng cơ chế hòa giải, đối thoại trước và trong tố tụng nhằm hạn chế tranh chấp kéo dài, tiết kiệm nguồn lực cho Nhà nước và nhân dân; tăng cường vai trò của luật sư, công chứng viên, tổ chức giám định tư pháp trong việc hỗ trợ xác minh chứng cứ và bảo vệ quyền công dân.

Thứ tư, đổi mới về ứng dụng công nghệ trong xét xử: Phát triển hệ thống tòa án điện tử, cho phép xét xử trực tuyến trong các trường hợp phù hợp, đặc biệt là các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế; áp dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu liên thông giữa các cơ quan tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả, giảm sai sót; đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của đương sự trong quá trình số hóa tư pháp.

Thứ năm, đổi mới về xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng thẩm phán, thư ký, thẩm tra viên, bảo đảm vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn, trong sạch và liêm chính; có chính sách tiền lương, đãi ngộ hợp lý để cán bộ tư pháp yên tâm công tác, hạn chế tiêu cực, tham nhũng; thực hiện luân chuyển, kiểm tra, giám sát thường xuyên để bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm nghề nghiệp.

Đổi mới hoạt động xét xử theo luật của chính quyền nhà nước CHDCND Lào là yêu cầu khách quan của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo đảm quyền con người, công bằng xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Quá trình này đòi hỏi sự đồng bộ từ pháp luật, tổ chức bộ máy, con người và cơ sở vật chất, hướng tới xây dựng nền tư pháp trong sạch, hiện đại, chuyên nghiệp và nhân văn.

3.2.2.3. Đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ công chức

Trong những năm qua, Chính quyền nhà nước đã quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ - công chức hành chính nhà nước một cách toàn diện cả về số

lượng và chất lượng. Để tránh tình trạng cán bộ - công chức vừa thừa và vừa thiếu, Đại hội X có viết: “Phải khẩn trương rà soát lại và xây dựng đội ngũ cán bộ - công chức một cách đồng bộ, có chất lượng, có cơ cấu hợp lý, có công chức kế cận và đặc biệt là có những phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng; có đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có những năng lực giao tiếp, năng lực thuyết phục và năng lực quản lý cao cả để đáp ứng được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài”. Đối với vấn đề này nhà nước cũng đề ra và ban hành một số văn bản pháp lý như là: Nghị định số 82/CP, ngày 19/05/2003 về điều lệ của cán bộ-công chức để quy định quyền, nghĩa vụ, lợi ích, trách nhiệm, quản lý, đánh giá và kỷ luật của cán bộ - công chức; Thông tư số 472/VP-CP, ngày 30/09/2003 về chức vụ công chức; Thông tư số 01/CP, ngày 22/09/2005, về đánh giá việc thực hiện công việc của công chức; Chỉ thị số 08/BCT, ngày 12/08/2007 về quy hoạch công chức chủ chốt, lãnh đạo và quản lý; Thông tư hướng dẫn số 300/BTCTW, ngày 16/05/2008 về quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh đến năm 2015; Nghị định số 461/CP, ngày 09/10/2012 về quy định chức vụ công chức; Nghị định số 203/CP, ngày 04/03/2017 về tiêu chuẩn đánh giá cán bộ - công chức quản lý của CHDCND Lào.

“Dựa trên cơ sở các nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp lý của nhà nước, tính từ năm 2016 đến năm 2020 theo số liệu điều tra của Bộ Nội vụ trên cả nước năm 2016 số cán bộ - công chức là 183.247 người, nữ 79.843 người trong đó cán bộ-công chức hành chính địa phương là 95. 512 người, nữ 42.476 người, chiếm khoảng 52,12% của cán bộ cả nước; đến năm 2020 cả nước có 223.891 người cán bộ-công chức hành chính, nữ 143. 549 người trong đó cán bộ-công chức hành chính địa phương là 134. 142 người, nữ 51.972 người. Nếu so với dân số cả nước thì cán bộ-công chức hành chính chiếm khoảng 2,1%”.

3.2.3. Thực trạng đổi mới cấu trúc, tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ĐNDCM Lào luôn xác định Mặt trận Xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò cầu nối giữa

Đảng, Nhà nước với nhân dân. Những năm gần đây, cùng với tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Theo Hiến Pháp năm 1991 sửa đổi năm 2015 và 2021 đã quy định: “Hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội CHDCND Lào được hình thành và phát triển một cách rộng rãi, phong phú và do sự tự nguyện tham gia của các thành viên, cả về tổ chức, tài chính, mục đích hoạt động đều do sự bàn bạc và quyết định của nhóm. Các tổ chức chính trị - xã hội hình thành và phát triển gắn với lịch sử của đất nước và do Đảng NDCM Lào lãnh đạo, có 4 cấp và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, có các tổ chức tiêu biểu như là: Mặt trận Xây dựng đất nước Lào, Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Tổng Liên đoàn Lao động Lào, Hội Cựu chiến binh Lào”.

Thứ nhất, đổi mới về cấu trúc tổ chức: Cơ cấu tổ chức của Mặt trận xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị xã hội đã được kiện toàn theo hướng tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu quả hơn.

- Mặt trận Xây dựng đất nước Lào được tổ chức từ trung ương đến địa phương, có hệ thống tổ chức ở tất cả các tỉnh, huyện và bản (làng). Bộ máy được điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới, chú trọng tính linh hoạt trong điều hành và phối hợp giữa các tổ chức thành viên. Mặt trận Lào xây dựng đất nước là một thành viên của HTCT, được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện. Hiện nay, trên cả nước có 11.940 tổ chức cơ sở Mặt trận trong đó các cơ quan Trung ương có 21 cơ sở, cấp Tỉnh có 354 cơ sở, cấp Huyện có 2.812 cơ sở và cấp Bản có 8.753 cơ sở. Qua điều tra thực tế cho thấy, các cơ sở đã hoạt động thực hiện hoàn thành nhiệm vụ các phong trào nói trên có 6.335 cơ sở (chiếm 53,05%) được đánh giá xếp loại giỏi, có 3.951 cơ sở (chiếm 33,09%) xếp loại trung bình, có 1.654 cơ sở (chiếm 13,85%) được đánh giá xếp loại yếu.

- Các tổ chức chính trị - xã hội đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo hướng giảm tầng nấc trung gian, củng cố cơ quan thường trực và các ban chuyên môn theo lĩnh vực. Cơ cấu tổ chức được đổi mới gắn với việc ứng

dụng công nghệ thông tin và nâng cao năng lực cán bộ. Trong đó Đoàn thanh niên NDCM Lào có 13.842 tổ chức cơ sở Đoàn với số lượng thành viên là 2.985.750 thành viên, ở các cơ quan Trung ương có 28 tổ chức cơ sở Đoàn, ở cấp Tỉnh có 450 cơ sở, ở cấp Huyện 3.552 cơ sở, ở cấp Bản có 9.812 cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ Lào có 11.658 tổ chức cơ sở hội với tổng số thành viên là 2.498.786 thành viên, ở các cơ quan Trung ương có 25 cơ sở hội, ở cấp Tỉnh có 398 cơ sở hội, ở cấp Huyện có 3.496 cơ sở hội, ở cấp Bản có 7.738 cơ sở hội; Tổng Liên đoàn lao động Lào 12.689 tổ chức cơ sở với số lượng thành viên là 3.126.951 thành viên, ở các cơ quan Trung ương có 26 tổ chức cơ sở, ở cấp Tỉnh có 489 cơ sở, ở cấp Huyện có 3.964 cơ sở, ở cấp Bản có 8.210 cơ sở và Hội cứu chiến binh Lào có 7.856 tổ chức cơ sở với tổng số thành viên là 923.126 thành viên, ở các cơ quan Trung ương có 15 tổ chức cơ sở, ở cấp Tỉnh có 270 cơ sở, ở cấp Huyện có 2.430 cơ sở, ở cấp Bản có 5.141 cơ sở. Ở nhiều địa phương, sự phối hợp giữa Mặt trận và chính quyền được tăng cường, hình thành cơ chế tham vấn, đối thoại định kỳ, đảm bảo tính thống nhất trong vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, đổi mới về phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội: Phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội thể hiện qua một số điểm cơ bản là: hoạt động trên cơ sở tự nguyện hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, mục tiêu của hiệp thương dân chủ là đi tới thoả thuận chương trình hành động chung và các thành viên của tổ chức có trách nhiệm giúp nhau trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình đã thoả thuận đó; vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng tự nguyện tham gia vào các tổ chức, thực hiện đường lối chính trị của Đảng vừa bằng tổ chức, vừa bằng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; kết hợp lực lượng chuyên trách với lực lượng không chuyên trách trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã; hoạt động đa dạng, linh hoạt trên cơ sở kinh phí từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ và đóng góp của các thành viên, hội viên và được đổi mới theo hướng thiết thực, gần dân, sát dân hơn, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy quyền

làm chủ của nhân dân. Các tổ chức tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. Phương thức hoạt động, các tổ chức chuyển từ hình thức vận động hành chính, tuyên truyền một chiều sang phương thức “dân vận khéo”, đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân; khuyến khích nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội. Trong công tác cán bộ, Mặt trận và các đoàn thể đã quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, nhất là đội ngũ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững. Trong hoạt động phối hợp, Mặt trận tăng cường liên kết với các tổ chức thành viên, các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, nâng cao hiệu quả công tác xã hội, nhân đạo và phát triển cộng đồng.

Những kết quả đạt được của việc đổi mới cơ cấu và hoạt động, hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở Lào đã đạt nhiều kết quả đáng kể, trong đó đã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc; nhân dân tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; các phong trào thi đua yêu nước phát triển mạnh mẽ, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân; Mặt trận xây dựng đất nước Lào thực sự đã trở thành trung tâm đoàn kết, nơi tập hợp ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Ở đây, tác giả chỉ nêu một số kết quả của đổi mới các tổ chức chính trị - xã hội mang tính tiêu biểu như sau:

- *Đối với Mặt trận xây dựng đất nước Lào:* Trong những năm qua, Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước các cấp đã chú trọng góp phần xây dựng nền dân chủ nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, các tầng lớp và tôn giáo trên cơ sở liên minh công - nông - trí thức và các tầng lớp yêu nước khác vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước; góp phần động viên, hướng dẫn nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội khoá VIII và khoá IX; tham gia dự thảo Hiến pháp, pháp luật và văn kiện đại hội Đảng các cấp; động viên nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, phát huy

mọi tiềm năng nguồn lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội như là cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa của các bộ tộc, các vùng miền và khu dân cư; phong trào đền ơn đáp nghĩa những người trung thành với Đảng và có công với Tổ quốc; phong trào xóa đói giảm nghèo và các phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi, năng xuất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ, có khả năng cạnh tranh, góp phần khai thác, phát huy tiềm lực của các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, củng cố xây dựng quan hệ sản xuất mới, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nâng cao trình độ dân trí và mức sống của các tầng lớp nhân dân; góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào: Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng của Hội được đổi mới sâu sắc với nội dung thiết thực, đa dạng hóa hình thức truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin. Điều này giúp nâng cao nhận thức của phụ nữ về chính trị, pháp luật, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội; củng cố tổ chức Hội, mở rộng lực lượng hội viên mở rộng tổ chức đến vùng sâu, vùng xa; tăng cường tập hợp phụ nữ dân tộc thiểu số, công nhân, phụ nữ trẻ; xây dựng mô hình hội viên nòng cốt. Nhờ đó, mạng lưới hội viên được mở rộng và hoạt động nền tảng của Hội được củng cố; hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế và nâng cao đời sống phụ nữ triển khai nhiều mô hình kinh tế, tập huấn nghề, hỗ trợ vốn và khởi nghiệp. Nhiều gia đình phụ nữ đã thoát nghèo và nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế địa phương; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em; giám sát việc thực hiện các chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ; tổ chức đối thoại giữa phụ nữ với chính quyền; phát triển hoạt động hỗ trợ quyền và bảo vệ lợi ích của phụ nữ đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý, tư vấn gia đình, phòng chống bạo lực, xây dựng mô hình hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực và phối hợp ngăn chặn mua bán người. Các hoạt động này giúp bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của phụ nữ; tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, học hỏi kinh nghiệm từ các nước ASEAN và tổ chức quốc tế,

đồng thời vận động nguồn lực hỗ trợ phát triển cộng đồng và đổi mới công tác cán bộ Hội chú trọng đào tạo cán bộ nữ trẻ, ứng dụng công nghệ trong quản lý và nâng cao tính chuyên nghiệp trong triển khai các hoạt động.

- *Đối với Đoàn thanh niên NDCM Lào*: Đoàn là ngôi trường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hạng và các chủ trương đường lối của Đảng cho thanh niên, tạo điều kiện cho họ rèn luyện, hoạt động và phát triển nhân cách, năng lực người lao động ngày càng cao mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới hiện nay; Đoàn là đại diện chăm lo, bảo vệ quyền lợi và lợi ích cho tuổi trẻ. Để trở thành người kế tục sự nghiệp cách mạng của Tổ Quốc, Đại hội Đoàn thanh niên NDCM Lào toàn Quốc lần thứ nhất (năm 1983) được xác định nội dung thi đua của Đoàn là: 3 đoàn kết và 4 đột phá, đến Đại hội Đoàn thanh niên lần thứ IV đã đổi mới nội dung thi đua thành 2 đoàn kết, 3 tốt và 4 phát triển. Từ Đại hội Đoàn thanh niên NDCM Lào toàn Quốc lần thứ VI đến nay đã đổi mới nội dung thi đua thành 4 khâu đột phá đó là: “*Đột phá về tư tưởng, đột phá về rèn luyện học tập, đột phá về tổ chức và đột phá về sự nghiệp tay nghề - công ăn việc làm*”. Qua phong trào rèn luyện thực tế, đã tạo điều kiện cho thanh niên các bộ tộc Lào có tinh thần yêu nước, có ý thức chính trị, có ý thức dân tộc, có ý thức pháp luật, có ý thức tổ chức và hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, dám nghĩ, dám làm và dám trách nhiệm; có cách nhìn trông thấy rộng, khoa học, tiến bộ và có sự thống nhất với chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước. Đoàn thanh niên các cấp, quyết tâm củng cố tạo điều kiện cho mọi thành viên của Đoàn được học tập về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hạng và chủ trương đường lối của Đảng, học tập về kiến thức khoa học - công nghệ, học tập về chuyên môn nghiệp vụ, học tiếng nước ngoài và phát triển tay nghề để không ngừng nâng cao kiến thức và năng lực của mình; rèn luyện học tập về truyền thống vẻ vang tốt đẹp của Đảng và dân tộc đó là những đạo đức cách mạng, nếp sống lành mạnh, truyền thống văn hóa tốt đẹp của các bộ tộc Lào, những kinh nghiệm và phương thức làm việc tiến bộ của những người đời trước. Cay Xôn Phôm Vi Hạng đã từng dạy rằng “Tinh thần trọng tâm là làm cho mọi thành viên có kiến thức ngày càng cao, có đức và có tài, có nhân cách làm người và làm nghề” [108].

Những hạn chế và thách thức, bên cạnh kết quả đạt được, công tác đổi mới còn một số hạn chế: Ở một số nơi, bộ máy còn cồng kềnh, hoạt động chưa thật sự hiệu quả; công tác nắm bắt tư tưởng, tâm tư của nhân dân còn chậm; việc phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước đôi khi chưa kịp thời; năng lực, trình độ cán bộ cơ sở chưa đồng đều; cơ chế phối hợp giữa các tổ chức còn thiếu thống nhất.

3.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CỦA ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở LÀO HIỆN NAY

3.3.1. Đánh giá quá trình đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Một là, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào tác động đến KTTT định hướng XHCN: Sự lãnh đạo của Đảng đối với nền KTTT được thực hiện bằng việc đề ra cương lĩnh, chiến lược, chính sách và chủ trương hay gọi chung là quyết sách chính trị mang tính định hướng cho toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, từng giai đoạn phát triển kinh tế, từng ngành kinh tế hay xác định những quan điểm cơ bản cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội lớn, những vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, các chương trình xã hội; từ đó, các đơn vị kinh tế hoạch định phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình theo yêu cầu của xã hội và sự dẫn dắt của thị trường. Phương thức lãnh đạo được thực hiện bằng công tác tuyên truyền và thuyết phục, vận động và giáo dục, tổ chức và kiểm tra việc tổ chức thực hiện quyết sách của mình. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo và quản lý kinh tế, các đoàn thể trong các đơn vị kinh tế, qua hành động gương mẫu của đảng viên và thuyết phục và dẫn dắt họ theo đường lối của Đảng. Đảng thường xuyên coi trọng việc xây dựng, chỉnh đốn các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nhà nước và đơn vị kinh tế thực sự trong sạch và vững mạnh, đảng xây dựng tổ chức tham mưu chuyên trách về kinh tế có chất lượng tinh gọn; đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, các cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt hoạt động trong các cơ

quan kinh tế, vừa là hạt nhân lãnh đạo chính trị của tổ chức đó vừa làm tham mưu cho Đảng về chủ trương, chính sách đối với các hoạt động kinh tế. Đảng còn phải lãnh đạo các lực lượng đấu tranh có hiệu quả với các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Sự lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển nền KTTT được thực hiện trên các nội dung chủ yếu là: Đảng đã tập trung xây dựng hệ thống các quyết sách với những quan điểm, đường lối, chủ trương... đủ sức định hướng XHCN cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, các thành phần kinh tế, của các lĩnh vực kinh tế, của các ngành kinh tế; cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng xã hội công dân, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội và việc hoạt động kinh tế đối ngoại; Đảng đã chú trọng lãnh đạo chặt chẽ việc Nhà nước cụ thể hóa quyết sách thành hệ thống định chế của nền kinh tế (pháp lý chuẩn mực, thể lệ, chính sách...), thành hệ thống thiết chế kinh tế xã hội (các chế độ sở hữu, cách hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế các loại hình tổ chức, các loại hình hoạt động cơ bản, các thị trường, các khu vực, ngành... kinh tế), thành cơ chế vận hành của nền kinh tế, các mối quan hệ giữa các thể chế kinh tế với các thể chế chính trị mà nhất là các thể chế nhà nước có quyền hạn trách nhiệm cùng lãnh đạo việc tổ chức thực hiện chúng; Đảng đã tập trung lãnh đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế và đội ngũ doanh nhân vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền KTTT trong xu thế toàn cầu hoá và công cuộc dân chủ hóa đời sống chính trị xã hội theo chế độ pháp quyền XHCN; Đảng đã tiến hành lãnh đạo việc tổ chức các cơ quan giám sát, kiểm tra và trực tiếp thực hiện công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo đấu tranh chống tiêu cực và lãnh đạo việc xây dựng, phát triển hoàn thiện nền dân chủ XHCN mà nhất là tự do dân chủ trong đời sống kinh tế, công bằng và dân chủ trong sản xuất kinh doanh và trong xã hội công dân. Đảng, cần “Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả;... nâng cao năng lực hoạch định đường lối,

chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Lào, tạo bước đột phá để phát triển” [121]. Để đạt được điều đó, đòi hỏi phải xây dựng Đảng thật sự trí tuệ, tiên phong, trong sạch, vững mạnh; kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, như tham ô, tham nhũng. Đồng thời, cần sắp xếp lại hệ thống tổ chức, bộ máy của Đảng để bảo đảm tinh gọn, khoa học, hoạt động hiệu quả; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng...

Hai là, đổi mới sự quản lý điều hành của Nhà nước CHDCND Lào tác động đến KTTT định hướng XHCN: Nền KTTT vận động theo những qui luật riêng của nó, nhưng sự vận hành nếu chỉ theo những qui luật tự phát sẽ dẫn tới tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, làm rối loạn và gây tổn thất cho bản thân nền kinh tế. Vì vậy, trong nền KTTT định hướng XHCN, phải nhờ Nhà nước làm nhân vật trung tâm để thực hiện chức năng quản lý đối với toàn bộ nền kinh tế. Sự điều hành của Nhà nước nhằm đảm bảo kết hợp giữa ưu thế của thị trường và ưu thế của chế độ XHCN làm cho nền kinh tế phát triển cân đối, nhịp nhàng và hiệu quả kinh tế - xã hội cao. Cùng với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước chính là hai nhân tố chính trị căn bản nhất, quy định sự thành công mục tiêu XHCN của nền KTTT. Vai trò quản lý của nhà nước là vấn đề trực tiếp, thiết thực nhất, nhưng cũng là vấn đề phức tạp nhất của mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế trong quá trình phát triển nền KTTT ở Lào hiện nay. Thiết chế tác động đặc biệt nhất của lĩnh vực chính trị là nhà nước nên quan hệ giữa nhà nước với nền kinh tế thể hiện rõ ràng nhất, chặt chẽ nhất và trực tiếp nhất mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế; sự tác động của nhà nước đối với nền kinh tế cũng là mạnh mẽ nhất và hiệu quả nhất trong tất cả các nhân tố chính trị cùng tác động.

Nhà nước, nhanh chóng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN với việc tiến hành đồng bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trước hết, cần tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tạo hành lang pháp lý cho các chủ thể kinh tế, các quan hệ kinh tế phát triển

lành mạnh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Khắc phục tình trạng “Nhà nước còn can thiệp trực tiếp, quá lớn trong nền kinh tế” cũng như “tình trạng bao cấp, xin - cho trong xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách”. Đồng thời, cần xây dựng Nhà nước theo hướng tinh gọn về tổ chức bộ máy, có như vậy thì Nhà nước mới phản ứng nhanh nhạy trước những nhu cầu và biến động của KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, cần xây dựng Nhà nước theo hướng Nhà nước phục vụ tốt hơn, kiến tạo tốt hơn cho các thành phần kinh tế phát triển. Giữa phục vụ, kiến tạo phát triển và quản lý có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nếu Nhà nước quản lý tốt thì sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt, bởi khi quản lý tốt thì sẽ nắm bắt sát sao nhu cầu, tình hình sản xuất, kinh doanh của các chủ thể kinh tế và trên cơ sở đó, sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt hơn. Ngược lại, khi Nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển tốt thì sẽ quản lý tốt, bởi khi đó các chủ thể kinh tế sẽ phối hợp và tạo điều kiện để Nhà nước quản lý tốt hơn. Do đó, xây dựng Nhà nước theo hướng phục vụ, kiến tạo phát triển sẽ tăng cường được sự quản lý kinh tế của Nhà nước, sớm khắc phục được những hạn chế của Nhà nước từ trước đến nay trong lĩnh vực quản lý này. Nhìn chung, nhà nước CHDCND Lào có những nhiệm vụ cần thực hiện trong nền KTTT là: tạo lập một môi trường thể chế lành mạnh; hoạch định và điều tiết các chính sách kinh tế; bảo đảm các dịch vụ công trong các lĩnh vực và hạn chế của mặt trái của nền KTTT; bảo đảm công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội, nhất là những người dễ bị tổn thương; bảo vệ môi trường sinh thái, sự quản lý và điều tiết của nhà nước trong nền KTTT. Vì vậy, cần phân định rõ chức năng quản lý hành chính và chức năng kinh tế của nhà nước trong quá trình thực hiện phát triển nền KTTT “can thiệp có chọn lọc”, “điều tiết”, hoặc “tham gia”.

Ba là, đổi mới Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội tác động đến KTTT định hướng XHCN: Đổi mới Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng hoạt động thực chất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh tình trạng hoạt động rời rạc, thiếu sự phối hợp giữa các đoàn thể chính trị - xã hội. Để các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó, phối hợp hoạt động nhịp nhàng, trước mắt cần tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Lào Xây

dụng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực phân biện xã hội và giám sát của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở, nhất là phát hiện, giám sát đối với việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo bền vững... ở địa phương, cơ sở trong toàn quốc.

3.3.2. Nguyên nhân kết quả và hạn chế của đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, nguyên nhân của kết quả:

- *Nguyên nhân khách quan:* Sự vận động của tình hình thế giới và khu vực trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, khoa học - công nghệ phát triển nhanh đòi hỏi các quốc gia phải đổi mới phương thức quản lý, tổ chức bộ máy và hoạt động của hệ thống chính trị; môi trường an ninh khu vực có nhiều biến động, tác động đến nhiệm vụ bảo vệ độc lập và phát triển của Lào, buộc hệ thống chính trị phải nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Kinh tế thị trường đòi hỏi hệ thống pháp luật minh bạch, bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cần cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với quy luật thị trường; việc thu hút đầu tư, mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại đặt ra nhu cầu cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước. Sự cạnh tranh và hội nhập quốc tế đã có sự điều chỉnh thể chế để đáp ứng chuẩn mực chung, từ đó thúc đẩy cải cách hệ thống chính trị.

- *Nguyên nhân chủ quan:* vai trò lãnh đạo của ĐNDCM Lào được củng cố đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, Đảng chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đổi mới phương thức lãnh đạo, phù hợp với bối cảnh kinh tế thị trường; những hạn chế nội tại của bộ máy nhà nước trước đổi mới mà tổ chức còn công kênh, chồng chéo chức năng nhiệm vụ; quản lý mang tính bao cấp; hiệu quả thấp; cơ chế điều hành kinh

tế - xã hội chưa thích ứng với yêu cầu mới của thị trường. Nguyên vọng của nhân dân về một bộ máy nhà nước hiệu quả hơn, người dân và các doanh nghiệp mong muốn có các thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch, nhà nước phục vụ nhân dân tốt hơn. Những điều đó, đã tạo sức ép tích cực buộc HTCT phải đổi mới.

Vì vậy, quá trình đổi mới của HTCT đã có những thành công như sau:

Tăng cường công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và công chức; đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng, mở rộng dân chủ và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội.

+ *Về tổ chức bộ máy của HTCT*: Bộ máy nhà nước được sắp xếp tinh gọn hơn, giảm trùng lặp chức năng, nâng cao hiệu lực hoạt động; cơ chế phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, tăng tính chủ động cho địa phương; cơ chế phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, tăng tính chủ động cho địa phương; Quốc hội và chính quyền địa phương được kiện toàn, tăng cường vai trò giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

+ *Về phương thức lãnh đạo của Đảng*: Đảng đổi mới trong xây dựng đường lối, cải tiến quy trình ra quyết định, tăng cường dân chủ trong Đảng;

+ *Về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN*: Hệ thống pháp luật được hoàn thiện, phù hợp với vận cầu hội nhập và kinh tế thị trường; cải cách hành chính đạt nhiều tiến bộ: đơn giản hóa thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cơ chế “một cửa”.

+ *Phát huy dân chủ và vai trò của xã hội*: Quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng thông qua tham gia xây dựng chính quyền, giám sát xã hội; các tổ chức Mặt trận và đoàn thể được củng cố, trở thành cầu nối giữa nhân dân và nhà nước.

+ *Phát triển kinh tế - xã hội*: Tốc độ tăng trưởng kinh tế được cải thiện; môi trường đầu tư thông thoáng hơn; đời sống nhân dân nâng cao; an ninh chính trị và trật tự xã hội ổn định.

Thứ hai, nguyên nhân của hạn chế:

Mặc dù đạt nhiều kết quả, quá trình đổi mới HTCT vẫn còn có những nguyên nhân hạn chế như sau:

- *Nguyên nhân khách quan*: Nền kinh tế còn ở trình độ thấp; hạn chế về nguồn lực tài chính, hạ tầng yếu ảnh hưởng đến tiến trình đổi mới thể chế và bộ máy; tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có nhiều vấn đề xã hội nảy sinh (chênh lệch giàu nghèo, cạnh tranh gay gắt, tác động của kinh tế số) tạo áp lực lớn lên hệ thống chính trị; có ảnh hưởng của biến động khu vực và thế giới; tình hình địa chính trị phức tạp, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế toàn cầu... làm quá trình đổi mới gặp thêm khó khăn.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Năng lực quản lý của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; chậm đổi mới tư duy, còn biểu hiện hành chính hóa, bao cấp, làm giảm hiệu quả cải cách; công tác tổ chức bộ máy chưa thật sự đồng bộ, một số cơ quan vẫn còn chồng chéo chức năng; phân cấp, phân quyền chưa rõ ràng; cải cách hành chính chưa mạnh, vẫn gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng có mặt còn chậm, một số cấp ủy chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa kịp thời. Chất lượng xây dựng pháp luật chưa cao, tính khả thi của một số văn bản pháp luật còn hạn chế; việc thực thi chưa đồng đều giữa các địa phương. Vì vậy, việc đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào là một yêu cầu tất yếu và khách quan. Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng vào phát triển đất nước, song vẫn còn các hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Trong thời gian tới, Lào cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, phát huy dân chủ và hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền XHCN.

3.3.3. Những vấn đề đặt ra của đổi mới hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào hiện nay

Trước hết có thể khẳng định rằng, trong những năm thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng và đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào cho đến nay đã có những chuyển biến theo hướng đáp ứng với những đòi hỏi đặt ra của thực tiễn công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Một số cơ quan, tổ chức mới được thiết lập, một số cơ quan, tổ chức không còn phù hợp đã được giải thể hoặc sáp nhập vào

các cơ quan, tổ chức thích hợp. Trong nội bộ nhiều cơ quan, tổ chức cũng có những thay đổi về bộ máy, nhân sự theo hướng ngày càng hợp lý hóa với những điều kiện kinh tế - xã hội đã thay đổi. Một số cơ quan nhà nước, nhất là Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp cơ sở vừa thành lập ra và đã được tăng cường các điều kiện, nguồn lực, ngày càng thể hiện rõ hơn vai trò và trách nhiệm trong quản lý đất nước. Các quy định, chế độ, hành lang pháp lý cho hoạt động của HTCT được bổ sung, phát triển, v.v.. Những kết quả quan trọng của đổi mới HTCT và gắn bó hữu cơ với nó, những đổi mới về thể chế là những điều kiện cơ bản, quyết định cho những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay còn nhiều vấn đề bất cập đang đặt ra, hạn chế trong tổ chức thực hiện của bộ máy HTCT ở Lào hiện nay.

Một là, vấn đề nhận thức và tư duy về lý luận, hoàn thiện pháp luật, bộ máy tổ chức, đổi mới công tác cán bộ và phòng chống tham nhũng chưa sâu sắc và đồng bộ, chưa theo kịp thực tiễn.

Nhận thức về mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn khác nhau giữa các cấp, một bộ phận cán bộ vẫn quen với lối lãnh đạo và quản lý cũ theo cơ chế bao cấp, chưa mạnh dạn phân cấp, phân quyền; lý luận về kinh tế thị trường và quản trị quốc gia hiện đại còn thiếu và chưa sâu, một số vấn đề như cạnh tranh, quyền tài sản, thị trường vốn, thị trường lao động... chưa được gắn kết chặt với cải cách chính trị, việc cập nhật các lý thuyết mới về quản trị công, xã hội công dân, chính phủ điện tử còn chậm và thiếu sự đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, kinh tế đã vận hành theo thị trường, nhưng bộ máy và tư duy chính trị còn chậm thay đổi. Vấn đề hoàn thiện pháp luật, thể chế và xây dựng nhà nước pháp quyền để quản lý xã hội trong điều kiện thị trường, Lào cần một hệ thống pháp luật minh bạch - đồng bộ - khả thi; thể chế chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế; pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, tài nguyên, thị trường vốn... còn bất cập; chưa có cơ chế pháp lý mạnh mẽ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, năng lực thi hành pháp luật còn yếu, chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả; công cuộc

xây dựng nhà nước pháp quyền còn nhiều việc phải làm; bộ máy tổ chức và phương thức hoạt động còn cồng kềnh, chồng chéo, chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ. Việc phát triển đội ngũ cán bộ còn yếu kém, trình độ chuyên môn hạn chế, cơ chế đánh giá cán bộ chưa dựa trên kết quả công việc, một số cán bộ có tình trạng suy thoái đạo đức và thiếu cán bộ trẻ có tư duy đổi mới. Trong bối cảnh KTTT nguy cơ tham nhũng dễ phát sinh nhất là trong đầu tư công, quản lý đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp nhà nước, thu-chi ngân sách...

Hai là, cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chưa được nhận thức rõ ràng, chưa được đổi mới hoàn thiện trong quá trình xây dựng nền KTTT định hướng XHCN.

Trong đường lối và chủ trương chung của Đảng, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành của mỗi “tiểu hệ thống” này và của cả HTCT đều đã được xác định khá rõ ràng. Tuy nhiên trên thực tế, việc cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương này diễn ra quá chậm hoặc không đáp ứng yêu cầu, quan điểm, đòi hỏi chung. Tình trạng trên dẫn tới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lặp, chồng chéo với nhau. Việc phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hợp lý, chỗ bao biện làm thay, nơi bỏ sót hoặc không đầu tư thích đáng. Về cơ bản, tổ chức bộ máy trong từng “tiểu hệ thống” cũng như trong toàn bộ HTCT chưa đổi mới kịp với những thay đổi và yêu cầu của thực tiễn. Trong khi các điều kiện kinh tế, xã hội đã có những thay đổi to lớn thì tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của nó vẫn ít thay đổi hoặc không thay đổi. Mô hình tổ chức cụ thể, chức năng, trách nhiệm, quyền lực, nghĩa vụ của từng “tiểu hệ thống”, cũng như của các cấp, các bộ phận trong mỗi “tiểu hệ thống” còn nhiều điểm chưa rõ ràng, chưa hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện mới. Mỗi quan hệ, tác động qua lại giữa các cấp, các bộ phận trong từng “tiểu hệ thống” cũng như của cả HTCT không rõ ràng, phân minh. Việc lập ra một số tổ chức mới, xác lập một số quy định, thiết chế vận hành mới nhiều khi chấp vá, không đồng bộ, không giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ mới, các vấn đề mới đặt ra, thậm chí làm cho bộ máy ngày càng phình ra, cơ chế vận hành phức tạp thêm, chức năng các bộ phận trùng giẫm lên nhau hơn.

Ba là, vấn đề kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính bị buông lỏng; kỷ cương, kỷ luật và việc thực thi pháp luật không nghiêm minh dẫn đến tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được đẩy lùi, gây bức xúc xã hội.

Việc kiểm soát quyền lực nhằm bảo đảm cho nhà nước vận hành hiệu quả, ngăn chặn sự lợi dụng quyền lực mưu cầu lợi ích riêng, lợi ích nhóm. Giám sát liêm chính nhằm ngăn chặn, cảnh báo những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi dụng chức quyền, bảo vệ sự trong sạch và uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiểm soát quyền lực và giám sát liêm chính tuy hai mà là một, như hai mặt của một vấn đề, gắn bó chặt chẽ với nhau, làm tiền đề và điều kiện cho nhau. Về nguyên tắc, mọi quyền lực trong xã hội đều phải được kiểm soát, mọi cán bộ, công chức, viên chức đều phải được giám sát liêm chính. Càng những cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ quyền lực quan trọng của HTCT, các nguồn lực to lớn của xã hội càng phải được kiểm soát, giám sát một cách chặt chẽ, nghiêm khắc. Giáo dục về đạo đức là một yếu tố rất quan trọng, nhưng nếu thiếu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát về quyền lực và liêm chính thì đạo đức rất dễ bị xuyên tạc, mất đi ý nghĩa xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta chưa nhận thức rõ, đầy đủ về nhiều vấn đề lý luận rất quan trọng của HTCT như: Bản chất và mối quan hệ nội tại của nó, về Đảng cầm quyền, về nguyên tắc pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, về dân chủ và thực hành dân chủ... Trước hết là nhận thức, quan điểm về vấn đề kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính chưa đầy đủ, rõ ràng, quyết tâm chính trị chưa cao. Tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành cũ được duy trì quá lâu, không được đổi mới đồng bộ với những đổi mới về kinh tế, xã hội. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến việc chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém. Những hạn chế trên đây tất yếu dẫn đến hạn chế về hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý nhà nước và xã hội. Sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật và lỏng lẻo trong thực thi pháp luật tạo ra những khe hở, những vùng trống quyền lực, những điều kiện thuận lợi, những mảnh đất màu mỡ cho tiêu cực,

quan liêu, tham ô, lãng phí. Trong điều kiện đó, việc ngăn chặn có hiệu quả tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, chắc chắn là một nhiệm vụ rất khó khả thi.

Bốn là, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HTCT còn hạn chế

Chậm cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng thành các chính sách, quyết định quản lý nhà nước. Không ít chủ trương của Đảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội không được phản ánh đầy đủ trong các chính sách, chế độ, quy định cụ thể. Thậm chí một số quan điểm, chủ trương trong các Nghị quyết của Đảng không được triển khai thực hiện trên thực tế hoặc có triển khai thực hiện nhưng không mang lại kết quả, hiệu quả như yêu cầu đặt ra; năng lực, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức Đảng còn yếu, cá biệt có nơi còn mất đoàn kết. Do đó, tổ chức Đảng không thể đáp ứng yêu cầu về nêu gương, tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân, không phát huy được sức mạnh, nguồn lực và các nhân tố tích cực của nhân dân để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị công tác; việc triển khai, tổ chức thực hiện các quyết sách của Đảng, các quyết định, chính sách của Nhà nước về xây dựng, phát triển đất nước chưa mang lại hiệu quả như mong đợi, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước và nguồn lực đã đầu tư. Một số doanh nghiệp nhà nước để xảy ra tình trạng thất thoát vốn, đầu tư không hiệu quả, làm cho nợ công tăng cao. Một số chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước không hoàn thành hoặc kết thúc với hiệu quả thấp...; thực hành dân chủ có nơi, có lúc còn mang tính hình thức. Ở một số nơi, một số tổ chức Đảng, tổ chức Nhà nước còn xa dân, chưa quan tâm chăm lo đời sống mọi mặt của người dân. Cải cách hành chính chậm, có những thủ tục, quy định còn gây khó khăn cho người dân. Nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, mới nảy sinh từ thực tế nhưng không được quan tâm giải quyết một cách công bằng, hợp lý, dẫn đến những bức xúc trong nhân dân; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ của một số không ít cán bộ, đảng viên; tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành... bệnh chạy chức, chạy quyền, chạy lợi ích, bắt tay giữa cơ quan quyền lực với doanh nghiệp ngày càng phức tạp, nặng

nề hơn. Nguồn vốn của Nhà nước được phân bổ vẫn còn những nội dung bất hợp lý, còn bị chi phối nhiều bởi cơ chế “xin - cho”, làm cho hiệu quả sử dụng vốn thấp, gây lãng phí cho nền kinh tế. Tham nhũng vật tràn lan, trở thành phổ biến như một “chế độ” đương nhiên; tham nhũng còn dẫn đến mất cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp, đoàn kết nội bộ các cơ quan, tổ chức bị xói mòn, gây bức xúc xã hội; diễn biến tư tưởng trong nhân dân ngày càng phức tạp. Công tác chỉ đạo, quản lý truyền thông, báo chí chuyên biến không theo kịp tình hình thực tế. Phản ứng đối với những vấn đề thời sự, nhạy cảm của thông tin truyền thông không những không chủ động, mà còn chậm, bị động. Thông tin chính thống vẫn chủ yếu và cơ bản là một chiều, minh họa cho nghị quyết, ít thông tin phê bình, phê phán, càng hiếm những thông tin phản biện khoa học. Thông tin trực tiếp, không chính thống trên môi trường mạng ngày càng lấn sâu thông tin chính thống, thể hiện sức mạnh chi phối đối với dư luận xã hội...

Năm là, chậm triển khai nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT và xây dựng tổ chức bộ máy HTCT khoa học, phù hợp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đảng NDCM Lào luôn nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy HTCT theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Để tiếp tục đổi mới bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực hiệu quả điều này đòi hỏi phải có cách tiếp cận hệ thống và đồng bộ: từ xác định rõ - đúng vai trò, chức năng lãnh đạo của đảng, chức năng của các cơ quan nhà nước; phân định rõ hơn và khắc phục tình trạng trùng chéo về chức năng lãnh đạo của các tổ chức Đảng, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức Nhà nước, của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời “tích hợp” được các chức năng, nhiệm vụ song trùng giữa các tổ chức đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị. Trên cơ sở đó mới xây dựng đổi mới tổ chức - bộ máy và cơ chế hoạt động của HTCT theo hướng tinh gọn, phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Những vấn đề này còn chậm được triển khai trong thực tiễn tổ chức thực hiện khâu tổ chức thực hiện vẫn là khâu hạn chế.

Những vấn đề trên đây xuất phát từ nhận thức lý luận và thực tiễn của việc đổi mới, vận hành HTCT ở Lào hiện nay còn nhiều bất cập. Đó cũng

chính là nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ. Mà đây là cơ sở sống còn của chế độ, của Đảng và dân tộc. Vì vậy, muốn khắc phục được điều đó khi đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cần phải quán triệt các quan điểm và những giải pháp mang tính khắc phục và phù hợp hơn.

Tiểu kết chương 3

Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là một vấn đề rất lớn, rất quan trọng, liên quan đến sự sống còn của chế độ và dân tộc, liên quan đến đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và tổ chức hoạt động bộ máy của cả HTCT. Vì vậy, tác giả đã chú trọng phân tích, đánh giá các vấn đề sau đây:

Một là, phân tích, đánh giá những yếu tố tác động như là: yếu tố tự nhiên, kinh tế, truyền thống văn hóa xã hội, tình hình thế giới và khu vực có những điều kiện thuận lợi và gây ra sự cản trở cho việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

Ha là, phân tích đánh giá, khảo sát thực trạng quá trình xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở nước CHDCND Lào đã có bước phát triển theo hướng tích cực cả về cơ chế, chính sách, cơ cấu, cơ chế quản lý...

Ba là, phân tích, đánh giá, khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động của bộ máy HTCT mà đặc biệt là: tổ chức Đảng, nhà nước, mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới chức năng, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, cả về số lượng và chất lượng cũng có sự chuyển biến phù hợp với điều kiện khách quan và yêu cầu đổi mới đất nước.

Bốn là, phân tích đánh giá sự tác động của đổi mới HTCT đến xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cũng có những biến đổi tích cực, có tính phù hợp và đồng bộ. Sau đó, nêu ra những bài học kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra để tiếp tục đổi mới và có biện pháp khắc phục thích hợp hơn trong chương tiếp theo.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. QUAN ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.1.1. Phải dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Cay Xôn PhômVi Hản về sự kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện là những yêu cầu cần phải quán triệt và xử lý tốt những mối quan hệ đó là: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa việc phát triển lực lượng sản xuất và việc xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Những mối quan hệ đó đều liên quan đến vấn đề kinh tế, vấn đề chính trị, trong đó có 3 mối quan hệ liên quan trực tiếp đến mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị: quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Đảng NDCM Lào đặc biệt quan tâm đến vấn đề xử lý tốt mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong suốt quá trình đổi mới đất nước, đặc biệt là vấn đề đổi mới chính trị. Điều này là hoàn toàn đúng đắn, bởi kinh tế và chính trị là hai lĩnh vực quan trọng bậc nhất trong mọi xã hội, có tác động to lớn đến các lĩnh vực khác. Hơn nữa, giữa kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện

chúng, mật thiết, không tách rời nhau. Để xử lý tốt mối quan hệ này, trong đó có vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, trước hết cần dựa trên cơ sở lý luận khoa học đúng đắn trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hân.

Theo C. Mác và Ph.Ăngghen, xã hội loài người vận động và phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo..., nhưng trong đó yếu tố kinh tế luôn đóng vai trò quyết định. C. Mác và Ph. Ăngghen viết: “Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy” [53]. Kinh tế giữ vai trò quyết định trong sự vận động và phát triển của chính trị, do đó, muốn cải biến chính trị, cần phải tác động vào tiền đề kinh tế. Kinh tế phát triển sẽ thúc đẩy chính trị và các lĩnh vực khác cùng phát triển. C. Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế” [52]. Đảng NDCM Lào đã kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng này của các ông khi xác định đổi mới kinh tế là khâu đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới, nhờ đó khắc phục được khủng hoảng kinh tế và có những bước phát triển vượt bậc. Trên cơ sở thành công của đổi mới kinh tế, đã từng bước đổi mới chính trị trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua bảo đảm vừa giữ vững được sự ổn định chính trị, kiên định mục tiêu CNXH, vừa tìm được động lực cho phát triển, từ đổi mới tư duy lý luận, thể chế, luật pháp, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, phong thái lãnh đạo, quản lý, lễ lối làm việc... điều mà Liên Xô và các nước Đông Âu đã thất bại trong cải cách, cải tổ ở những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước.

Với lập trường duy vật biện chứng, khi cho rằng kinh tế giữ vai trò quyết định trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, C. Mác và Ph.Ăngghen lưu ý rằng, điều đó không có nghĩa là chính trị chỉ giữ vai trò thụ động, mà nó cũng có tính độc lập tương đối và có vai trò năng động. Cụ thể, chính trị có sự tác động mạnh mẽ trở lại đối với kinh tế. “Sự vận động kinh tế nói chung và nhìn tổng thể sẽ tự mở đường cho mình, nhưng nó cũng sẽ chịu tác động ngược lại của sự vận động chính trị mà chính nó tạo ra và có tính độc

lập tương đối” [54]. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, xét cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể, chính trị có vai trò to lớn đối với sự vận động và phát triển của kinh tế, đặc biệt là bộ phận có sức mạnh vật chất to lớn nhất trong chính trị là nhà nước. Sự kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, V.I.Lênin cho rằng, trong mối quan hệ này, suy cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những thời kỳ nhất định (như thời kỳ đấu tranh cách mạng giành chính quyền, thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế) chính trị có vai trò vô cùng to lớn không kém vai trò của kinh tế. Ông nói: “Chính trị không thể không giữ địa vị hàng đầu so với kinh tế” [55]. Đây là sự phát triển lý luận của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị nói chung, về vai trò của chính trị đối với kinh tế nói riêng. Luận điểm này được hình thành từ tổng kết thực tiễn đấu tranh cách mạng giành chính quyền và tiếp đó là chuyển đổi mô hình kinh tế ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười và thực thi chính sách kinh tế mới.

Trong những thời kỳ nhất định, đặc biệt là thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế, chính trị có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của kinh tế, thậm chí triệt tiêu một hoặc một số quan hệ kinh tế. Thời kỳ trước đổi mới ở nước CHDCND Lào, các quan hệ kinh tế không được phát triển bình thường, mà bị áp đặt bởi nhân tố chính trị. Điều đó thể hiện ở chỗ là dùng biện pháp chính trị can thiệp một cách chủ quan, duy ý chí vào kinh tế nhằm đơn giản hóa, đơn nhất hóa loại hình sở hữu và thành phần kinh tế khi mà trong hiện thực, hình thức sở hữu và thành phần kinh tế lại rất phong phú, đa dạng và sự phong phú, đa dạng đó đang có cơ sở tồn tại, phát triển; dùng sức mạnh chính trị áp đặt vào quan hệ sản xuất, đề ra và xây dựng quan hệ sản xuất quá cao, không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp kém, vì thế, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, của các quan hệ kinh tế, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhận thức rõ sai lầm đó, bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước CHDCND Lào đã chủ trương đa dạng hóa hình thức sở hữu, phát triển nền KTTT định hướng XHCN. Chủ trương đó phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn nên đã nhanh chóng đi vào cuộc sống,

khơi dậy được các nguồn lực xã hội trong sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó nền kinh tế nhà nước mới có những bước phát triển mạnh mẽ hơn. Đó là bằng chứng khách quan về vai trò to lớn của chính trị đối với kinh tế, cụ thể là vai trò của Đảng và Nhà nước là những bộ phận quan trọng của HTCT, là lực lượng dẫn dắt công cuộc đổi mới nói chung và đổi mới kinh tế nói riêng.

Dù nhân tố chính trị có tác động quan trọng đối với phát triển kinh tế, nhưng tình trạng: “Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động” [121] có một nguyên nhân rất cơ bản nằm ở tư duy lý luận về kinh tế của Đảng, quản lý của Nhà nước, lề lối, phong cách của cán bộ, công chức... trong lãnh đạo, quản lý, xử lý các vấn đề kinh tế. Có thể khẳng định, ở nước CHDCND Lào hiện nay, vai trò to lớn của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế chưa được phát huy hết, nên chưa thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Vấn đề này, Đảng NDCM Lào chỉ rõ: “Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của HTCT chưa ngang tầm nhiệm vụ. Việc tạo nền tảng để cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra” [121]. Như vậy, việc chuyển đổi mô hình kinh tế từ nông nghiệp lạc hậu sang công nghiệp theo hướng hiện đại chưa thực hiện được. Hạn chế của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế còn biểu hiện rõ ở chỗ, “Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của KTTT và hội nhập quốc tế. Cải cách hành chính và năng lực tạo dựng thể chế để bảo đảm cho doanh nghiệp, người dân tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng trong KTTT còn nhiều hạn chế” [121].

Sự chưa đồng bộ, chưa phù hợp của chính trị với kinh tế cũng là biểu hiện của việc chưa phát huy hết vai trò to lớn của chính trị trong đổi mới kinh tế ở nước CHDCND Lào, và hạn chế này có nguy cơ tăng cao trong điều kiện phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Vì vậy, cùng với phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế, các quan hệ kinh tế vận động rất đa dạng, phức tạp. Do đó, một mặt, nếu không kịp thời đổi mới chính trị, phát huy tính tích cực, vốn có của nó thì sẽ có độ trễ, độ vênh giữa chính trị với kinh tế, thậm chí có thể tạo trở

lực cho phát triển của kinh tế; mặt khác, việc phát triển nền KTTT định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, cũng nảy sinh những ảnh hưởng tiêu cực. Khắc phục, hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực của KTTT mới bảo đảm phát triển bền vững, giữ vững định hướng XHCN. Bởi lẽ, đổi mới chính trị để nó có khả năng phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế trở thành yêu cầu cấp bách hiện nay. Làm được như vậy mới phát huy được vai trò, chức năng to lớn vốn có của chính trị đó là vai trò lãnh đạo, kiến tạo, dẫn dắt kinh tế phát triển ngày càng cao.

Có thể khẳng định, đổi mới HTCT không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị, thay đổi bản chất của chế độ chính trị - xã hội, không phải là thực hiện đa nguyên, đa đảng chính trị đối lập, mà là để phát huy vai trò, tính tích cực của chính trị trong phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, đổi mới HTCT ở nước Lào phải trên nguyên tắc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, và tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hản, kiên định độc lập dân tộc và CNXH. Đổi mới HTCT để phù hợp, đồng bộ với xây dựng nền KTTT và phát huy vai trò tích cực, năng động của nó trong phát triển kinh tế nói riêng và trong phát triển tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung.

Theo quan điểm của tác giả luận án về sự kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở CHDCND Lào, trước hết là tập trung vào đổi mới HTCT, để có một HTCT phản ứng nhanh nhạy với nền KTTT, với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sẵn sàng tạo điều kiện để các quan hệ kinh tế phát triển lành mạnh và ngăn chặn kịp thời những ảnh hưởng tiêu cực của KTTT, của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, khắc phục có hiệu quả những khiếm khuyết của KTTT, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, giữ vững định hướng XHCN. Nói cách khác, đổi mới chính trị, trước hết là phải xây dựng được một HTCT mang tính chất khoa học, cách mạng và hiện đại, nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất theo hướng công nghiệp, hiện đại, sớm thực hiện mục tiêu đưa nước Lào cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại làm như vậy mới thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng NDCM Lào đề ra.

HTCT là một chỉnh thể với nhiều bộ phận cấu thành có mối liên hệ mật thiết với nhau. Vì đây là một hệ thống, một chỉnh thể nên HTCT có thể được đổi mới theo ba vấn đề: (1). đổi mới các bộ phận cấu thành của HTCT; (2). đổi mới cơ chế tác động giữa các bộ phận cấu thành của HTCT, tức là đổi mới cơ chế vận hành của HTCT; (3). kết hợp giữa hai cách nói trên, tức là vừa đổi mới các bộ phận cấu thành của HTCT, vừa đổi mới cơ chế vận hành của HTCT. Đối với HTCT ở Lào, các bộ phận cấu thành và cơ chế vận hành của nó đều có những hạn chế nhất định, như Đảng NDCM Lào thẳng thắn thừa nhận: “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn HTCT còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong HTCT chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của phát triển kinh tế - xã hội” [121]. Do đó, để đổi mới thành công trong HTCT ở Lào hiện nay, đòi hỏi phải tiến hành đổi mới một cách đồng bộ cả cơ chế vận hành và các bộ phận cấu thành của nó.

Đổi mới cơ chế vận hành của HTCT, cơ chế vận hành của HTCT của nước CHDCND Lào được thực hiện theo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Trong đó, Đảng vừa là bộ phận cấu thành của HTCT, vừa là hạt nhân lãnh đạo HTCT, và Đảng cũng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trước tiên, việc đổi mới cơ chế vận hành của HTCT là nhằm khắc phục cả hai khuynh hướng: Đảng bao biện, làm thay Nhà nước và Đảng buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Muốn vậy, cần xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng, cũng như nội dung và phương thức lãnh của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nhưng vẫn bảo đảm phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội. Trong những năm sắp tới, việc tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước cũng là nhằm giữ vững định hướng XHCN của nền KTTT.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng NDCM Lào lãnh đạo, phát huy chức năng thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất. Trong đổi mới cơ chế vận hành của HTCT, cần phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước. Đồng thời, cần nâng cao năng lực của Nhà nước trong thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành luật pháp, cơ chế, chính sách. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế, phải được Nhà nước thể chế hóa kịp thời, bảo đảm chất lượng và có tính khả thi cao.

Nhân dân làm chủ thông qua các cơ quan đại diện và làm chủ trực tiếp qua cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát. Để nhân dân đóng vai trò là chủ nhân thực sự của quyền lực nhà nước, cần nâng cao năng lực làm chủ (trình độ, nhận thức, bản lĩnh) của nhân dân; đồng thời Nhà nước tạo mọi điều kiện để nhân dân thực hành dân chủ. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Xây dựng xây dựng đất nước Lào theo hướng khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức. Mặt trận Xây dựng đất nước Lào phải thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp phần to lớn trong việc xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Muốn thực hiện điều đó, phải gần gũi với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội. Có như vậy, Mặt trận Lào xây dựng đất nước mới thực sự là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, qua đó nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là nguyện vọng về sản xuất, kinh doanh, về phát triển kinh tế mới được hiện thực hóa thông qua xây dựng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4.1.2. Phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, trong đó kinh tế là trọng tâm. Đảng khẳng định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - xã hội là nền tảng tinh thần. Trong quá trình xây

dựng nền kinh tế thị trường, sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm định hướng mục tiêu, bản chất xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế, xác định con đường phát triển phù hợp với đặc điểm quốc gia, nhất là trong điều kiện ở Lào còn nhiều hạn chế về quy mô, nguồn lực và trình độ lực lượng sản xuất, tạo sự ổn định chính trị - xã hội, là nền tảng để phát triển kinh tế bền vững, sự lãnh đạo toàn diện không có nghĩa là bao cấp hay can thiệp hành chính vào thị trường, mà là lãnh đạo bằng đường lối đúng đắn, tầm nhìn chiến lược và phương thức phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại.

Đảng định hướng sự phát triển của nền kinh tế theo đúng mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nền KTTT có xu hướng vận động tự phát, dễ phát sinh phân hóa giàu nghèo, độc quyền, lợi ích nhóm, và tác động tiêu cực của cơ chế cạnh tranh vậy, Đảng phải lãnh đạo để, nền KTTT có xu hướng vận động tự phát, dễ phát sinh phân hóa giàu nghèo, độc quyền, lợi ích nhóm, và tác động tiêu cực của cơ chế cạnh tranh. Vì vậy, Đảng phải lãnh đạo để điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Bảo đảm Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch và các công cụ điều tiết vĩ mô, ngăn chặn và hạn chế các biểu hiện tiêu cực của KTTT. Đảng giữ vai trò bảo đảm nền kinh tế không chệch lệch với định hướng XHCN, phát triển gắn với công bằng xã hội, bảo vệ lợi ích nhân dân lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đảng xác định nền kinh tế nhiều thành phần nhưng kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo huy động tối đa các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế, phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...và bảo đảm kinh tế nhà nước giữ vai trò điều tiết, dẫn dắt, tạo nền tảng cho ổn định kinh tế vĩ mô, chủ động giải quyết các vấn đề chiến lược như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, quản lý tài nguyên... Đảng khẳng định phát triển kinh tế nhiều thành phần không làm thay đổi bản chất chế độ, mà là bước đi tất yếu để phát triển lực lượng sản xuất trong bối cảnh mới.

Đảng lãnh đạo quá trình hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tiếp cận tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và Đảng đóng vai trò định

hướng con đường hội nhập kinh tế quốc tế để bảo đảm cho giữ vững độc lập, tự chủ, không để bị lệ thuộc kinh tế, kết hợp hiệu quả giữa nội lực và ngoại lực và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các cam kết quốc tế.

Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN nhằm quản lý và phát triển kinh tế coi nhà nước pháp quyền XHCN là công cụ để Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đối với nền kinh tế, bảo đảm cho quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, không bằng mệnh lệnh hành chính, thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước. phòng chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm - những nguy cơ lớn trong điều kiện kinh tế thị trường, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho mọi thành phần kinh tế và nhà nước pháp quyền làm cầu nối giữa đường lối của Đảng và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để có nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ tiên tiến, có năng lực chuyển đổi số và quản trị quốc gia hiện đại, hệ thống giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và Đảng định hướng phát triển toàn diện con người Lào về phẩm chất, đạo đức cách mạng, năng lực, trình độ để trở thành động lực quan trọng nhất của phát triển và xây dựng nền KTTT.

Đảng lãnh đạo gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường. Đảng xác định phát triển kinh tế không phải mục tiêu duy nhất, mà phải kết hợp hài hòa với việc xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, rừng, nguồn nước và bảo đảm an sinh xã hội cho mọi tầng lớp nhân dân. Việc giữ định hướng xã hội chủ nghĩa giúp hạn chế mặt trái của kinh tế thị trường, hướng tới phát triển bền vững.

Các yêu cầu để giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển KTTT định hướng XHCN cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải lãnh đạo bằng nghị quyết, chiến lược, chính sách; không bao biện, làm thay Nhà nước, tăng cường khả năng dự báo, phân tích và tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; tăng

cường xây dựng, chinh đốn Đảng đây là điều kiện quyết định để kiên quyết phòng chống tham nhũng, suy thoái, tham ô, lợi ích nhóm, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế phải dựa vào nhân dân, thông qua các tổ chức Mặt trận xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội và có cơ chế để nhân dân giám sát, phản biện; nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của thị trường Đảng lãnh đạo không thay thế vai trò của thị trường mà là để bảo đảm cho thị trường vận hành minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, Nhà nước tập trung vào hoạch định chiến lược, điều tiết vĩ mô, xây dựng môi trường pháp lý Xây dựng niềm tin của xã hội vào đường lối đổi mới, tạo sự thông thoáng để thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Việc đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào là quá trình vừa mang tính tất yếu khách quan, vừa là yêu cầu chiến lược lâu dài. Trong quá trình đó, ĐNDCM Lào đã xác định việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tạo động lực phát triển bền vững. Theo tác giả cần phải chú trọng và thực hiện tốt những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối đối với sự nghiệp đổi mới kinh tế Đảng khẳng định rằng xây dựng nền KTTT định hướng XHCN là quá trình phức tạp, đòi hỏi sự lãnh đạo thống nhất để tránh lệch hướng sang chủ nghĩa tư bản hoặc rơi vào tự phát thị trường. Đảng là lực lượng duy nhất có đủ bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược và khả năng định hướng để đảm bảo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”.

Thứ hai, tăng cường vai trò hoạch định đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Đảng đề cao nhiệm vụ hoàn thiện đường lối đổi mới, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế dài hạn, phù hợp điều kiện của Lào. Trong đó Đảng định hướng phát triển các thành phần kinh tế, xác định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân đúng định hướng và mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế có kiểm soát.

Thứ ba, đổi mới và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu của nền KTTT, Đảng chú trọng nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả và cải cách thủ tục hành chính. Đảng cũng lãnh đạo việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế.

Thứ tư, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là điều kiện tiên quyết Đảng xác định rằng muốn lãnh đạo hiệu quả nền KTTT thì bản thân Đảng phải trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, chống quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kinh tế và tăng cường kiểm tra giám sát và kỷ luật Đảng.

Thứ năm, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình vận hành kinh tế thị trường Đảng nhấn mạnh yêu cầu kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Mục tiêu là bảo vệ lợi ích của người lao động, phát triển an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ sáu, tăng cường công tác tư tưởng và sự đồng thuận xã hội Đảng lãnh đạo công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bản chất và đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua đó tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân và doanh nghiệp, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là điều kiện tiên quyết bảo đảm quá trình xây dựng nền KTTT định hướng XHCN diễn ra đúng hướng, hiệu quả và bền vững. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, vai trò lãnh đạo của Đảng càng quan trọng để định hướng phát triển, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm lợi ích nhân dân và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng sẽ quyết định thành công của công cuộc phát triển đất nước, đưa Lào tiến nhanh hơn trên con đường giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

4.1.3. Phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong những năm tới ở CHDCND Lào để từng bước hoàn thiện và xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, việc kiện toàn hiệu lực và hiệu quả của

bộ máy nhà nước được ĐNDCM Lào luận xác định là yêu cầu tất yếu và có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước. Để thực hiện được mục tiêu đó cần phải đảm bảo các quan điểm cơ bản sau:

Một là, phải xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả: Bộ máy nhà nước phải được tổ chức theo hướng giảm tầng nấc trung gian, loại bỏ sự chồng chéo, chồng chéo chức năng giữa các cơ quan. Việc tinh gọn phải gắn với phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan từ trung ương đến địa phương.

Hai là, phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Đội ngũ cán bộ phải có phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ trong sáng. Cần đổi mới khâu tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và đề bạt cán bộ theo hướng khách quan, minh bạch, dựa trên năng lực và hiệu quả công việc.

Ba là, phải tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật: Pháp luật phải trở thành công cụ quản lý chủ yếu của nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, phù hợp với yêu cầu hội nhập và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Lào.

Bốn là, phải đổi mới phương thức quản lý kinh tế của nhà nước: Nhà nước tập trung vào xây dựng thể chế, hoạch định chiến lược, tạo môi trường pháp lý và kinh tế thuận lợi; giảm thiểu can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất - kinh doanh. Việc quản lý phải chuyển từ “mệnh lệnh - hành chính” sang “điều tiết bằng pháp luật, chính sách và công cụ thị trường”.

Năm là, phải tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình: Mọi hoạt động của bộ máy nhà nước phải được công khai hoá, bảo đảm người dân và doanh nghiệp có quyền tiếp cận thông tin. Đồng thời, các cơ quan và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm giải trình rõ ràng về quyết định và hoạt động quản lý của mình.

Sáu là, phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính góp phần giảm chi phí, tăng tốc

độ xử lý công việc và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động kinh tế.

Bây là, phải gắn liền toàn bộ máy nhà nước với phát huy quyền làm chủ của nhân dân: Bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả phải dựa trên sự tham gia, giám sát của nhân dân. Cần mở rộng dân chủ, tăng cường giám sát xã hội và phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước cùng các tổ chức chính trị - xã hội.

4.1.4. Phải giữ vững ổn định chính trị, kinh tế - xã hội, ngăn chặn được những âm mưu hành động chống phá của thế lực thù địch

Giữ vững ổn định chính trị, kinh tế - xã hội được bảo đảm bằng việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay Xôn Phôm Vi Hân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới; kiên định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; kiên định lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc phù hợp với luật pháp quốc tế. Đảng NDCM Lào là một đảng cầm quyền, là hạt nhân của HTCT, phải được xây dựng trong sạch, vững mạnh, làm cho chính trị sáng suốt, tư tưởng vững vàng, đạo đức liêm chính, tổ chức chặt chẽ, cán bộ thực đức, thực tài. Tập trung xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đủ sức quản lý xã hội, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, kiểm soát quyền lực hiệu quả. Không ngừng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ XHCN, lấy sức dân để làm lợi cho dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và HTCT, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị từ “mặt trận lòng dân”, từ niềm tin yêu của nhân dân.

Giữ vững ổn định kinh tế được bảo đảm bởi ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, có nền sản xuất đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Kiên định giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô thông qua nhiều biện pháp, như kiểm soát lạm phát, tỷ giá, nợ công, dự trữ ngoại tệ đủ đáp ứng nhu cầu, tăng trưởng cao liên tục, cân đối thu - chi ngân sách, sử dụng công cụ tài khóa và tín dụng thận trọng, chặt chẽ,

linh hoạt, hiệu quả, giải quyết việc làm. Bảo đảm các cân đối lớn giữa cung - cầu, xuất - nhập, tích lũy - tiêu dùng, nhất là bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, chuỗi cung ứng các hàng hóa thiết yếu,... thì nền kinh tế mới có thể tăng trưởng, đủ sức trụ vững, ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài. Nền kinh tế mạnh còn thể hiện ở doanh nghiệp trong nước có sức cạnh tranh cao, kết nối hiệu quả với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); có tinh thần dân tộc, liêm chính kinh doanh, trách nhiệm xã hội, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội ngay từ doanh nghiệp, như tiền lương, phúc lợi doanh nghiệp, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động. Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác,... mà ở đó có khả năng tham dự và chủ động giải quyết nhiều vấn đề xã hội, góp phần duy trì xã hội trong trật tự, kỷ cương, phát triển hài hòa, ổn định.

Đảm bảo sự công bằng và an toàn xã hội đây là việc cốt lõi của phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước đó là thúc đẩy công bằng xã hội toàn diện, bao gồm từ công bằng về cơ hội, điều kiện phát triển, phân phối kết quả sản xuất đến công bằng về quyền và nghĩa vụ. Có giải pháp khắc phục tình trạng phân hóa giàu nghèo, tập trung vào giảm nghèo đa chiều bền vững, khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu bất hợp pháp, mở rộng tầng lớp khá giả; ưu tiên phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm dần khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng, miền. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo; bình đẳng giới tính; ra sức tập hợp, vận động người Lào định cư ở nước ngoài; chăm lo phát triển con người toàn diện. Đoàn kết dân tộc dựa trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, huy động sức mạnh toàn dân vào thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Ngăn chặn, phòng ngừa, đấu tranh, nghiêm trị mọi hành vi chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm suy yếu sức mạnh đất nước, khơi mào cho xung đột chính trị - xã hội.

Việc ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng của các thế lực thù địch những nguy cơ đe dọa ổn định chính trị, kinh tế - xã hội không chỉ đến từ

bên ngoài, mà còn từ bên trong, do tha hóa quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và sự suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phải hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước hiệu quả gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiểm soát quyền lực được thực hiện bằng tăng cường, hoàn thiện các công cụ giám sát, kiểm tra, kỷ luật của Đảng; bằng sự tự kiểm soát của mỗi tổ chức và cá nhân đảng viên dựa trên thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nâng cao đạo đức cầm quyền, rèn luyện liêm chính công vụ, phòng ngừa mọi cám dỗ; bằng bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; bằng kiểm soát bên trong từng cơ quan của HTCT và kiểm soát từ bên ngoài, nhất là phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát trực tiếp của nhân dân; bằng các thiết chế hiến định có đủ quyền năng bảo vệ lợi ích công cộng (như kiểm toán nhà nước); bằng giới hạn quyền lực theo thẩm quyền, ràng buộc quyền hạn với trách nhiệm, như giữa Trung ương với địa phương, giữa cá nhân với tập thể, giữa cấp này với cấp khác, giữa nhiệm kỳ này với nhiệm kỳ khác; bằng thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan công quyền; bằng đề cao nguyên tắc pháp quyền, tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đối với mọi tổ chức và cá nhân; bằng bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân gắn với hoàn thiện cơ chế tiếp dân, giải quyết có hiệu quả đơn, thư khiếu nại, tố cáo... Để ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng của các thế lực thù địch những nguy cơ đe dọa ổn định chính trị, kinh tế - xã hội đó Đảng và nhà nước phải xây dựng Phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh đây là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị; xây dựng nhà nước pháp quyền thật sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; xây dựng nền kinh tế quốc gia vững mạnh, đủ thực lực để giữ vững ổn định và

phát triển bền vững chế độ chính trị; xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, đoàn kết, đồng thuận trên cơ sở thực hành dân chủ, phát huy đầy đủ sức mạnh của nhân dân; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, đề kháng có hiệu quả với mọi hành vi xâm lăng văn hóa, các mối đe dọa đối với ổn định chính trị, kinh tế - xã hội đến từ những yếu tố phản văn hóa, phi văn hóa; tăng cường đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xử lý, triệt tiêu các nhân tố tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn chính trị từ sớm, từ xa, từ gốc; định hình cơ chế, phương thức giải quyết mâu thuẫn, giải tỏa các “điểm nóng”, quản trị xung đột xã hội hiệu quả và phát huy vai trò mặt trận đối ngoại trong chủ động giữ vững cục diện khu vực và quốc tế thuận lợi; nâng cao uy tín, vị thế, hình ảnh đất nước; kiểm soát các bất đồng, xung đột, bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển bền vững đất nước.

4.1.5. Phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ từ trung ương đến địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN là để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân; bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT; đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, phát triển KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Nguyên tắc tập trung dân chủ là giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của HTCT. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương đến địa phương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập

thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu. Nguyên tắc tập trung dân chủ là bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp mà đặc biệt là có trách nhiệm cao về sự nghiệp đổi mới của đất nước. Quyết tâm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là sự vào cuộc của cả HTCT với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là trong một cơ quan cần phải thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Giữ vững thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

Ngoài việc đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và mở rộng dân chủ XHCN là một trong những quan điểm trọng tâm, xuyên suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong quá

trình đổi mới HTCT gắn với xây dựng nền KTTT định hướng XHCN. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để thực hiện thành công về đổi mới HTCT và sự phát triển bền vững ở CHDCND Lào. Để thực hiện tốt điều đó, theo tác giả cần phải xác định rõ các nội dung sau:

Một là, khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân trong hệ thống chính trị: Quan điểm đổi mới nhân mạnh rằng nhân dân là chủ thể của quyền lực, là trung tâm của mọi quyết sách phát triển. Đổi mới hệ thống chính trị phải nhằm nâng cao vị thế của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội, bảo đảm để mọi chính sách, pháp luật và hoạt động của bộ máy công quyền đều gắn chặt với lợi ích, nguyện vọng chính đáng của dân.

Hai là, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền: Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân để hoàn thiện hệ thống pháp luật để mọi quyền dân chủ được luật hóa rõ ràng; xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; phát triển nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch.

Ba là, phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội: Các tổ chức chính trị - xã hội cần được đổi mới mạnh mẽ để đại diện quyền lợi hợp pháp của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội đối với các cơ quan công quyền.

Bốn là, gắn mở rộng dân chủ với ổn định chính trị và phát triển kinh tế thị trường: Việc mở rộng dân chủ phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới và phát triển.

Năm là, đảm bảo dân chủ gắn với công bằng xã hội: Dân chủ xã hội chủ nghĩa hướng tới bảo đảm quyền con người, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển bao trùm và bền vững.

4.1.6. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và thời đại mới

Phải phát huy cao độ điều kiện kinh tế, xã hội nội lực, đồng thời khai thác có hiệu quả ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Phát hiện, xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp là một trong những đóng góp lý luận và thực tiễn quý giá của Đảng và nhân dân

Lào đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Đây là mang tính quy luật đã được tiếp nối bằng quan điểm, đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng: Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển bền vững; đồng thời khai thác ngoại lực, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tranh thủ thu hút các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, dựa trên các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; giữ vững độc lập dân tộc và định hướng XHCN, bảo vệ và phát triển nền văn hóa dân tộc. Nội lực không chỉ bao gồm những nguồn lực vật chất, hữu hình mà còn là những nguồn lực tinh thần, tư tưởng, văn hóa, là đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, là truyền thống tốt đẹp hàng nghìn năm của dân tộc, là ý chí, quyết tâm, tài năng của nhân dân... Ngoại lực cũng không chỉ là đầu tư nước ngoài, mà còn là những xu thế lớn của thời đại, những giá trị mới của xã hội loài người, là khả năng, tiềm năng sáng tạo, là những thành tựu vượt bậc của khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại, là môi trường, cục diện, so sánh lực lượng trong đời sống quốc tế. Hiểu chính xác hơn thì nội lực chính là sức mạnh quốc gia - dân tộc và ngoại lực là sức mạnh thời đại, hai nhân tố không thể thiếu và cần được kết hợp có hiệu quả với nhau trong sự nghiệp đổi mới, trong toàn bộ tiến trình cách mạng dân chủ theo hướng đi lên XHCN và xây dựng CNXH ở Lào hiện nay. Kết hợp nội lực với ngoại lực, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đây là cách thức để Đảng và dân dân Lào có thể tận dụng thời cơ, vận dụng cơ hội của phát triển và vượt qua mọi thách thức, nguy cơ đặt ra trên con đường phát triển trong đổi mới, trong chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào trong những năm tới.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở LÀO TRONG NHỮNG NĂM TỚI

4.2.1. Nhóm giải pháp về nhận thức, đổi mới tư duy trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào

Những ý tưởng về đổi mới ở Lào xuất hiện từ những năm 80 khi Đảng NDCM Lào tổng kết tình hình kinh tế - xã hội đất nước, nghiên cứu tham

khảo kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam, Liên Bang Nga, Trung Quốc và thế giới. Đảng NDCM Lào, nghiên cứu mà trước hết là Tổng Bí thư Cayxôn Phômvihân nghiên cứu chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, kết hợp hài hòa ba lợi ích, và chú trọng việc khuyến khích tính chủ động các cơ sở sản xuất và người lao động. Bản chất của vấn đề này là xây dựng vững chắc về mọi mặt kinh tế, văn hóa, khoa học tổ chức lại sản xuất, củng cố quốc phòng an ninh, tăng cường đoàn kết toàn dân, tăng cường khả năng lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, trong đó phát triển kinh tế là trọng tâm. Đây là cơ sở lý luận và phương pháp luận cho mọi chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng trong quá trình đổi mới có nguyên tắc ở CHDCND Lào. Đại hội IV Đảng NDCM Lào (1986) đã đánh dấu sự trưởng thành của Đảng trong chỉ đạo cách mạng, xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân. Đại hội nhận thức lại một cách cơ bản tình hình đất nước, đưa ra phương châm chiến lược “đổi mới, mở cửa”. Trên cơ sở kiên trì mục tiêu xã hội - nghĩa, Đại hội Đảng IV đã đề ra nhiệm vụ tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, đưa đất nước Lào bước vào thời kỳ đổi mới, mở cửa. Đại hội IV Đảng NDCM Lào đã rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để làm cơ sở cho việc đổi mới [114, tr.28]. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, kịp thời đề ra và không ngừng hoàn thiện đường lối của Đảng, kiên trì tổ chức thực hiện đường lối đó. Trong mọi hoạt động kinh tế phải vận dụng quy luật khách quan và tính toán hiệu quả kinh tế - xã hội. Đại hội IV đã khẳng định quyết tâm đổi mới và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Đường lối đổi mới do Đại hội IV đề ra và đã được Hội nghị Trung ương 6, khóa IV bổ sung với những nội dung chủ yếu là: Trên cơ sở đổi mới tư duy, trước hết là tư duy lý luận, tôn trọng các quy luật khách quan, xây dựng một quan điểm khoa học hơn về CNXH, về cơ chế vận dụng quy luật, và về cơ chế quản lý kinh tế... “để tiến hành đổi mới” [114, tr.17]. Vận dụng chính sách kinh tế nhiều thành phần. V.I. Lênin viết: “Nên biết vận dụng tất cả mọi hình thức kinh tế quá độ... bởi vì đó là điều kiện tất yếu để tăng mối quan hệ giữa nông dân và công nhân nhằm khôi

phục phát triển sản xuất” [46]. Bắt đầu từ kinh tế nông dân. Theo V.I.Lênin: Nếu muốn khôi phục công nghiệp... phải có bánh mì và nguyên liệu. Khi nào công nhân, nông dân có lương thực thực phẩm đầy đủ, khi có chỗ đứng kinh tế bền vững mới đảm bảo khôi phục và phát triển đại công nghiệp được [46]. Phát triển thủ công nghiệp - công nghiệp với quy mô vừa và nhỏ. Theo V.I.Lênin: Công nghiệp vừa và nhỏ là không đòi hỏi tư liệu sản xuất bằng máy móc nhiều...nhưng nó có khả năng lập tức giúp một phần nào đó cho kinh tế nông dân và nâng cao lực lượng sản xuất cho kinh tế nông dân. Thực hiện trao đổi mua - bán tự do, V.I.Lênin, coi đây là: Tất yếu không thể tránh khỏi được trong khi người sản xuất nhỏ đang còn hàng triệu, triệu người...” [46]. Về bản chất trao đổi.. tự do là sự vận dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ một cách rộng rãi. Thực hiện tư tưởng đó của V.I.Lênin, chúng ta đã thực hiện chính sách lưu thông hàng hóa hợp pháp và đem lại kết quả đáng mừng. Thực hiện chính sách giá theo nguyên tắc thị trường cũng làm cho thị trường có màu sắc thêm, làm cho việc hoạt động sản xuất kinh doanh sinh động hơn, và kinh tế có bước chuyển biến tích cực hơn. Biết vận dụng CNTB nhà nước. Đối với vấn đề này V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất nhỏ lên CNXH, bởi vậy, trong một mức độ nào đó, CNTB là không tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi, bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng CNTB bằng cách hướng nó vào con đường CNTB nhà nước làm mất xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và CNXH làm phương tiện con đường, phương pháp, phương thức để tăng lực lượng sản xuất lên” [39, tr.276]. Tăng cường công tác kiểm tra toàn dân đối với phân phối sản phẩm. Trong điều kiện thực hiện khuyến khích và mở rộng sản xuất, chính sách lưu thông hàng hóa tự do hợp pháp, công tác kiểm tra có vị trí đặc biệt quan trọng nhằm tiến hành sản xuất kinh doanh đúng luật pháp, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ cho nhà nước. Thừa nhận sự tồn tại khách quan các thành phần kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng và phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN là: Kết hợp CNTB nhà nước với quyền lực dân chủ nhân dân để tạo tiền đề cho XHCN; Vận dụng CNTB nhà nước làm mất xích trung gian, làm phương tiện để phát triển lực

lượng sản xuất; Sử dụng từ thương để mở rộng lưu thông, trao đổi làm cầu nối giữa công nghiệp và nông nghiệp. Đại hội IV của Đảng NDCM Lào cho rằng: “thời kỳ quá độ tiến lên XHCN ở Lào; kinh tế hàng hóa còn tồn tại khách quan bởi vì: nền kinh tế phần lớn là kinh tế tự nhiên và nửa tự nhiên, lực lượng sản xuất chưa phát triển, kinh tế nhiều thành phần còn tồn tại với mức khác nhau, sự phân công xã hội với sự tồn tại của nhiều chủ thể kinh tế khác nhau, độc lập nhau, trong điều kiện đó việc trao đổi sản phẩm giữa các chủ sản xuất hàng hóa là thông qua thị trường” [114, tr.24].

Đảng NDCM Lào đã chỉ ra mâu thuẫn cơ bản ở Lào, là mâu thuẫn giữa sản xuất quá lạc hậu với yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất có trình độ cao, để giải quyết mâu thuẫn đó chỉ có con đường duy nhất là phải chuyển kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa, phải nhận thức các quy luật KTTT, sự tác động của quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh...Phát triển kinh tế hàng hóa chính là phát triển lực lượng sản xuất xã hội, là phát triển sản phẩm xã hội ngày càng phong phú, đáp ứng yêu cầu, nhiều loại hàng hóa cho dân cư. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ năm khóa IV (1988) đã thông qua chính sách cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý mới và nâng cao tính nghiêm minh trong việc tổ chức thực hiện. Trong đó: cơ cấu kinh tế ngành là nông - lâm nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; coi việc phát triển nông, lâm nghiệp là cơ sở cho phát triển công nghiệp. Về các thành phần kinh tế bao gồm: nhà nước, hợp tác, tư nhân, cổ phần, liên doanh, các thành phần kinh tế đều hoạt động bình đẳng trước pháp luật.

Chính sách cơ cấu kinh tế trên nhằm chuyển biến kinh tế tự nhiên thành kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường. Về việc điều chỉnh cơ chế quản lý kinh tế; Hội nghị thông qua chính sách điều chỉnh quản lý nhà nước về mặt kinh tế thực hiện chế độ tự chủ trong việc sản xuất kinh doanh, xóa bỏ cơ chế bao cấp hành chính và thực hiện hạch toán kinh doanh. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ sáu khóa IV đã ra Nghị quyết về phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và nêu mục phấn đấu đảm bảo lương thực, thực hiện chính sách chống phá rừng, xây dựng nông thôn mới. Hội nghị đề ra 7 giải pháp chủ yếu để đổi mới hợp tác xã nông nghiệp và điều chỉnh diện tích đất canh tác;

thực hiện khoán hộ, tranh thủ sự hợp tác quốc tế để phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV đã quy định chế độ sở hữu và cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Nghị quyết đã quy định rõ nội dung kinh tế của chế độ dân chủ nhân dân là kinh tế hàng hóa, mở rộng thị trường dựa trên cơ sở quan hệ hàng hóa và tiền tệ; các thành phần kinh tế đều cùng nhau hợp tác, cạnh tranh với nhau cùng tồn tại và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước Lào.

Đại hội lần thứ V của Đảng NDCM Lào đã đề ra nhiệm vụ tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện có nguyên tắc: tích cực chuyển từ nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên sang kinh tế hàng hóa, tiếp tục mở rộng quan hệ và hợp tác với các nước và tổ chức kinh tế quốc tế. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 6 đã xác định nhiệm vụ chung: Tăng cường đoàn kết toàn dân; phát huy tinh thần độc lập tự chủ, huy động mọi tiềm năng toàn diện; mọi thành phần kinh tế vào sản xuất theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, kết hợp giữa và nội ngoại lực, chuyển kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên sang kinh tế hàng hóa làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào không ngừng cùng cố và phát triển. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V đã xem xét về vấn đề phát triển nguồn nhân lực theo tinh thần xây dựng nguồn nhân lực gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V đã xem xét về vấn đề phát triển nông thôn nhằm đẩy nhanh phát triển sản xuất, đặc biệt là sản xuất hàng hóa trong nông - lâm nghiệp, tranh thủ tối đa sự trợ giúp bên ngoài để phát triển nông thôn.

Đại hội VI của Đảng NDCM Lào đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu cho đất nước thoát khỏi tình trạng chậm phát triển, kinh tế, xã hội phát triển, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp có sự phát triển theo hướng hiện đại, mở rộng và hội nhập kinh tế quốc tế với các nước trong khu vực và thế giới. Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã thông qua kế hoạch của Chính phủ trong việc giải quyết lương thực, thực phẩm, tăng cường đầu tư và phát triển hệ thống thủy lợi để sản xuất lúa hai vụ, giải quyết đời sống của nhân dân. Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

VI đã đi sâu thảo luận về vấn đề đổi mới cơ chế quản lý nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng theo hướng chế độ dân chủ nhân dân xây dựng mọi tiền đề để tiến lên CNXH. Đại hội lần thứ VII và lần thứ VIII của Đảng NDCM Lào tục khẳng định đường lối phát triển kinh tế hàng hóa ở Lào nhằm tạo tiền đề, điều kiện cho CNH, HĐH đất nước và con đường đi lên CNXH ngày càng vững mạnh hơn.

4.2.2. Nhóm giải pháp về đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới toàn diện của Đảng nhân dân cách mạng Lào, đổi mới tổ chức bộ máy hệ HTCT là nhiệm vụ của toàn Đảng và toàn dân. Cho nên, để đổi mới tổ chức bộ máy HTCT nước CHDCND Lào thật sự tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, trong sạch vững mạnh nhất thiết cần phải chú trọng thực hiện tốt các giải pháp cụ thể như sau:

Một là, phải quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội IX, X và XI của ĐNDCM Lào, “Việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, trong sạch vững mạnh”. Đây là những tư tưởng chỉ đạo của Đảng nên phải được quán triệt đầy đủ, sâu rộng trong toàn thể đảng viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, lan tỏa mạnh mẽ trong cả HTCT từ Trung ương đến địa phương và toàn xã hội.

Việc triển khai thực hiện trong thực tiễn phải luôn bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ Đảng và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Phải thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy một cách nghiêm túc, biên chế của hệ thống chính trị; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, từng ngành, từng địa phương.

Ha là, phải tăng cường nâng cao nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong hệ thống Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về mô hình tổ chức bộ máy mới. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là công việc khó khăn, nhạy cảm, phức tạp, ảnh

hưởng trực tiếp đến mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong việc đề xuất giải thể, sáp nhập một số cơ quan, tổ chức. Do đó, phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, công tác tuyên truyền trong toàn HTCT - xã hội về yêu cầu, nhiệm vụ tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Đồng thời, nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của các tổ chức Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể nhân dân đặc biệt là những người đầu mối của các tổ chức, để bảo đảm cho sự đoàn kết, quyết tâm cao, vì lợi ích chung của từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn HTCT.

Ba là, phải hoàn thiện thể chế, quy định pháp luật nhằm bảo đảm thể chế hóa kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới tổ chức, hoạt động của HTCT trong thực tiễn. Rà soát toàn bộ hệ thống quy định, văn bản liên quan để sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản phát triển; huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong nhân dân, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Theo dõi, bám sát việc triển khai thực hiện thể chế, pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động của cơ quan, tổ chức được xây dựng theo mô hình tổ chức bộ máy mới, đánh giá kết quả hoạt động, từ đó có giải pháp điều chỉnh kịp thời, khắc phục hạn chế, bất cập để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Bốn là, việc sắp xếp tổ chức bộ máy chắc chắn sẽ tác động đến tâm tư, tình cảm, quyền lợi của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong NTCT, do đó, phải thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng. Cơ chế, chính sách phải bảo đảm tính công bằng, hài hòa giữa các đối tượng nhằm ổn định cuộc sống, quyền và lợi ích để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Việc xây dựng chính sách phải gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời không để chảy máu chất xám, bảo đảm duy trì và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức tốt, có năng lực, phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ.

Năm là, phải làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phòng, chống việc lợi dụng chủ trương sắp xếp bộ máy để tiêu cực, tham nhũng. Xử lý nghiêm, kịp thời trường hợp lợi dụng việc sắp xếp tổ chức, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cơ quan, tổ chức. Phát huy và tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia công tác giám sát, kiểm tra việc xây dựng mô hình tổ chức bộ máy mới.

Đổi mới tổ chức bộ máy của HTCT không chỉ là cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, mà còn là cuộc cách mạng thay đổi tư duy với tầm nhìn và nhận thức mới. Chính vì vậy, đây cũng là cuộc cách mạng đầy khó khăn, thách thức, phức tạp, cam go và có cả sự cản trở, đòi hỏi bản lĩnh, ý chí, trí tuệ, đoàn kết, thống nhất, sự dân thân, dũng cảm và hy sinh của mỗi cán bộ, công chức, viên chức cũng như của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong HTCT để việc triển khai được tiến hành nhanh, tích cực và hiệu quả. Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm mạnh mẽ, chắc chắn công cuộc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ HTCT theo tinh thần tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, trong sạch vững mạnh.

4.2.3. Nhóm giải pháp về đổi mới cơ chế, chính sách của hệ thống chính trị trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Căn cứ vào Hiến Pháp năm 1991, Bản sửa đổi năm 2013, năm 2015, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật Mặt trận Xây dựng đất nước Lào, Luật Công đoàn và từ thực tiễn xây dựng cơ chế chính sách của HTCT trong những năm qua và việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, qua nghiên cứu, đã đề xuất một số giải pháp cơ bản để xây dựng mô hình cơ chế chính sách tổng thể của HTCT ở CHDCND Lào trong những năm tới.

4.2.3.1. Đối với cơ chế chính sách của Đảng

Xây dựng cơ chế chính sách của Đảng trong sạch, vững mạnh gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền. Chú trọng hoàn thiện hệ thống quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của cấp ủy các cấp. Quy định rõ về tiêu chuẩn, cơ cấu, số

lượng, điều kiện, quy trình hợp lý để lựa chọn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp. Hướng mạnh về cơ sở, chú trọng việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Chú ý đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và trong các đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước.

Thực hiện thống nhất văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh; trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Hợp nhất một số cơ quan tham mưu của Đảng, như hợp nhất văn phòng cấp ủy với văn phòng hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện; song cần khắc phục tình trạng sáp nhập vào rồi sau một thời gian lại tách ra gây tâm lý bất ổn trong cán bộ, đảng viên và hậu quả xấu trong xã hội. Do đó, cần thực hiện có lộ trình, chắc chắn có chất lượng và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động các cơ quan tham mưu của cấp ủy các cấp; hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy từ Trung ương đến địa phương; kiên quyết bỏ khâu trung gian (cấp phòng trong vụ, trung tâm trong văn phòng...) tầng nấc không cần thiết trong các bộ máy tổ chức của Đảng.

4.2.3.2. Đối với cơ chế chính sách của Nhà nước

Kiên toàn tổ chức bộ máy của Quốc hội, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Tăng tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách theo mục tiêu đã đề ra; nghiên cứu việc giảm hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp, không nhất thiết Bộ trưởng nào cũng là đại biểu Quốc hội. Quy định số lượng với tỉ lệ hợp lý giữa lãnh đạo, ủy viên thường trực, ủy viên chuyên trách của Hội đồng Dân tộc và

các ủy ban của Quốc hội theo hướng giảm số lượng. Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của Văn phòng Quốc hội. Phát huy vai trò quan trọng của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc xem xét đề Quốc hội thông qua các dự án luật và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Tiếp tục xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động và phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính phủ Điện tử và hoàn thiện tổ chức bộ máy Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại. Tổ chức bộ máy Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong đối với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ; giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, giảm tối đa các ban quản lý dự án. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; kiên quyết khắc phục, cắt bỏ sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Tuân thủ nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Hợp nhất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; đẩy mạnh khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và gắn với chất lượng sản phẩm đầu ra. Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện để cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương trong quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội. Từng bước thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp, giữ nghiêm kỷ cương, phép nước.

Tiếp tục đổi mới mô hình chính quyền địa phương theo đúng yêu cầu của Hiến pháp và pháp luật. Rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để

kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, thực hiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực có chất lượng và hiệu quả. Hoàn thiện thể chế chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, vùng sâu vùng xa; giảm số lượng cấp phó, nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Quy định khung số lượng các cơ quan trực thuộc chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện và khung số lượng cấp phó của các cơ quan này, làm căn cứ để các cấp ủy địa phương lãnh đạo việc sắp xếp, bố trí cho phù hợp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng kiên quyết cắt giảm số lượng đầu mối trực thuộc. Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp. Quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp cụm bản và bản cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế một cách phù hợp với mô hình tổ chức.

Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp bản chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích việc sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Cần quan tâm và thận trọng khi sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đối với các huyện, các bản làng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và các huyện, các bản làng có đông đồng bào tín đồ các tôn giáo; phải căn cứ vào điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội và cả phong tục tập quán, tâm lý cộng đồng bản làng, tạo được sự đồng thuận, ổn định và phát triển thì mới thành công.

4.2.3.3. Đối với cơ chế chính sách của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn vững mạnh đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; kiên quyết cắt giảm số lượng ban, phòng có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả. Đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán

bộ chuyên trách các cấp gắn với hoạt động của các phong trào, các cuộc vận động thi đua yêu nước phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; sáng tạo, khởi nghiệp, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội...

Đổi mới cơ chế hệ thống ngân sách, quản lý tài chính nhà nước một cách nghiêm túc thực hiện khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và tự chủ, tăng cường sử dụng đội ngũ cán bộ, tình nguyện hoạt động theo các chuyên đề, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Xác định việc thành lập tổ chức và hoạt động của Lực lượng quần chúng một cách chặt chẽ. Thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp, hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ, chương trình, dự án do Đảng và Nhà nước giao. Thường xuyên mở rộng mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, cụm bản và bản dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, quản lý của chính quyền và giám sát của Mặt trận xây dựng đất nước Lào. Sắp xếp lại các tổ chức bộ máy của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội Liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh) phải gắn với đổi mới căn bản về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, từng bước khắc phục “hành chính hoá” trong hoạt động và tình trạng “công chức hoá” đội ngũ cán bộ; trong đó, đặc biệt quan tâm đối với tổ chức Công đoàn cần đầu tư xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất để tập hợp công nhân lao động vào tổ chức công đoàn nhân dân Lào, tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập và cuộc sống của công nhân lao động.

4.2.4. Nhóm giải pháp về đội ngũ cán bộ trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào

Theo các chuyên gia, nhà khoa học đã khẳng định, mục tiêu xây dựng đất nước, đổi mới HTCT cần phải gắn kết chặt chẽ với đổi mới tổ chức bộ

máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhân tố con người phải được coi là yếu tố cơ bản, quan trọng, giữ vai trò chi phối và có tính chất quyết định thành - bại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào. Trước những đòi hỏi thực tiễn và yêu cầu của sự phát triển của đất nước Lào trong thời gian tới, theo Tác giả luận án cần phải tập trung đổi mới một số nội dung nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cán bộ. Đó là đổi mới công tác đánh giá cán bộ; đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ; đổi mới công tác chính sách, cơ chế, quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Đồng thời cần xây dựng thể chế đảm bảo tính khoa học tất cả các khâu trong công tác cán bộ. Kiểm soát đồng bộ từ cá nhân đến tập thể các tổ chức Đảng, lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, nhất là bộ phận trực tiếp chuyên trách, tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ gắn với kiểm soát nhân sự cán bộ, đặc biệt là cán bộ trong diện quy hoạch. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực gắn với chế tài pháp lý chặt chẽ. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu của đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào trong những năm tới đòi hỏi phải có những giải pháp đổi mới đồng bộ các nội dung, các khâu của công tác cán bộ trong bộ máy Đảng và nhà nước và các tổ chức trị xã hội khác, cụ thể như sau:

- Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược và quy hoạch cán bộ. Trong đó chú ý xây dựng cơ cấu cán bộ cấp chiến lược; cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, công nghệ có trình độ cao; cán bộ cơ sở, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ, cán bộ là con em các gia đình có công với nước, cán bộ xuất thân từ công nhân, tạo nguồn cán bộ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức bảo đảm nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, thành thạo kỹ năng quản lý điều hành, rèn luyện đạo đức, phẩm chất cán bộ.

- Đổi mới cơ chế đánh giá, tuyển dụng cán bộ, công chức bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và khoa học để đánh giá đúng đắn, bố trí sắp xếp

đội ngũ cán bộ hợp lý, tuyển dụng đúng người đáp ứng được yêu cầu công việc. Trong công tác đánh giá cán bộ phải căn cứ vào hiệu quả công tác thực tế và tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong tuyển dụng cán bộ, công chức cần chủ động tạo nguồn, có cơ chế, chính sách phát hiện tuyển chọn sớm nhân tài để đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị cán bộ cho tương lai.

- Đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức bảo đảm thu nhập, đãi ngộ thỏa đáng, kích thích được tính tích cực phấn đấu của cán bộ, công chức, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, cán bộ, công chức an tâm, tận tâm với công việc.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát cán bộ, công chức. Thủ trưởng cơ quan và bộ phận làm công tác tổ chức, cán bộ phải nắm vững đội ngũ cán bộ, công chức của mình, thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát công việc của họ để đánh giá đúng đắn, bố trí hợp lý, có chế độ chính sách thích hợp và ngăn chặn sớm những biểu hiện tiêu cực của họ. Quản lý, kiểm tra giám sát cán bộ, công chức còn kết hợp với cơ quan tổ chức của Đảng và phải dựa vào dân, vào các đoàn thể để tổ chức quần chúng, xây dựng thiết chế để nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ một cách thiết thực. Việc tinh giản biên chế không đơn thuần là giảm bớt người một cách cơ học, mà cần có sự cải cách đồng bộ trên các mặt đó là: “chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức từ khâu tuyển dụng đến chất lượng, bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng; xác định vị trí việc làm, phân công và sử dụng hiệu quả; tinh gọn bộ máy; kiên quyết đưa người không đáp ứng yêu cầu ra khỏi bộ máy. Về cơ cấu công chức, nên xác định đến năm 2030, bộ máy có khoảng 10-15% chuyên viên cao cấp nắm các chức danh lãnh đạo và quản lý, 20-25% chuyên viên chính làm nền tảng, 35% chuyên viên và 30% cán sự, nhân viên”.

Để đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo các mục tiêu đề ra, cần chú trọng các nhiệm vụ:

Một là, đẩy mạnh phân cấp quản lý và hoàn thiện việc tổ chức công vụ gọn, nhẹ: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chức. Từng bước gắn thẩm quyền tuyển dụng với thẩm quyền sử dụng. Giảm quy mô công vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy gọn nhẹ, tránh chồng chéo, tiếp tục tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Hai là, xác định danh mục vị trí việc làm: Đẩy mạnh triển khai việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương.

Ba là, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, chức danh công chức: Tổ chức việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Bốn là, nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức và từng bước đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt: Nâng cao chất lượng thi tuyển và thi nâng ngạch công hù lựa chọn đúng người có phẩm chất, trình độ và năng lực để tuyển dụng vào công vụ hoặc bổ nhiệm vào các ngạch cao hơn; Từng bước đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt. Trước mắt, nghiên cứu quy định cho phép các cơ quan hành chính được ký hợp đồng lao động có thời hạn tối đa là 1 năm đối với một số vị trí để đáp ứng ngay yêu cầu của hoạt động công vụ. Về lâu dài, cần nghiên cứu sửa Luật Cán bộ, công chức theo hướng có chế độ công chức hợp đồng.

Năm là, ban hành các quy định của Chính phủ đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ. Đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu.

Sáu là, tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đánh giá công chức. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức. Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức. Coi đó là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức. Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm đối với việc đánh giá công chức.

Bảy là, thực hiện chính sách nhân tài: Quy định các chế độ, chính sách liên quan đến việc phát hiện, tuyển chọn, tiến cử, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ.

Tám là, đổi mới công tác bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý: Đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp sở, cấp phòng. Quy định chế độ thực tập, tập sự lãnh đạo, quản lý.

Chín là, nghiên cứu sửa đổi các quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Mười là, tiếp tục nghiên cứu để đổi mới và kiên quyết thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Tiểu kết chương 4

Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là vấn đề mà Đảng và nhà nước thường xuyên quan tâm trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chính vì vậy, để đảm bảo cho đổi mới HTCT đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, Đảng NDCM Lào đã đưa ra các quan điểm mang tính lý luận, tính pháp lý, tính nguyên tắc, tính dân chủ... để làm cơ sở định hướng cho sự phát triển nền KTTT đi đúng hướng và có hiệu quả. Trong quá trình đổi mới và hoạt động thực tế của HTCT vẫn còn những bất cập, hạn chế đang đặt ra về lý tưởng, bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ, lực lượng cán bộ công chức... để khắc phục những vấn đề trên, tác giả đã nêu ra một số giải pháp nhằm đổi mới và xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh, có hiệu quả và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đặc biệt là phù hợp với điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

KẾT LUẬN

Đảng NDCM Lào đã xác định: “Đổi mới HTCT không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị này bằng chế độ chính trị khác, mà là củng cố tổ chức HTCT dân chủ nhân dân và đổi mới phương thức hoạt động của nó trên cơ sở các quy định, nhiệm vụ, vai trò của từng thành phần rõ ràng hơn, để đảm bảo khả năng lãnh đạo của Đảng,...”. Đổi mới HTCT trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay là một vấn đề rất lớn, rất quan trọng, liên quan đến sự sống còn của chế độ dân tộc, liên quan đến đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và tổ chức hoạt động bộ máy của cả HTCT.

1. Chương 1 luận án đã phân tích trình bày về cơ sở lý luận và thực tiễn của các công trình cả ở Việt Nam và ở Lào. Các tác phẩm và các công trình liên quan đã nêu trên đều có cách tiếp cận, nghiên cứu phân tích, khái quát từ nhiều góc độ khác nhau như: triết học, chính trị học, kinh tế chính trị, CNXH khoa học, luật học, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng, khoa học tổ chức nhà nước, xã hội học về HTCT và đổi mới HTCT. Nhìn chung, các công trình nêu trên tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên những khía cạnh, cấp độ khác nhau. Đến nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về đổi mới HTCT trong điều kiện nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

2. Chương 2, tác giả phân tích và làm rõ: các quan niệm, khái niệm, mô hình KTTT trên thế giới nói chung và các mô hình, những đặc trưng của nền KTTT định hướng XHCN ở Lào nói riêng; các quan niệm, khái niệm, cấu trúc, đặc điểm, khái quát về quá trình lịch sử và vai trò của HTCT ở CHDCND Lào nói chung. Từ đó đề xuất ra tính tất yếu cũng như những yêu cầu của nền KTTT định hướng XHCN đối với HTCT và đổi mới HTCT đáp ứng yêu cầu xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

3. Chương 3, tác giả phân tích, đánh giá những yếu tố tác động như là: yếu tố tự nhiên, kinh tế, truyền thống văn hóa xã hội, tình hình thế giới và khu vực có những điều kiện thuận lợi và gây ra sự cản trở cho việc đổi mới HTCT

trong điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay; phân tích đánh giá, khảo sát thực trạng quá trình xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở nước CHDCND Lào đã có bước phát triển theo hướng tích cực cả về cơ chế, chính sách, cơ cấu, cơ chế quản lý; phân tích, đánh giá, khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động của bộ máy HTCT mà đặc biệt là: tổ chức Đảng, nhà nước, mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới chức năng, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, cả về số lượng và chất lượng cũng có sự chuyển biến phù hợp với điều kiện khách quan và yêu cầu đổi mới đất nước; phân tích đánh giá sự tác động qua lại giữa đổi mới HTCT và nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay cũng có những biến đổi tích cực, có tính phù hợp và đồng bộ. sau đó, nêu ra những bài học kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra để tiếp tục đổi mới và có biện pháp khắc phục thích hợp hơn trong chương tiếp theo.

4. Chương 4 luận án nhằm đảm bảo cho đổi mới HTCT đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay, Đảng NDCM Lào đã đưa ra các quan điểm mang tính lý luận, tính pháp lý, tính nguyên tắc, tính dân chủ... để làm cơ sở định hướng cho sự phát triển nền KTTT đi đúng hướng và có hiệu quả. Trong quá trình đổi mới và hoạt động thực tế của HTCT vẫn còn những bất cập, hạn chế đang đặt ra về lý tưởng, bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ, lực lượng cán bộ công chức... để khắc phục những vấn đề trên, tác giả đã nêu ra một số giải pháp nhằm đổi mới và xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh, có hiệu quả và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đặc biệt là phù hợp với điều kiện xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Lào hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Chanhthasouk Khamphay (2024), *Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào*, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/xay-dung-he-thong-chinh-tri-trong-sach-vung-manh-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-lao-5527.html>, 26/04/2024.
2. Chanhthasouk Khamphay (2024), Building a clean and strong political system to meet the requirements of building a socialist-oriented market, economy in Laos”, *Political Theory*, Vol.44-Mar, p.113-120.
3. Chanhthasouk Khamphay (2025), *Một số giải pháp xây dựng hệ thống chính trị trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, tại trang <https://tapchilichsudang.vn/mot-so-giai-phap-xay-dung-he-thong-chinh-tri-trong-dieu-kien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-hien-nay.html>, 03/06/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Danh mục tài liệu tham khảo phần ở Việt Nam

1. Đinh Văn Ân (2008), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Kinh tế Trung ương (2016), *Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*, Hà Nội.
3. Vũ Đình Bách, Ngô Đình Giao (2005), *Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế bền vững*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (2005), *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hoàng Chí Bảo (2006), *Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở trong sự nghiệp đổi mới và phát triển ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Bình, Trần Ngọc Hiền, Đoàn Trọng Truyền, Nguyễn Văn Thảo và Trần Xuân Sầm (đồng chủ biên) (1990), *Đổi mới và tăng cường hệ thống chính trị Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Bình (Chủ biên) (2005), *Hệ thống chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đào Duy Cận (1995), *Chính trị và hệ thống chính trị trong lý luận Mác - Lênin*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện Thông tin khoa học thuộc Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Nội.
9. Chu Văn Cấp (2007), “Thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (33).
10. Chu Văn Cấp (2018), “Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (36).

11. La Chay (2011), *Đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Khăm Mon Chăn Thạ Chít (2016), *Cải cách bộ máy Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Sĩ Dũng (2025), “Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý”, *Tạp chí Cộng sản*, (22).
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Hữu Đồng (Chủ biên) (2009), *Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Chi Fulin (2004), *Những vấn đề mới phát sinh trong xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Nguyễn Tĩnh Gia (2007), *Đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Nguyễn Văn Giang, Đinh Ngọc Giang, Nguyễn Ngọc Ánh (Đồng chủ biên) (2020), *Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Nils Goldschmidt (Lê Thuý Hạnh dịch 2009), *Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Đức; Cội nguồn tư tưởng và thực tế hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Hoàng Ngọc Hải (2011), “Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế”, *Tạp chí Kinh tế*, (16).
28. Nguyễn Văn Hiên (2007), *Sự tác động giữa chính trị và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
29. Lương Khắc Hiếu, Trương Ngọc Nam (đồng chủ biên) (2017), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Trần Đình Hoan (Chủ biên) (2008), *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đặng Xuân Hoan, Đỗ Thị Kim Tiên (Đồng chủ biên) (2020), *Tăng cường chức năng tổ chức, điều tiết của nhà nước đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh, Viện Khoa học chính trị (2004), *Tập bài giảng chính trị học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên) (2007), *Chính trị học - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
34. Sôm Lít Pưóc Kẹo (2001), *Đổi mới hệ thống chính trị cấp tỉnh ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

35. Võ Thành Khởi (2007), *Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Ari Kokko (1997), *Quản lý quá trình chuyển sang chế độ thương mại tự do chính sách thương mại của Việt Nam cho thế kỷ XXI*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
37. V.I. Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
38. V.I. Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
39. V.I. Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
40. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
41. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
42. V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
43. V.I. Lênin (1981), *Toàn tập*, tập 32, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
44. V.I. Lênin (1981), *Toàn tập*, tập 33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
45. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
46. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 38, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
47. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
48. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
49. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 42, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
50. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
51. Wang Mao Lin (1994), “Coi trọng địa vị cầm quyền của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, (55).
52. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Sự thật, Hà Nội.
53. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Sự thật, Hà Nội.
54. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 17, Nxb Sự thật, Hà Nội.
55. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 19, Nxb Sự thật, Hà Nội.
56. C.Mác - Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 23, Nxb Sự thật, Hà Nội.
57. C.Mác - Ph. Ăngghen (1985), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Sự thật, Hà Nội.
58. C.Mác - Ph. Ăngghen (1985), *Toàn tập*, tập 37, Nxb Sự thật, Hà Nội.
59. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

61. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Lê Hữu Nghĩa, Hoàng Chí Bảo, Bùi Đình Buôn (Đồng chủ biên) (2009), *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Hoàng Xuân Nghĩa (2013), *Một số vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Nguyễn Thị Hiền Oanh (2007), “Vai trò của hệ thống chính trị đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (33).
69. Nguyễn Thị Tú Oanh (2007), “Con người kinh tế và con người chính trị trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (54).
70. Lê Du Phong, Trịnh Mai Văn và Hồ Thị Hải Yến (2012), *Xây dựng nền kinh tế thị trường kinh nghiệm của Hungary và bài học vận dụng cho Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
71. Vũ Văn Phúc (2015), *Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. Vũ Văn Phúc (2025), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Sự phát triển trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và những vấn đề đặt ra*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Hà Nội.
73. Lê Minh Quân (2009), *Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
74. Tô Huy Rứa, Nguyễn Cúc và Trần Khắc Việt (đồng chủ biên) (2003), *Giải pháp đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

75. Lê Văn Sang (1994), *Các mô hình phát triển kinh tế thị trường trên thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Phan Xuân Sơn (2007), “Vai trò của thể chế chính trị trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (35).
77. Phan Xuân Sơn (Chủ biên) (2010), *Các chuyên đề bài giảng chính trị học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
78. Tạ Ngọc Tấn, Ki Kẹo Khảm Khăm Phi Thun (Đồng chủ biên) (2015), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
79. Vi Xúc Phôm Vi Thắc (2003), *Đảng Nhân dân cách mạng lãnh đạo hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
80. Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty và Lê Minh Nghĩa (Đồng chủ biên) (2014), *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. En So La Thi (2000), *Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền lực của nhân dân lao động ở CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
82. Lê Minh Thông (Chủ biên) (2007), *Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Lê Minh Thông, Nguyễn Tài Đức (Đồng chủ biên) (2008), *Một số vấn đề cơ sở khoa học của công tác tổ chức trong hệ thống chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty và Lê Minh Nghĩa (Đồng chủ biên) (2015), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

85. Lưu Thị Bích Thu (2007), *Mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
86. Đoàn Thị Vân Thúy (2017), “Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Thông tin tư liệu*.
87. En Sô La Thủy (2000), *Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền lực của nhân dân lao động ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
88. Nguyễn Phú Trọng (2011), “Các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”, *Tạp chí Cộng sản*, (34).
89. Trung tâm Từ điển (1987), *Từ điển Kinh tế chính trị học*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
90. Trung tâm Từ điển (2001), *Từ điển cải cách hành chính và cải cách kinh tế* (2001), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Trung tâm Từ điển bách khoa (2002), *Từ điển bách khoa*, Hà Nội.
92. Trần Xuân Trường (2009), *Một số vấn đề về định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Nguyễn Quốc Tuấn (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Trần Nguyễn Tuyên (2010), *Gắn kết tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Trần Nguyễn Tuyên (2017), "Góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*, (22).
96. Viện Thông tin khoa học xã hội đã giới thiệu (1993), *Kinh tế thị trường thực chất và triển vọng*, Hà Nội.
97. Nguyễn Văn Vĩnh (Chủ biên) (2007), *Tập bài giảng chính trị học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
98. Bun Không La Khăm Xải (2000), *Nhà nước với sự phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

99. Khăm Phết Bun Thát Pha Xúc (2003), *Quyền lực Nhà Nước trong điều kiện kinh tế thị trường ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

B. Danh mục tài liệu tham khảo phần ở Lào (dịch sang tiếng việt)

100. ຄະນະຈັດຕັ້ງສູນກາງພັກ (ປີ 2018) ຫຼັກສູດສຶກສາ ເລກທີ 291 - ນນ/ຄຈສພ, ວັນທີ 26/ 4/2018 ກ່ຽວກັບການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດເນື້ອໃນຍົກສູງວຽກງານກໍ່ສ້າງພັກເຂັ້ມແຂງບອດໃສ (Ban Tổ chức Trung ương Đảng (2018), *Hướng dẫn số 291 - HD/BTCTW, ngày 26/4/2018 về tổ chức thực hiện nội dung tăng cường công tác xây dựng đảng trong sạch vững mạnh*, Viêng Chăn).
101. ຄະນະຈັດຕັ້ງສູນກາງພັກ (ປີ 2018) ຫຼັກສູດສຶກສາ ເລກທີ 292 - ຄສນ/ຄຈສພ, ວັນທີ 26/4/2018 ກ່ຽວກັບການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດເນື້ອໃນຄໍາສັ່ງແນະນຳຂອງກົມການເມືອງເລກທີ 030/ຄຈສພ ກ່ຽວກັບມາດຖານພະນັກງານນຳພາຄຸ້ມຄອງ (Ban Tổ chức Trung ương Đảng (2018), *Hướng dẫn số 292 - HD/BTCTW, ngày 26/4/2018 về tổ chức thực hiện nội dung chỉ thị của bộ chính trị số 030/BCT về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Viêng Chăn).
102. ກົມການເມືອງ (ປີ 2018) ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 31/ກມສພກ່ຽວກັບການຄຸ້ມຄອງພະນັກງານ (Bộ Chính trị (2018), *Quyết định số 31/BCT, ngày 03/01/2018 về việc quản lý cán bộ*, Viêng Chăn).
103. ກະຊວງການຕ່າງປະເທດ (ປີ 2003) ໂອກາດ ແລະສິ່ງທ້າທາຍຂອງສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊນລາວ ໃນເວລາເຊື່ອມໂຍງເຂົ້າກັບພາກພື້ນ ແລະສາກົນ (Bộ Ngoại giao (2003), *Cơ hội và thách thức của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào khi hội nhập AEC*, Nxb Vụ ASEAN, Viêng Chăn).
104. ບຸນຄົງ ຫຼ້າຄໍາສາຍ (ປີ 2009) ແນວທາງເສດຖະກິດຂອງພັກໃນໄລຍະໃໝ່ແຈ່ວປີ 1986 - 2010 ສາມັກພົມຈານຳຍວງຈັນ (Bunkhong Lakhamchai (2009), *Đường lối kinh tế của Đảng trong thời kỳ đổi mới 1986-2010*, Nxb Viêng Chăn).
105. ບຸນຄົງ ຫຼ້າຄໍາສາຍ (ປີ 2015), ບັບບຸງລະບົບເສດຖະກິດຕະຫຼາດກ້າວຂຶ້ນສູ່ສັງຄົມນິຍົມຢ່າງສົມບູນແບບ (Bun Không Lạ Khăm Sái (2015), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định*

hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện Lào là thành viên của tổ chức thương mại thế giới, Nxb Viêng Chăn).

106. ບຸນທິ ຄຮຸນມິຂາ (ປີ 2016) ບາງບັນຫາກ່ຽວກັບການຄຸ້ມຄອງວັດໃນເງື່ອນໄຂການປົກຄອງຕາມກຳລັງຂັ້ນສູງສົມບົລິມ ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Bun Thi Khura Mi Xay (2016), *Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Viêng Chăn).
107. ໄກສອນ ພິມວິຫານ (ປີ 1985), ນິພິມເລືອກເຜີ້ນ, ເຫຼັ້ມ 1, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Cay Xỏn Phỏm Vi Han (1985) *Tuyển tập*, tập 1, Nxb CHDCND Lào, Viêng Chăn).
108. ໄກສອນ ພິມວິຫານ (ປີ 1987), ນິພິມເລືອກເຜີ້ນ, ເຫຼັ້ມ 2, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Cay Xỏn Phỏm Vi Han (1987) *Tuyển tập*, tập 2, Nxb CHDCND Lào, Viêng Chăn).
109. ໄກສອນ ພິມວິຫານ (ປີ 1997), ນິພິມເລືອກເຜີ້ນ, ເຫຼັ້ມ 3, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Cay Xỏn Phỏm Vi Han (1997) *Tuyển tập*, tập 3, Nxb CHDCND Lào, Viêng Chăn).
110. ໄກສອນ ພິມວິຫານ (ປີ 2005), ນິພິມເລືອກເຜີ້ນ, ເຫຼັ້ມ 4, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Cay Xỏn Phỏm Vi Han (2005) *Tuyển tập*, tập 4, Nxb CHDCND Lào, Viêng Chăn).
111. ລັດຖະບານ (ປີ 2012) ຄຳສັ່ງເລກທີ 16/ລບ, ວັນທີ 15/6/2012 ກ່ຽວກັບຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ ການສ້າງແຂວງ ເປັນຫົວໜ່ວຍຍຸດທະສາດ, ສ້າງເມືອງກາຍເປັນຫົວໜ່ວຍຂັ້ນ ແຂງຮອບດ້ານ ແລະສ້າງບ້ານເປັນຫົວໜ່ວຍພັດທະນາ (Chính phủ (2012), *Chỉ thị số 16/CP, ngày 15/6/2012 về thí điểm xây dựng tỉnh trở thành đơn vị chiến lược, xây huyện trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây bản trở thành đơn vị phát triển*, Viêng Chăn).
112. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (1972) ໂຄງການການເມືອງຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1972), *Cương lĩnh chính trị của Đảng Nhân Dân Cách Mạng Lào*, Viêng Chăn).

113. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (1972)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1972), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II*, Viêng Chăn).
114. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (1987)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1987), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Viêng Chăn).
115. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (1996)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Viêng Chăn).
116. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2001) ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Viêng Chăn).
117. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2006) ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Viêng Chăn).
118. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2010) ມູນເຊື້ອ 55 ສ້າງຕັ້ງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2010), *Truyền thống 55 năm về việc tổ chức của Đảng NDCM Lào*, Viêng Chăn).
119. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2011)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Viêng Chăn).
120. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2016)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách

- mạng Lào (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Viêng Chăn).
121. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2021)
ມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Viêng Chăn).
122. ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (2011) ກົດລະບຽບຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ
Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Điều lệ của Đảng Nhân Dân Cách Mạng Lào*, Viêng Chăn.
123. ດາວສະຫວັນ ເສີມມີໄຊ (ປີ 2019) ບາງບັນຫາທົດສະດີ ແລະພຶດຕິທີ່ຈຳລັບພົວພັນຕັ້ງແຕ່ໃນ, ວິທີການ
ຊີ້ນຳນຳພາຕໍ່ກັບການກໍ່ສ້າງເສດຖະກິດຕະຫຼາດກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມ, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Đào Sa Văn Khura Mi Xay (Chủ biên) (2019), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết liên quan đề cập đến nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Viêng Chăn).
124. ສູນກາງຊາວໜຸ່ມ (ປີ 2004), ກອງປະຊຸມຄົບຄະນະຊາວໜຸ່ມປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວຄັ້ງທີ
V (Đoàn Thanh niên Lào (2004), *Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên NDCM Lào lần thứ V*, Viêng Chăn).
125. ສະຖາບັນການເມືອງການປົກຄອງແຫ່ງຊາດລາວ (ປີ 2012)
ກໍ່ສ້າງລັດແຫ່ງກົດໝາຍໃນເງື່ອນໄຂ ເສດຖະກິດຕະຫຼາດ
ຕາມທິດກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມ, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào (2012), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào*, Viêng Chăn).
126. ສະຫະພັນແມ່ຍິງລາວ (2006), ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ແມ່ຍິງລາວຄັ້ງທີ V (Hội Liên hiệp phụ nữ Lào (2006), *Đại hội đại biểu Hội liên hiệp phụ nữ Lào lần thứ V*, Nxb Viêng Chăn).
127. ຄຳມູນ ວິພິວໄຊ (ປີ 2012)
ສະພາບຄວາມຮັບຮຽນຈົບກຽມກັບລະບົບການຈັດຕັ້ງກົງຈັກລັດຕາມທິດກໍ່ສ້າງລັດແຫ່ງກົດໝາຍໃນເງື່ອນໄຂ

- ອນໄຂເສດຖະກິດຕະຫຼາດຕາມທິດກ້າວຂຶ້ນສູ່ສັງຄົມນິຍົມຢູ່ ສປປ ລາວ, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Khăm Mun Vi Phong Xay (2012), *Thực trạng tổ chức bộ máy Nhà nước, phương hướng và giải pháp đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng XHCN ở CHDCND Lào, Viêng Chăn*).
128. ກິ ເຊ ກຳ ຫຼ້າ ຫຼ້າ ຫຼ້າ ຫຼ້າ (ຫຼ້າ ຫຼ້າ) (2017), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Nxb Viêng Chăn.
129. ສູນກາງແນວລາວສ້າງຊາດ (ປີ 2006), ກອງປະຊຸມຄົບຄະນະຜູ້ແທນແນວລາວສ້າງຊາດຄັ້ງທີ VIII ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍວຽງຈັນ (Mặt trận Xây dựng nước Lào (2006), *Đại hội đại biểu Mặt trận xây dựng đất nước Lào lần thứ VIII*, Nxb Viêng Chăn).
130. ພັນຄຳ ວິພາວັນ (ປີ 2001), ບາງຄວາມຄິດກ່ຽວກັບປັບປຸງກົງຈັກການຕັດຕັ້ງຂອງລັດຖະບານ, ວາລະສານອາລຸນໃໝ່ (Phấn Khăm Vĩ Pha Văn (2001), “Một số suy nghĩ về việc kiện toàn bộ máy Chính phủ”, *Tạp chí A Lun May*).
131. ພິມ ອິນຄຳແສງ (ປີ 2014), ລະບອບເສດຖະກິດຂອງລັດໃນເງື່ອນໄຂເສດຖະກິດຕະຫຼາດ ແລະການເຊື່ອມໂຍງກັບສາກົນຢູ່ລາວ (Phim In khăm Seng (2014), *Thế chế kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế ở Lào*, Nxb Viêng Chăn).
132. ສະພາແຫ່ງຊາດລາວ (ປີ 1984), ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 30/ສພຊ, ວັນທີ 9/1/1984 ກ່ຽວກັບການແບ່ງຄວາມຮັບຜິດຊອບ, ພາລະບົດບາດ, ສິດ ແລະໜ້າທີ່ຄຸ້ມຄອງເສດຖະກິດລະຫວ່າງສູນກາງກັບທ້ອງຖິ່ນ (Quốc hội (1984), *Quyết định số 30/QH, ngày 9/1/1984 về việc phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương*, Viêng Chăn).
133. ສະພາແຫ່ງຊາດລາວ (ປີ 2007), ອອກກົດໝາຍວ່າດ້ວຍຊັບສົມບັດທາງສະຕິບັນຍາເລກທີ 08/ສພຊ, ວັນທີ

- 24/12/2007, ສຳນັກພິມນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ (Quốc hội (2007), *Luật Tài sản tri thức số 08/QH, Thủ đô Viêng Chăn, ngày 24/ 12/ 2007*, Viêng Chăn).
134. ສະພາແຫ່ງຊາດລາວ (ປີ 2013), ລັດຖະທຳມະນູນ 1991 ປັບປຸງປ່ຽນແປງ (ປີ 2003, 2013) (Quốc hội (2013), *Hiến pháp 1991, sửa đổi, bổ sung 2003, 2013*).
135. ສະພາແຫ່ງຊາດລາວ (ປີ 2016), ກົດໝາຍກົງຈັກການຈັດຕັ້ງການປົກຄອງທ້ອງຖິ່ນ, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍສະພາແຫ່ງຊາດນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ (Quốc hội (2016), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Nxb Quốc hội, Viêng Chăn).
136. ສີພຸກ ວົງພັກດີ (ປີ 2011) ກົງຈັກການຈັດຕັ້ງລັດສາມາດຕອບສະໜອງຄວາມຮຽກຮ້ອງຕ້ອງການກໍ່ສ້າງລັດແຫ່ງກົດໝາຍໃນເງື່ອນໄຂພັດທະນາເສດຖະກິດຕະຫຼາດຕາມທິດສັງຄົມນິຍົມຢູ່ ສປປ ລາວ, ຫົວຂໍ້ຄົ້ນຄວ້າວິທະຍາສາດ, ສຳນັກພິມນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ (Si Phuc Vong Phack Di (2011), *Tổ chức bộ máy Nhà nước đáp ứng với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viêng Chăn).
137. ສົມໃຈ ພິນທອງສີ (ປີ 2017), ກ່ຽວກັບ ບົດບາດນຳໜ້າຂອງເສດຖະກິດແຫ່ງລັດໃນເງື່ອນໄຂເສດຖະກິດຕະຫຼາດຕາມທິດກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມ, ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍນະຄອນ ຫຼວງວຽງຈັນ (Sôm Chay Phôn Thoong Si (2017), *Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Viêng Chăn).
138. ຊີລາວ ໂອຕຸກີ (ປີ 2018), ກ່ຽວກັບຄວາມຮັບຮູ້ຢ່າງເອກະພາບຕໍ່ກັບເສດຖະກິດຕະຫຼາດຕາມທິດກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມ, ສຳນັກພິມນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ. (Sur Lao Sô Tu Ki (2018), *Về nhận thức thống nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Viêng Chăn).
139. ລັດຖະບານ (ປີ 2012), ຄຳສັ່ງແນະນຳຂອງລັດຖະບານເລກທີ 01/7/2012 ກ່ຽວກັບຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ ການສ້າງແຂວງ ເປັນຫົວໜ່ວຍຍຸດທະສາດ, ສ້າງເມືອງກາຍເປັນຫົວໜ່ວຍຂັ້ນ ແຂງຮອບດ້ານ ແລະສ້າງບ້ານເປັນຫົວໜ່ວຍພັດທະນາ (Thủ tướng Chính phủ (2012), *Hướng*

dẫn về tổ chức thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 01/7/2012 về thí điểm xây dựng tỉnh trở thành đơn vị chiến lược, xây huyện trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây bản trở thành đơn vị phát triển, Yên Bái).

140. ສັງລວມ ບັນດາເນື້ອໃນສໍາຄັນ ຂອງກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄົບຄະນະຄັ້ງທີ VIII (2009) (Tổng hợp các nội dung quan trọng của Đại hội công tác tổ chức lần thứ VIII (2009), Nxb Tạp chí xây dựng Đảng, Yên Bái).